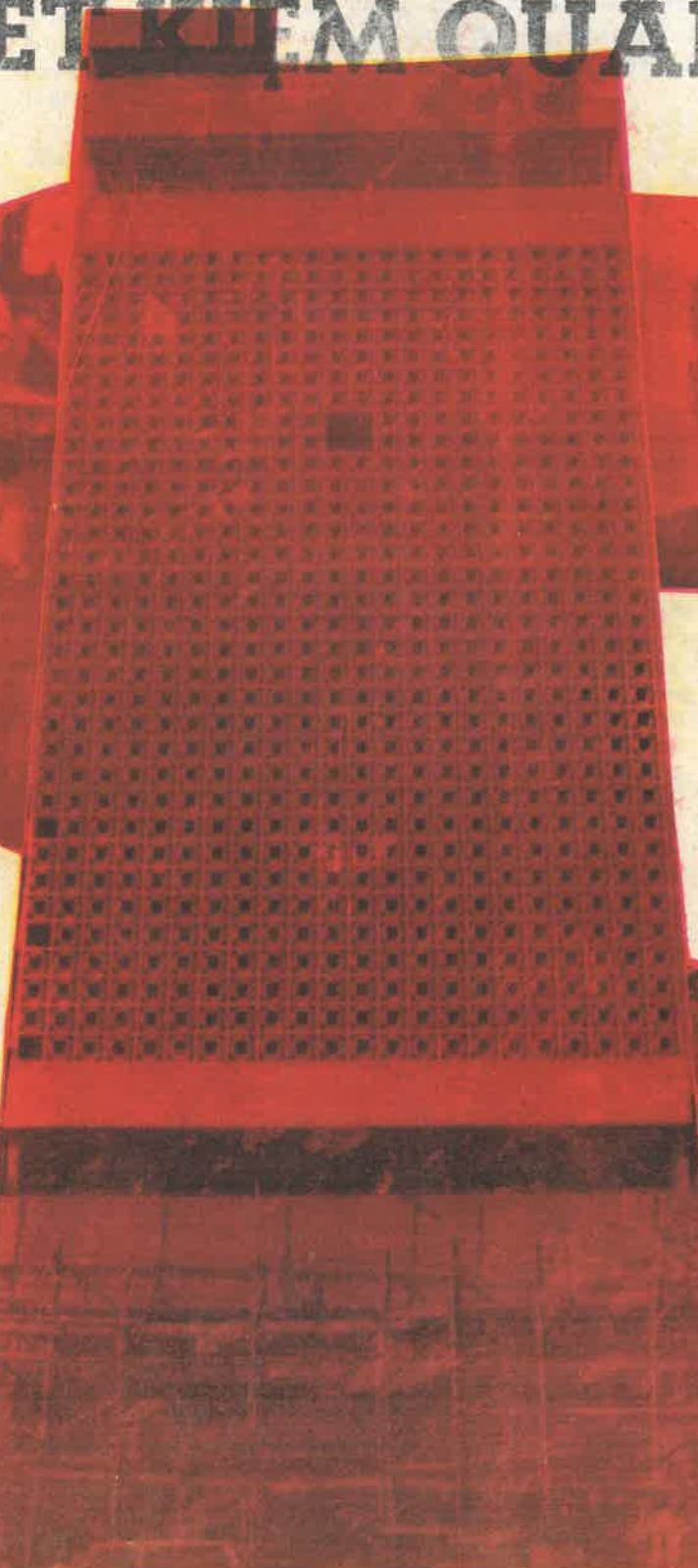


150-71
DS 531
D642 +

TÀI LIỆU MẬT

ĐỔI

QUỸ TIẾT KIỆM QUÂN ĐỘI



ƠI

SỐ 130 - NĂM THỨ BA - GIÁ 70đ
TUẦN LỄ TỪ 4-5-72 ĐẾN 11-5-72

ĐẶC BIỆT: QUỸ TƯƠNG TRỢ TIẾT KIỆM QUÂN ĐỘI

● LẬP TRƯỞNG NHÓM ĐIỀU
HÀU VỀ QUITKĐ : đời ● MẶT
TRÁI VÀ MẶT PHẢI VIỆC GIẢI
TÁN QUITKQ : đời ● LÁ THƯ
THÁC MÁC VÀ LO NGẠI
CỦA ĐẠI SỞ BUNKER : đời

CHẠNH TRỊ :

● TRỞ LẠI HÒA HỘI BALÊ :
Ngôđinguyen ● NGÀY CHIẾN
TRANH VIỆT PHÁP BÙNG NỔ :
HỒ CHÍ MINH VỚI KẾ HOẠCH
NAVARRÉ

VĂN NGHỆ:

● NGÀY GIỖ TỔ : cacsT ●
PHIÊU : tedē ● CHẠY TRỐN
VÙNG MÁU LỬA : lēphuong
chi ● NỔI LÒNG NGƯỜI
PHƯƠNG ĐÔNG : cungtiēh.bền
● KẼ BẮN MÁU : nguyēnthuy
long ● GIỮA NHỮNG NGƯỜI
BẮ CHẾT : hơngghaithủy ●
● LUẬN VỀ VIỆC THUYẾT :
doānquocsy.

CÁC MỤC THƯỜNG XUYẾN :

● NÓI VỚI ĐẦU GỐI ● THƠ
ĐỜI ● SINH TỬ PHỤ ● TRANG
THƠ ● ĐỜI MUÔN MẶT ● ĐỪ
HUỒN TÌNH HOA ● THỜI SỰ
THẾ GIỚI ● THỜI SỰ TRONG
NƯỚC ● ĐIỆN ẢNH ● NHIẾP
ẢNH ● S. HOẠT NGHỆ THUẬT

Chủ nhiệm :
Bà TRẦN THỊ ANH MINH
Chủ trương biên tập

CHU TỬ

Tòa soạn 143-145 Cống Quỳnh S.G.
Đ.T. 22.323
(Phát hành mới sáng thứ năm)

Chính Hà nội phải lựa chọn

Sau một tháng miền Nam V.N chịu cho quân Bắc Việt tấn công, với quân số trên 100 ngàn người, với xe tăng T54 của Nga, hỏa tiễn SAM của Nga, súng phòng không 37 ly của Nga, Đại bác 130 ly của Nga, xe Molotova của Nga... thì Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Nga Leonid Brezhnev đã bí mật tiếp xúc với cố vấn Kissinger của Tổng thống Mỹ.

Ngay sau đó, đồng thời với việc Mỹ tuyên bố trở lại dự hòa đàm Ba Lê, ông Nixon tỏ ý quyết tâm đánh Bắc Việt bằng không quân và hải quân đến cùng cho tới bao giờ Bắc Việt ngưng tấn công miền Nam Việt Nam. Nixon vẫn tuyên bố rút quân Mỹ 20 ngàn người nhưng vẫn cho phép đổ bộ 2000 IQLC Mỹ lên Sa Huỳnh để bảo vệ Bồng Sơn và Qui Nhơn.

Một tháng chiến tranh vừa qua, theo ước tính của các giới quân sự Sài Gòn thì Cộng quân tổn thất ít nhất cũng tới 20.000 người. Phía quân đội VNCH ta không rõ nhưng con số tổn thất cũng lên tới nhiều ngàn.

Để sửa soạn một trận chiến như vậy, Cộng Sản miền Bắc đã phải mở các đường tiếp liệu, tàng trữ súng đạn, hỏa tiễn, xe tăng từ bốn năm qua. Số dự trữ đó đem ra đánh cận lạng cũng chỉ có thể kéo dài trong vòng 3 tháng. Các đường tiếp liệu từ Bắc vào Nam hiện nay đang bị phi cơ Mỹ oanh tạc dữ dội, làm sao cung cấp đủ súng, đạn, hỏa tiễn cho Cộng quân pháo kích với nhịp độ mấy ngàn trái mỗi ngày như hiện nay?

Nhìn vào thực tế đó thì ta biết cuộc tấn công hiện nay của C.S Bắc Việt chỉ đưa tới một tình trạng tàn khốc kéo dài vô vọng. Đã đánh là phía QĐVNCH không để gì dầy lui ngay được Cộng Sản ra ngoài biên giới. Nhưng ngược lại thì Cộng Quân cũng không hy vọng đạt được một chiến thắng đáng kể nào để đem đổi chác trên bàn đàm phán như họ mong muốn.

Nhà cầm quyền Bắc Việt có 2 con đường để lựa chọn.

Hoặc ngưng tấn công miền Nam, đỡ cho dân tộc tiêu hao thêm mấy chục ngàn mạng người sau khi cả nước đã mất hàng triệu người trong 10 năm chính chiến vô vọng, mà chính họ gây ra.

Hoặc họ cứ tiếp tục kéo dài chiến tranh. Miền Bắc vẫn tiếp tục nhận vũ khí của Nga, miền Nam vẫn nhận viện trợ và yểm trợ của Mỹ, và cuộc chiến không biết bao giờ mới kết thúc.

Trong khi đó thì người ta biết rằng các cường quốc Nga, Mỹ, Tàu đang tiến tới thế thỏa hiệp với nhau.

Chắc chắn Mỹ và Nga phải ngã, không cho một thứ phong trào «Chiến tranh giải phóng» kiểu Mao Trạch Đông thành công, để dập tắt các phong trào tương tự trên hàng trăm quốc gia nhược tiểu khắp thế giới, trước khi chúng trở nên nguy hiểm cho quyền lợi các nước lớn.

Chắc chắn Mỹ và Trung Cộng không muốn Nga gia tăng thế lực ở Đông Nam Á sau khi đã vụt tăng thế lực ở Ấn Độ Dương. Mà hiện nay Cộng quân miền Bắc là những người cầm súng Nga đại diện cho thế lực quân sự của Nga.

Mặt khác, ở miền Bắc, những mầm mống phản chiến đã xuất hiện. Và nếu bị dồn nén quá độ cũng có thể nổ bùng làm tan vỡ cả chế độ Hà nội.



KHA TRẦN ÁC

Tục ca

Sau khi cho ra lò trường ca Con Đường Cái Quan, đề lấp sông Bến Hải, nối liền hai miền Nam Bắc bằng âm nhạc, nhạc sĩ Phạm Duy đề cao nước Việt Nam «rách không còn chỗ vá» bằng một bản trường ca khác, mang tên chung là Mẹ Việt Nam, dùng hình ảnh một bà mẹ đa tình hơn cả bà Hồ Xuân Hương để mô tả tất cả những gì «thơm» nhất trên hình hài người phụ nữ VN tức là đất nước VN nhũn nhủi đôi núi, khe sâu, sông lượn vv... Tiếp theo, ngoài một số bài hát mua vui hay mua buồn âm ỉ cho thiên hạ Phạm Duy mần một «xê ri» Tâm Ca được vinh dự nghe chữ là «phản chiến» và Đạo Ca, có vẻ như hợp thời trang (áo nâu, áo vàng áo xám hay áo dài thâm của chư vị tu đạo rất say mê lam chính trị).

Nhưng, tất cả chỉ là trò đùa phát phơ của nhà nghệ sĩ con trai Phạm duy Tồn, tác giả pho truyện Tiểu Lâm bất hủ, một thứ thánh kinh của dân tộc VN.

Phạm Duy luôn luôn nuôi tham vọng làm một cái gì nặng ký lớn hơn nhiều, một cái gì ghê gớm cho quốc tế, cho nhân loại. Anh bắt đầu mạnh nha bằng ít bài «ca tếu» mà anh rất hãnh diện gọi là «mấy nước ca», đó là mấy bản ca như «sức mẩy mà buồn» mà thiên hạ cười ầm lên một cách hết sức đứng đắn, đạo mạo, mô phạm, cứ y như «4 phe 2 phía» chữ nhau quanh bàn hội nghị ở BaLê.

Đến cùng một cái, 10 bài «Tục ca» được tác giả cho ra chào đời.

Mười bản đơn ca của Phạm Duy hợp lại thành một toàn bộ, được tác giả mệnh danh là Tục Ca cho tới nay, là lô tác phẩm mà Phạm Duy lấy làm hãnh diện nhất vì tiêu biểu nhất cho tài năng thiên phú của anh và thích hợp nhất với tâm hồn nhạy cảm của anh.

Nghe những bản Tục Ca của Phạm Duy từ một Hòa lương tới một vị Tổng Giám mục đều phải say sưa đến...thộn mặt ra, và cười đến... tóe đái ra quần.



Trẻ, già, trai, gái, mọi ngành, mọi nghề, từ một nhà sư phạm có dư chất đạo mạo tới một nhà luân lý thừa thừa đạo đức giả đều gây ngất sống những khoảnh khắc hoàn toàn «thoát tục» khi được nghe những bài hát xanh lè những chữ nghĩa đẹp nhất, thơ nhất, đáng yêu nhất mà thiên hạ thường nghĩ đến một cách âu yếm mà...Đ. dám nói ra! Chẳng hạn bài «Nhóm L» thì không chê và dẫu được, Đầu Gối dốt đặc về âm nhạc, không phân biệt nổi tiếng đàn với tiếng bập bồng, không tìm nổi sự khác biệt giữa hát của một danh ca, không biết «hét» với «hát» có gì khác

nhau vv... vậy mà, Đầu Gối làm thường thức 10 bài tục ca của Phạm Duy một cách thiên thu sức tưởng tượng, nghe tới đâu thấy mình trẻ ra tới đó, yên tâm tha thiết tới đó.

Từ lâu lắm Đầu Gối không đàn bà là gì, vậy mà nghe trình bày Tục Ca, Đầu Gối cảm thấy lạc kinh khủng chẳng khác gì lạc khỏi thuộc loại siêu chuyên viên phiên dịch các danh từ lên quan tới là đạo «củ từ»... «củng hộ tỷ» vv. Vậy, Đầu Gối trân trọng mời chư hải nội quân tử, các ông vua thông ngôn trong nước và ngoài nước thông thạo các thứ tiếng Tàu, tiếng Nga, tiếng Mèo mà có lòng yêu nước VN, yêu nhân loại, hãy liên lạc gấp với Đầu Gối, để cùng Đầu Gối đóng góp vào công cuộc xây dựng nhân loại hết sức ý nghĩa, hết sức lớn lao và cao cả này!

Đàng lẽ Đầu Gối phải chép đây một số câu hát trích từ 10 bài Tục Ca nhưng rất tiếc tự do ngôn luận chỉ mới thấy ghi trong pháp luật chứ chưa được sở Phô thuật Nghệ thuật chấp thuận, có chép cũng đều bị đục đến trắng trẻo trông xui lắm!

Tóm lại, đúng như lời mời định của BS Trần ngọc Liêng, số thượng tọa, đại đức thuộc phe Ấn Quang và VN Quốc Tộc số Tổng giám Mục, Linh Mục các phe Hồ Nai, Tiến Bộ vẫn nhận định: Tục Ca của Phạm Duy là những bản Đạo Ca siêu th và thánh thiện không thể chối cãi!

Đầu Gối tổ chức các buổi trình bày Tục Ca

Thấy mọi người đều đắm say trước thời cuộc, mặt mũi meo meo như bị tảo bón, Đầu Gối bèn

ra y định tổ chức mấy buổi trình bày Tục Ca, địa điểm chọn lựa đề trình bày là Saigon. Hà Nội, Bắc Kinh, Mạc Tư Khoa, Hoa Thịnh Đốn và Ba Lê — Nếu không có điều gì trở ngại thì Đầu Gối sẽ tổ chức trình bày 10 bài ca giá trị nhất thế giới này tại thủ phủ bí mật nào đó của các đồng chí Mặt Trận.

Tục Ca của Phạm Duy không những cần thiết cho những người quốc gia mà còn cần thiết gấp bội cho các cấp lãnh đạo miền Bắc, cũng như các đồng chí lãnh đạo MIGP. Trong phạm vi quốc tế, cả hai phe tự do và cộng sản đều phải cần tới làm mà nghe ít nhất là một lần những bài ca đó, mà giá trị có thể nói là trên cả mức tuyệt diệu.

Có điều hơi phiền một chút là 10 bài Tục Ca của Phạm Duy đều viết bằng lời Việt, đem trình bày cho người ngoại quốc, tất nhiên phải cần đến những tay ngoại ngữ cử khôi thuộc loại siêu chuyên viên phiên dịch các danh từ lên quan tới là đạo «củ từ»... «củng hộ tỷ» vv. Vậy, Đầu Gối trân trọng mời chư hải nội quân tử, các ông vua thông ngôn trong nước và ngoài nước thông thạo các thứ tiếng Tàu, tiếng Nga, tiếng Mèo mà có lòng yêu nước VN, yêu nhân loại, hãy liên lạc gấp với Đầu Gối, để cùng Đầu Gối đóng góp vào công cuộc xây dựng nhân loại hết sức ý nghĩa, hết sức lớn lao và cao cả này!

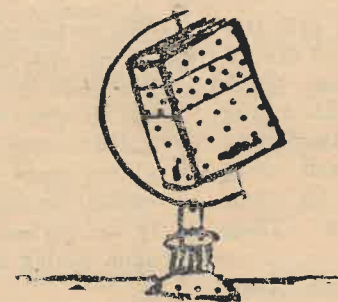
Xin nhớ giùm cho phổ biến Tục Ca là một phương cách làm cách mạng không đổ máu, nhưng bảo đảm trăm phần trăm là sẽ làm thay đổi hoàn toàn bộ mặt của nhân loại hiện nay.

Nếu dự định tổ chức trình bày 10 bài «tục ca» của Phạm Duy mà thực hiện được đúng như Đầu Gối đang vạch kế hoạch thì các kỹ sĩ và tác giả các vở «Hair» «O Calcutta!» chắc chắn phải giải nghệ, đi bán cần sa độ nhật.

Từ Tổng thống Nixon, tới các ông trùm đồ điện Cần Linh, thủ đó Trung Cộng, Tướng Tổng thống của Đại Loan tới các vị giáo chủ năng kỳ nhất thế giới nếu được nghe 10 bài tục ca chỉ một phút thôi là bảo đảm thế giới phải hòa bình.

Việt An đi lao khóc Tam Ích, Nguyễn Vỹ

Khi được tin nhà văn Tam Ích chết Đầu Gối buồn thối, chán đời kinh khủng, nhưng Đầu Gối không hề viết một lời khóc anh trên báo Đời là tờ báo anh Tam Ích đã từng hợp tác. Vừa đây Đầu Gối nhận được một lá thư của Việt An đi lao ở Hoa Thịnh Đốn kèm theo 2 bài thơ khóc Tam Ích và Nguyễn Vỹ Nữ sĩ Việt An năm nay đã gần 70 tuổi đã từng cộng tác với báo Đông Tây của Hoàng Tích Chu, và là mẹ đẻ của Thiều Giang trước kia viết chuyện dài cho báo Sống. Hai mẹ con Việt An và Thiều Giang hiện nay lưu lạc bên trời Âu Mỹ. Việt An nữ sĩ viết cho Đầu Gối: «Về phần tôi



bên này vẫn sống khất khưởng trên gác trọ miền Virginia cùng rừng, mỗi năm cây sáu tháng rơ cành trụi lá. Đầu tháng 5 là trở về với cây rồi đầu tháng 11 lá lại với vàng trút sạch! Tuy chỉ còn có cái da bọc xương nhưng vẫn lai dai lấy óc của đầu, máu của tim, hòa với mực để viết: viết thư gửi về mọi nơi, viết những dòng hồi ký để lại viết những trang thơ xếp vào một số thỉnh thoảng dở ra một mình ngâm cho một mình nghe. Rồi tự an ủi: «Người xưa viết sách cất dấu vào trong hang, chờ người đời sau lấy ra đọc» Mặc dù chỉ là ảo vọng mơ hồ, nhưng nếu đời không ai sống với ảo vọng, mơ hồ thì ai cũng thành Tam Ích rảo rọi phải không Đầu Gối? Dưới đây là hai bài thơ khóc Tam Ích và Nguyễn Vỹ của Việt An đi lao.

Khóc nhà văn Tam Ích

Người tốt ra đi, thế cuộc tàn l...
Hai đời kết thúc: một giây oan! (1)

Sớm về, thôi thoát cơn trên hòng
Vội bước, cho song kịch hạ màn.
Đất hẹp khó dong mình độc lập
Trời cao khôn gỡ sợi đa đoan
Hồi đi, lánh trước là yên sớm
Chỉ đợi ngày mai nước lũ tràn!

Khóc nhà thơ Nguyễn Vỹ

Tin buồn đưa lại, ối, than ôi!
Cải nghiệp tâm tở có thể thôi
Bình luận ai nghe mà ở mãi
Ghiền thơ bác sống cũng no rồi
Nguyệt cầu lo lắng Hằng Nga đón
Tang hải bệnh bằng kẻ sĩ trôi
Năm cô em em tìm đất mới
Cầm thi vàng vắng gió vang đời

VIỆT AN ĐI LAO

Vận mạng

Dù muốn dù không năm nay cũng là năm quyết vận mạng VN. Ngưng chiến, hòa bình sẽ thực hiện nhưng chưa ai biết sẽ thực hiện bằng hình thức nào, bằng giải pháp nào. Đầu Gối có làm một cuộc trưng cầu dân ý bỏ túi, khoảng gần 100 người, và đặt câu hỏi như sau: «Nếu vận mệnh mà nhượng bộ Cộng Sản một phần nào thì trong hai hình thức nhượng bộ, một là lập chính phủ liên hiệp, hai là nhượng một phần đất đai con cho Cộng sản, thành lập một chế độ, bạn chọn hình thức nhượng bộ nào?» 100 người trên 100 người đều trả lời: «Thà thì cho Cộng sản một mảnh đất nhỏ đó còn sung sướng hơn là chung sống với các đồng chí Cộng Sản, «bề ngoài thơm tho nói cười mà trong nham hiểm giết người nổi tiếng thân Cộng cũng ngán chung sống với Cộng sản. Một ông thân cộng tâm sự với Đầu Gối: «Đối với Cộng sản thái độ đẹp nhất là «Kính nhi viễn chi» là đẹp hơn cả.

(1) Chắc ông cũng thừa biết cụ thân sinh của nhà văn Tam Ích cũng quen sinh như ông Tam Ích.



MẶT TRÁI VÀ MẶT PHẢI VIỆC GIẢI TÁN

Quý tương trợ tiết kiệm quân nhân

L.T.S.— Vụ giải tán Quý Tương Trợ Và Tiết Kiệm Quân Nhân (gọi tắt QTK) đã xảy ra một tháng nay, và Thủ tướng Chánh phủ đang được mời ra điều trần trước Hạ nghị Viện về vụ giải tán đó. Đề độc giả Đời có thể nhận diện tổng quát « vụ án » làm sôi nổi một triệu quân nhân và các giới chánh trị, kinh tài và dân chúng VN, chúng tôi xin tóm tắt các diễn biến xảy ra quanh QTK trong bài này.

Ngày 8-11 năm 1971, đại sứ Bunker gửi văn thư sang thủ tướng chánh phủ VN thắc mắc về vấn đề Quân tiếp Vụ và Quý tương Trợ Tiết kiệm Quân Nhân. Lá thư đó là một tài liệu đặc biệt mà chúng tôi trích đăng nguyên văn trong số báo này. Những điểm thắc mắc nêu trong lá thư này, về sau cũng được nêu lên do báo chí Việt Nam, và do Ủy Ban Đặc nhiệm điều tra về QTK của phủ Phó Tổng Thống.

Trong thư của ông Bunker, ta chú ý đến đoạn cuối, với 2 lời cảnh cáo :

- 1— Báo chí Mỹ sẽ bắt đầu viết về QTK.
 - 2— Các ủy ban Quốc Hội Mỹ sẽ điều tra.
- Hệ quả đương nhiên là việc viện trợ cho chính phủ VN sẽ gặp khó khăn.

Một điểm đáng lưu ý là từ trước tới nay mỗi lần thỉnh cầu chánh phủ VN một điều gì quan trọng các vị đại sứ Mỹ ở Saigon đều nhắc tới mối lo ngại của chính phủ Mỹ là báo chí phanh phui và quốc hội điều tra. Năm 1963 ông Cabot Lodge cũng nói với Tổng Thống Diệm những luận điệu giống như vậy.

Sau khi ông Bunker gửi thư cho Thủ tướng Khiêm một thời gian, tờ báo Hoa Kỳ có ảnh hưởng bậc nhất nhì ở Mỹ là Washington Post viết về QTK nội dung gần giống như các thắc mắc của lá thư Bunker, cộng thêm sự nghi ngờ về tình trạng tham nhũng của ban quản trị Q.T.K.

Đồng thời lúc đó, thượng viện Hoa Kỳ đang thảo luận và cắt xén ngân sách viện trợ.

Báo chí VN cũng tham dự vào cuộc tổng tấn công ban quản trị Q.T.K.

Tờ tuần báo Điều Hài của một số sĩ quan đã liên tiếp đả kích QTK từ cuối tháng 11 năm 1971 kéo dài cho tới gần đây. (Trong báo Đời số này, ông thư ký tòa soạn Điều Hài trình bày quan điểm

của tờ báo qua cuộc phỏng vấn của Đời). Tiếp theo có các nhật báo, hoặc trực tiếp mổ xẻ về QTK, hoặc bình luận về QTK qua các lời dân biểu và nghị sĩ nói tại quốc hội và sự mô tả của các đồng nghiệp. Chiều hướng chung của các báo là họ hướng về phía những người lính góp mỗi tháng 100 « đồng tiền máu » và đặt những dấu hỏi lớn về sự quản trị hơn ba tỷ bạc do một triệu quân nhân đóng góp trong 4 năm. Không ai đòi hỏi việc giải tán QTK.

Pháp lý

Bốn năm trước đây, Quý Tương Trợ và Tiết Kiệm quân nhân thành lập như một hội tư, trong khuôn khổ dự số 10, với căn bản pháp lý là một nghị định của Tổng trưởng Nội vụ.

Với tính cách một hội tư, việc điều hành QTK có nhiều điểm bất thường, nhưng lại được chánh phủ công nhận vì bản điều lệ của Quý đã được Bộ Nội Vụ duyệt y.

Một điểm bất thường là Đại hội Đồng của Hội gồm các chức vụ tư lệnh trong quân đội, chứ không phải gồm các hội viên.

Điểm thứ hai là HĐQT của hội là do các chức vụ trong bộ QP và quân đội đảm nhiệm với nhiệm kỳ không giới hạn chứ không phải do Đại Hội Đồng bầu ra. Vậy thì chỉ chánh phủ thay đổi được các nhân viên HĐQT.

Đây là hai điểm bất thường bị chỉ trích nhiều nhất. Nhưng cả hai điểm đều được bộ Nội vụ duyệt y bởi nghị định số 855/BNV/KS/14 ngày 8 tháng 11 năm 1968.

Tuy được thành lập từ cuối năm 68 nhưng việc thầu tiền được thực hiện từ 1-1-68 do một thông tư rồi một nghị định của bộ Quốc Phòng. Việc thầu tiền này được thực hiện đúng vào dịp tăng lương cho quân nhân.

Một điểm pháp lý nữa là các quân nhân đương nhiên phải gia nhập hội và chỉ ra khỏi hội khi chết, mất tích hoặc giải ngũ.

Về các điểm pháp lý trên, giới chức điều hành QTK đã giải thích thế nào?

Thứ nhất họ cho rằng các quân nhân gia nhập hội do sự ưng thuận mặc nhiên, chứ không minh thị ký giấy xin gia nhập.

Thứ hai, việc quản trị giao cho các chức vụ thay vì được bầu cử, theo lời trung Tướng Võ giải thích với phó TT Trần văn Hương, là do quan niệm của ông « một khi một chức quyền đã được chánh phủ trao phó trọng trách điều khiển các cơ quan và các đơn vị, tất nhiên có đủ uy tín và bổn phận đảm trách thêm công tác quản trị QTTTKQN, một tổ chức có ích lợi trực tiếp và lớn lao cho tập thể quân đội mà chính họ là các cấp chỉ huy cao nhất »

Trong thực tế ta biết việc triệu tập đại hội đồng do hàng triệu quân nhân cử đại diện của các đơn vị đi bầu ban quản trị cũng khá phức tạp. Nhưng Hội Đồng Quản trị lập theo bản điều lệ Hội QTK cho thấy họ chịu trách nhiệm với chánh phủ hơn là với các quân nhân hội viên. Nếu các nhà cầm quyền ở bộ QP muốn « my dân » họ có thể cũng họp các Đại Hội Đồng theo đúng dự số 10, và với quyền hành trong quân đội, vẫn có thể vận động lập Hội Quản trị theo ý họ nhưng ông tướng Võ không theo đường lối đó.

Từ tiết kiệm đến kinh doanh

Thoạt tiên, những số tiền QTK thu được gửi tại ngân hàng Việt Nam Thương Tín của chính phủ và mua công khố phiếu, để lấy lời cho quỹ.

Câu chuyện QTK trở nên rắc rối khởi sự từ quyết định tham gia vào các hoạt động có tính cách kinh doanh.

Vào ngày 15-11-1969 Hội Đồng Thường Niên của QTK quyết định chuyên hướng, bỏ tiền quỹ ra mua cổ phần của các công ty. Bản điều lệ được sửa đổi (điều 13) cho phép Quỹ mua cổ phần của các ngân hàng và công ty, xí nghiệp do chánh phủ và quân đội chủ trương.

Việc sửa đổi điều lệ trên được bộ Nội vụ duyệt y ngày 26-12-1969, mà Tổng trưởng Nội vụ lúc đó lại chính là thủ tướng Trần thiện Khiêm hiện nay !

Một điểm khó khăn pháp lý là dự số 10 không cho phép các hội được đầu tư với mục đích chia lời.

Vì vậy, ông chủ trương khế Nguyễn bích Lưu đã mách nước cho QTK là không nên thành lập các công ty mới hay mua cổ phần mới của các công ty mà chỉ mua lại cổ phần của các công ty đã có sẵn. Theo một số luật gia thì việc đó không trái với dự số 10 vì đạo dụ này không ngăn cấm việc thu đắc các chứng khoán, tức là mua lại cổ phần.

Để cho việc mua cổ phần có tính cách chuyên chương hơn là đầu tư, người ta sẽ thấy QTK đã giao tiền cho một số cá nhân mua cổ phần, rồi chuyển nhượng lại hay thế chấp (cũng như cầm cố) lại cho quỹ. Thí dụ, Trung tướng Nguyễn văn Vỹ mua 24.800 cổ phần của kỹ thương Ngân Hàng rồi chuyển nhượng lại 24.850 cổ phần cho quỹ, chỉ giữ lại 10

cổ phần đứng tên ông nhưng sau đó ông lại thế chấp cả 10 cổ phần cho Quỹ (mỗi cổ phần 10 ngàn đồng) ngày 30-5-1970.

Tương tự như vậy bảy cổ đồng (người mua cổ phần) của K.T.N.H cũng đều mua 10 cổ phần rồi thế chấp lại cho QTK. Việc thế chấp này có nghĩa là các cổ đồng vẫn làm chủ 10 cổ phần nhưng tiền lời của các cổ phần (mọi là cổ tức) sẽ trả cho Q.T.K.

Bảy cổ đồng đó là : ông Nguyễn hữu Lượng (ĐLVP bộ Quốc phòng) Tr. T Trần văn Trung (Tổng Cục CTCT) Thiếu tướng Đồng văn Khuyên (TCTV) Đại tá Hà Dương Hoàn (Không Quân) Đề đốc Trần văn Chơn (Hải quân) Đại tá Bùi qui Cảo (Bộ QP) và ông Nguyễn Chánh Lý. Sáu vị trên đều thuộc Quý Tiết kiệm quân đội riêng ông Lý là một giám đốc của ngân hàng Việt Nam Thương Tín, sau này được bầu làm Tổng Giám đốc Kỹ Thương ngân hàng. Số cổ đồng nhiều như vậy vì luật thương mại bắt buộc.

Bảy cổ đồng khác thuộc giới ngân hàng đã mua 70 cổ phần khác của KTNH.

Với đường lối đó, QTK đã làm chủ :

99,72 phần trăm cổ phần	Kỹ Thương ngân hàng	vốn 250 triệu
87,50 — — —	VN Kỹ Nghệ Tạo Tác	Công ty (VICCO) vốn 200 triệu
97,15 — — —	VN vận tải công ty	vốn 200 triệu (VINAVATCO)
86,67 — — —	Kỹ thương bảo hiểm	Cty (ICICO) vốn 120 triệu
99,35 — — —	Cty sản xuất thực phẩm	(FOPROCO) vốn 200 triệu

Ngoài ra QTK còn mua cổ phần của COGIVINA và SICOVIA hai công ty đa số vốn là của chánh phủ.

Tổng số tiền QTK đã thực sự bỏ vào 7 công ty trên là hơn một tỷ (1.232.753.051 đồng) bằng 70 phần trăm số tiền giới định kỳ tại Ngân hàng và mua công khố phiếu sinh lời là hơn một tỷ bảy (1.731.554.091 đồng).

Lãnh vực tư của ông Bunker

Việc QTK gia nhập vào hoạt động kinh doanh chắc chắn làm cho giới kinh doanh tại VN phải lo ngại. Đó là ý nghĩa điều ĐS Bunker nói khi nhắc tới Lãnh Vực Tư (private sector) trong lá thư của ông.

Tại VN tư nhân khó lòng huy động những số vốn hàng tỷ bạc như QTK, trừ khi người ta là Hoa Kiều, Việt gốc Hoa, ngân hàng ngoại quốc ở VN và một số chủ ngân hàng người Việt.

Điều khiển doanh nhân ở lãnh vực tư lo ngại nhất là sự cạnh tranh của các công ty do QTK làm chủ. Nếu có một sự thông đồng thì các công ty của quân đội lại thầu các công tác xây cất, vận tải, cung cấp thực phẩm cho quân đội, và các tư nhân ở ngoài khó lòng cạnh tranh nổi.

Trong trường hợp các công ty của QTK, cạnh tranh thẳng thắn với tư nhân khác, như chúng ta thấy điều đó quả thật có xảy ra, thì các công ty tư

nhân cũng vẫn bị thiệt thòi vì chính sự cạnh tranh thắng thua đó mà họ kiếm lời ít hơn.

Thí dụ từ khi có Việt Nam vận tải công ty (Vina- vateco) của QTK ra đời, các khế ước về chuyên chở đường thủy đi quân khu 4 trong năm 1972 đã giảm 19 phần trăm so với các khế ước đồng loại trong năm 1971. Các khế ước này do nhà thầu Quốc hiệp trú g thầu ký kết với bộ Quốc phòng.

Trong khi đó VINAVATCO trúng thầu khế ước chuyên chở ở nội ngoại thành Saigon trong năm 1972 trị giá giảm 22 phần trăm so với năm 1971.

Việc gì mà giá đó xảy ra trong khi vật giá ở ngoài đang tăng và nhân công, gia xăng nhớt, xe cộ, vỏ lốp phụ tùng gia tăng, thì cũng là một điều lạ. Điều lạ lùng này chắc chắn đụng chạm quyền lợi của Lãnh Vực Tư!

Đó là một thí dụ về công ty VINAVATCO. Còn 4 công ty kia cũng sẽ xâm nhập cạnh tranh với Lãnh Vực Tư khác. Khi công ty FOPROCO, xin Ngân Hàng Phát Triển Kỹ Nghệ tài trợ ngân khoản khoảng 1 tỷ bạc để sản xuất thực phẩm khô và đồ hộp cung cấp cho quân đội thì một dự án tương tự khác của người Tàu ở Chợ lớn cũng xin N.H. P.T.K.N tài trợ 200 triệu.

Giới Hoa thương ở Chợ Lớn có lẽ là Lãnh Vực Tư bị đụng chạm mạnh nhất. Một nguồn tin có thẩm quyền cho biết nhà tỷ phú Lý Long Thân đã ngỏ ý muốn mua cổ phần của Kỹ Thương Ngân Hàng và các công ty thuộc QTK. Trong một cuộc mạn đàm không chính thức, nhà tỷ phú này đã đề nghị mua lại 50 phần trăm cổ phần KTNH. Và ông họ Lý cũng úp mở nói rằng nếu ông được chia phần làm chủ KTNH thì ông có thể vận động để phía người Mỹ ngưng chống đối việc kinh doanh của QTK.

Điều này cũng dễ hiểu vì một trong các điểm đòi hỏi của người Mỹ là mở rộng cho tư nhân tham gia vào các công ty trên; tránh nạn quân đội thao túng nền kinh tế.

(Nhà tỷ phú Lý Long Thân đã được nói tới trong số báo Đời về Chợ Lớn Quốc. Ông là người đã cung 4 triệu cho BV Vì Dân và mỗi lần sinh nhật thân nhân của ông, ông thường đóng góp 5, 10 triệu vào các công tác từ thiện. Lý Long Thân được coi là một trong những người giàu nhất ở Chợ Lớn, nay là ở Việt Nam.)

Đòn kịch độc

Sau lá thư của ĐS Bunker những đại diện của B) Quốc Phòng đi gặp các đại diện của Tòa đại Sứ Mỹ như ông phó đại sứ Burger, sứ thần Cooper, cố vấn kinh tế của tòa đại sứ, và Mossler giám đốc USAID ở VN. Tất cả có 2 buổi họp trước tết Nhâm Tý và sau đó thôi luôn.

Trong các điều kiện được người Mỹ đưa ra có việc các công ty kinh doanh của QTK phải ngưng bán hàng, và việc mời các tư nhân tham gia vào các công ty trên. Phía Bộ Quốc: Phòng từ chối việc cho tư nhân tham gia, vì điều đó sẽ dẫn tới sự nghi ngờ của công chúng, khi QTK của quân đội đi gây dựng các công ty để cho người ngoài vô hưởng, nhất là người Tàu.

Trong khi các cuộc thảo luận đang diễn ra thì người Mỹ bao vây kinh tế các công ty của QTK. Các dự án của FOPROCO NAVATCO, VICCO để phát triển đầu tư đều không được USAID tài trợ. Khi các công ty này không được nhập cảng máy móc, thiết bị cơ sở, thì coi như đã tê liệt. Riêng VINAVATCO đã thầu lại một số dịch vụ của hãng Mỹ SEALAND nên có việc làm. Đó là những đòn kịch độc: nhằm ngăn chặn các công ty của QTK.

Trước dự luận xôn xao, trong tháng 3 năm 1972, Tổng Thống giao cho phó Tổng Thống đặc trách điều tra về vụ QTK. Và phó TT đã ra lệnh ngưng thầu 100 đồng của lính từ ngày 1 tháng 4; thông cao của PTT nó sẽ tìm can bản pháp lý, điều chỉnh việc quản trị, chuyển hướng hoạt động của QTK để mang lợi ích thiết thực cho quân nhân.

Trái ngược với nguyên ý trong bản thông cáo của phó TT, bỗng dưng mấy ngày sau đó H.Đ. Nội Các ra lệnh giải tán QTK, lấy nguyên tắc quân đội không được kinh doanh.

Việc giải tán QTK bị dự luận công kích mạnh mẽ. Tuần báo Diều Hâu làm một số báo với một hình ảnh khóc thương Quĩ TTTK, khóc thương quyền lợi của lính. Có dân biểu cho rằng đây là hậu quả của sự tranh chấp giữa các tướng lãnh và do tai phiệt ngoại bang phá.

Sau đó, với việc ngưng chức một số đại tá thuộc BQP và việc trưng tướng Vũ từ chức, hội đồng quản trị QTK đã thay đổi vì người mới vô danh nhiệm, Hội đồng này định họp Đại Hội Đồng để tuyên bố tự ý giải tán QTK, cho việc giải tán đẹp mắt hơn trước mặt công chúng.

Việt nam Thương Tín mua lại các cổ phần của QTK trong cả ngân hàng và công ty, nói rằng sau sẽ bán lại cho tư nhân. Tư nhân nào sẽ đủ tiền mua lại các cổ phần đó của VNTT nếu không phải đa số sẽ là các tài phiệt người Tàu?

Các quân nhân sẽ được trả lại khoảng 5.000đ mỗi người và được quyền mua công khố phiếu đặc biệt lãi suất 30%. Nhưng liệu một quân nhân lãnh 5.000 ra sẽ thích mua công khố phiếu hay thích đem tiêu sài ngay trong thời buổi của tình thần ăn xoi ở thì này?

Trong 4 năm lính góp vào QTK được 4 tỷ gây dựng được một số cơ sở không phải chỉ đem lời về cho QTK mà còn giúp phát triển và giành quyền lợi kinh tế về cho người Việt. Bây giờ nước là ra sông hết ông Trung tướng Nguyễn văn Vỹ nổi tiếng là liêm khiết và cương trực nay về nhà nghĩ phép để suy nghĩ về các công trình của ông đã đổ vỡ. Năm ông đại tá được giao về bộ Tổng Tham Mưu để ngồi đó trả lời Ủy Ban Điều Tra của PTT khi được hỏi đến.

Nhưng năm công ty đã được thành lập sẽ còn sống và sẽ được đổi chủ. Chủ nhân tương lai là ai? Lệnh phong tỏa chương mục các công ty trên của phủ phó T.T sau bị bãi bỏ, chứng tỏ chính phủ không muốn làm tê liệt khiến các công ty trên đổ vỡ!

ĐỜI

Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ tại VN

Ngày 8 tháng 11 năm 1971

Gửi Thủ Tướng Chính phủ

THÂN THIỆN KHIÊM Saigon.

Thưa Thủ Tướng,

Vấn đề thứ hai, chúng tôi không hoạt động của Quĩ IT này ra nhiều vấn đề quan trọng. Quĩ này được lập nên do ngân sách lấy từ ngân sách chính VN và khấu trừ ngoài sự tình nguyện của binh sĩ VN, đã được dùng để đầu tư và hậu thuẫn cho công cuộc thương mại, nhất là những cơ sở Thương Ngân Hàng, (NH này còn được gọi là Ngân Quân Đội) — và những mối liên hệ với ngân hàng này: Nam Kiến Tạo Công Ty — VICCO: Việt Nam Construction Corporation) Việt Nam Vận Tải CT (VINAVATCO: VN Transportation Company) — Công ty chế tạo thực phẩm — (FOPROCO: Food Production Corporation) — và một Công ty Bảo Hiểm (VICO).

Trong khi những mục tiêu nâng cao đời sống vật chất của người binh sĩ VN và việc dùng những khả năng sẵn có của quân đội đóng góp vào việc Phát triển nền kinh tế VN là đáng khuyến khích, nhưng sự liên hệ quá lớn của quĩ TTTK với những cơ sở thương mại đã gây ra những vấn đề làm cho Tòa Đại sứ chúng tôi và cơ quan MACV phải suy nghĩ rất lo âu. Những vấn đề này gồm có việc chuyển hướng những cấp chỉ huy quân sự từ công tác chiến tranh qua công tác thương mại, và việc dùng đến quá nhiều nhân lực quân đội và vật lực quân sự như những quân xa và nhiều cơ khí khác do Hoa Kỳ viện trợ để dùng vào việc chiến tranh. Sự kiện này gây ra tình trạng làm cho những cơ sở tư nhân không thể cạnh tranh được. Và những cơ sở thương mại kể trên đây càng ngày càng bành trướng và càng thu hút nhiều nhân lực, vật lực quân đội xa rời những mục tiêu quân sự thuần túy. Việc những sĩ quan được biệt phái sang làm việc ở những cơ sở thương mại này cũng là vấn đề cần phải xét đến.

TÀI LIỆU ĐẶC BIỆT



LÁ THƯ «THẮC MẮC» và «LO NGẠI» của ĐS BUNKER

LTS Ngày 8-11-1971 Đại sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn Ellsworth Bunker gửi một lá thư cho Thủ tướng Trần thiện Khiêm, bày tỏ những thắc mắc về 2 vấn đề.

Thứ nhất là việc Quân tiếp Vụ mua hàng ngoại quốc với hối suất đặc biệt có trợ cấp. Ông Bunker hy vọng chính phủ VN sẽ đồng ý với kế hoạch của MACV để QTV mua hàng trong nước.

Thứ hai là vấn đề Quĩ Tiết Kiệm Quân Đội. Dưới đây chúng tôi chỉ trích đoạn thứ hai của lá thư, liên quan đến QTK.

Bản dịch này là của tòa soạn Đời, không phải bản văn chính thức của chính phủ VN hay tòa Đ.S. Hoa Kỳ. Chúng tôi đăng nguyên văn phần Anh ngữ để độc giả tiện đối chiếu, vì e rằng bản dịch thoát lấy ý của tòa soạn không đầy đủ.

Dưới đây là một vài điển hình làm cho chúng tôi thắc mắc:

a.— Việc quân nhân VN đóng góp vào quĩ TTTK là không tự ý họ và họ chỉ được hưởng có 10 phần 100 tiền lời một năm so với tỷ lệ tiền lời 21 phần trăm mà những người gửi tiền ở các ngân hàng thương mại khác đang được hưởng.

b.— Tiền vốn và tiền lời của binh sĩ chỉ được rút ra khi nào họ chết hoặc giải ngũ.

c.— Không thấy có điều khoản nào dành quyền tham gia vào việc quản trị những cơ sở thương mại cho chính những người «cổ đông» góp tiền ra bỏ vốn để thành lập những cơ sở đó.

d. — Không có điều khoản dự liệu việc chánh phủ kiểm soát những cơ sở thương mại do tiền vốn của Quỹ TTTKQĐ lập nên bởi vì trên danh nghĩa những cơ sở này là cơ sở tư mại đầu được thành lập bởi công quỹ.

e. — Nhân viên của những cơ sở thương mại liên hệ Quỹ TTTKQĐ đa số được biệt phái từ quân đội trong khi những cơ sở thương mại tư nhân khác rất khó khăn mới được hưởng điều kiện ấy.

f. — Cho đến nay, những quân nhân biệt phái tới làm việc ở Kỳ Thương Ngân Hàng dường như vẫn tiếp tục lãnh lương của họ ở quân đội và còn được hưởng thêm phụ cấp của Ngân Hàng này. Chúng tôi không được biết rõ những quân nhân biệt phái tới những cơ sở thương mại liên hệ tới Quỹ TTTKQĐ khác có ở trong trường hợp tương tự về lương bổng hay không.

g. — Việc kiến tạo và chuyên chở những cơ sở thương mại kể trên được thực hiện với khả năng nhân lực, vật lực của quân đội, dường như không hề có việc trả tiền cho quân đội.

Những sự kiện trên đây về những cơ sở thương mại đó sẽ có thể gây ra những vấn đề nan giải cho cả hai chánh phủ chúng ta khi công chúng biết rõ. Và chắc chắn rồi công chúng sẽ phải biết. Bởi vì đã có nhiều đại diện của những công ty thương mại tư nhân biểu lộ với chúng tôi sự lo ngại của họ về vai trò lấn áp mạnh mẽ của Quỹ TTTKQĐ với những cơ sở liên hệ của Quỹ và tình trạng độc quyền của những cơ sở này, với những nhân viên là quân nhân với thể lực và tài nguyên của quân đội, làm cho họ không sao có thể cạnh tranh được. Do đó chỉ là vấn đề thời gian trước khi báo chí Hoa Kỳ viết về tình trạng quân đội làm thương mại ở VN và điều này sẽ khiến Quốc Hội Hoa Kỳ điều tra cùng kêu la về vụ đó.

Vì những lo ngại trên đây, với sự đồng ý của 2 cơ quan USAID và MACV, tôi trân trọng đề nghị mở cuộc thảo luận giữa đại diện của qui chánh phủ và đại diện của Cơ Quan USAID để tìm những thỏa

thuận thích đáng cho những hoạt động bây giờ và mai sau của Quỹ TTTKQĐ.

Tôi hy vọng rằng những cuộc thảo luận về những vấn đề được nêu ra trong thư này sẽ giúp thanh toán nhiều sự khó khăn do những hoạt động thương mại do Bộ Quốc Phòng chủ xướng đã đặt ra cho Thủ Tướng và giúp chúng ta tìm được một kế hoạch khả dĩ làm lợi được cho VN mà chánh phủ tôi có thể tận tình ủng hộ.

Trân trọng
Ellsworth BUNKER
Đại Sứ Hoa Kỳ

EMBASSY OF THE UNITED
STATES OF AMERICA
Saigon, Vietnam.
November 8, 1971.

His Excellency
Tran-Thien-Khiem
Prime Minister
Republic of Vietnam
Saigon.
Dear Mr. Prime Minister:

With respect to be above, the operations of MMASF raise issues of major nature. This fund, which is financed through the regular GVN budget by involuntary deductions from the salaries of RVNAF personnel, has been used to capitalize and support commercial ventures, notably the Commercial and Industrial Bank (the «Military Bank») and in conjunction with this bank the Vietnam Construction Corporation (VICCO), the Vietnam Transportation Company (VINA-VATCO), and the Food Production Corporation (FOPROCO) and an insurance company (VICO).

While the objectives of providing welfare support to RVNAF personnel and of using military assets to contribute to Vietnam's economic development are laudable, the growing involvement of the MMASF in commercial ventures poses problems which are of great concern both to the Embassy and to MACV. These problems include the diversion of attention of military authorities from military

affairs to commercial affairs, and the extensive use of military labor and assets such as trucks and other equipment provided by the US for military objectives on terms which effectively preclude competition from the private sector. As these commercial activities enlarge more and more military manpower are diverted from strictly military objectives. The propriety of military officers on active duty engaging in commercial ventures is also subject to question.

Following are some specific examples of the kinds of problems which concern us:

a. — Contributions by RVNAF personnel are involuntary and earn interest at only 10 o/o a year, compared to 21 o/o available to regular depositors in commercial bank time accounts.

b. — Soldiers contributions and accumulated earnings can be withdrawn only in the event of their death or discharge.

c. — There is no provision for participation in the management of the various commercial undertakings involved by the real estate owners — the servicemen whose contributions finance these enterprises.

d. — There is no provision for public regulation of MMASF funded firms, since they are nominally private sector undertakings (although capitalized with public funds).

e. — Staffing is apparently provided to the various MMASF associated enterprises by liberal policies of detaching military personnel while other commercial enterprises in the private sector have great difficulty in securing such manpower.

f. — Until recently military personnel assigned to the Commercial and Industrial Bank apparently continued to receive their regular military salaries and were also paid a bonus by the Bank. We are uncertain as to whether this is now true for the other enterprises associated with MMASF.

(Xem tiếp trang 55)

MẶT TRẬN TRỊ THIÊN VÀ QUÂN KHU II BÙNG LÊN DỮ DỘI

TƯỜNG TRÌNH CHIẾN SỰ



Chỉ huy trưởng Vũ Văn Giai từ lệnh
SB 3 RR.

Bốn tuần lễ sau khi cuộc tổng tấn công vào miền Nam do CSBV phát động, chiến trường vẫn tập trung vào ba vùng chính tại các Quân Khu I, II và III. Trong lúc mặt trận Bình Long đã giảm cường độ giao tranh những tỉnh ly An Lộc hàng ngày vẫn phải hứng chịu hàng ngàn hỏa tiễn và đạn đại bác của quân BV thì mặt trận Tây Nguyên bùng lên dữ dội, kéo theo những trận đánh ác liệt tại Bình Định. Đến cuối tuần, CSBV lại mở một đợt tấn công mới nhắm vào tỉnh ly Quảng Trị.

Quảng Trị nghiêm trọng

Hai ngày sau khi Trung Tướng Hoàng Xuân Lãm, tư lệnh QK I, tuyên bố với phái viên đại phát thanh Saigon rằng cuộc xâm lăng của BV đã hoàn toàn thất bại và CSBV không còn cách nào tạo nổi

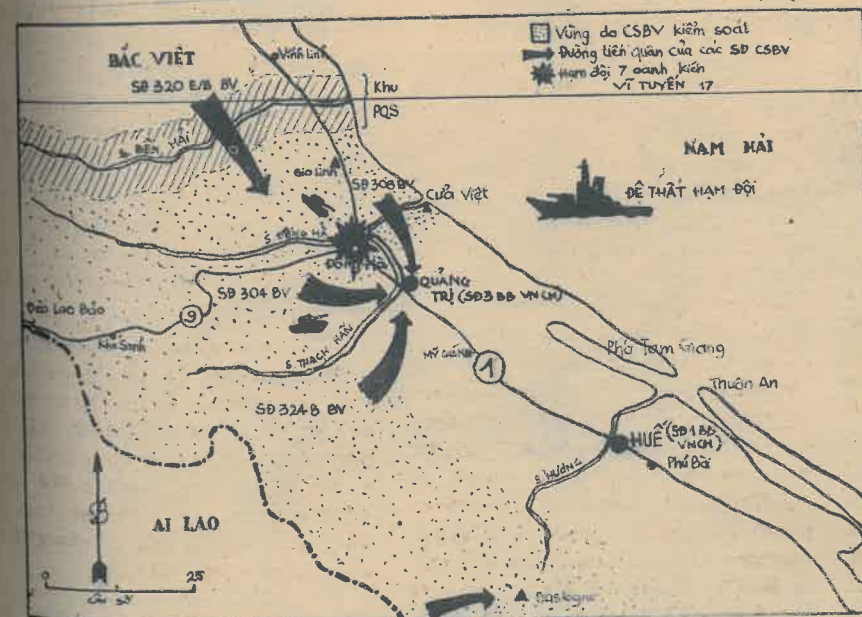
một chiến thắng trên chiến trường, bốn sư đoàn CSBV có khoảng 100 chiến xa đã mở các cuộc tấn công mới tại tỉnh Quảng Trị.

Cuộc tấn công lần này nhắm vào tỉnh ly Quảng Trị, một thị trấn có 30 ngàn dân từng được coi là mục tiêu của CSBV trong cuộc tổng tấn công kéo dài từ cuối tháng 3 vừa qua. Lần này CSBV tung ra bốn sư đoàn với quân số tổng cộng khoảng 40 ngàn người; các cánh quân của bốn sư đoàn này đang chuẩn bị từ ba mặt Bắc, Đông và Tây tấn công vào thị trấn Quảng Trị.

Các đơn vị VNCH, sau khi đi tấn chiến thuật khỏi Đồng Hà và các tiền đồn ở phía Tây Nam Quảng Trị là Barbara và Phượng Hoàng trước áp lực của địch quân, đã kéo về củng cố các phòng tuyến chung quanh tỉnh ly Quảng Trị. Hiện nay Quảng Trị được mô tả là một thị trấn hoang vắng, chỉ còn chiến binh đang đợi giặc đến. Trong lúc đó dân chúng QT đã chạy về phía Nam theo quốc lộ 1.

Tuy phiên quốc lộ này cũng bị cắt đứt tại hai nơi tại phía Nam QT và CSBV đã rải nhiều mìn trên đó. Tuần qua, một đoàn xe cam nhông chở dân tản cư từ QT chạy về phía Nam đã cán phải mìn, gây tử thương cho khoảng 50 người và làm bị thương khoảng 40 người.

Để ngăn chặn sự tiến của địch quân, phi cơ đồng minh gồm các pháo đài bay B52 và các phân lực cơ chiến thuật đã đùng đùng huy động đến đánh các nơi tập trung quân của địch. Cả ngàn tấn bom đã được thả xuống các vị trí của Cộng quân chung quanh tỉnh ly QT. Và trong các trận đánh đó gần gần tỉnh ly QT, CSBV đã mất khoảng 20 chiến xa và hàng trăm cán binh.



Mặt trận Trị Thiên

tình hình QT trước cuộc tấn công lần này của CSBV được Chuẩn tướng Vũ Văn Giai, tư lệnh SB 3BB mô tả là «cực kỳ nguy ngập». Tuy nhiên theo Trung tướng Hoàng Xuân Lâm thì tình hình «không nguy kịch». Theo ông, trận chiến chung quanh QT sẽ còn tiếp tục hai hay ba ngày nữa.

Song song với tình trạng nghiêm trọng tại Quảng Trị, áp lực của địch vẫn đề nặng lên các tiền đồn phòng thủ của tỉnh Thừa Thiên. Cuối tuần qua, sau nhiều ngày giao tranh ác liệt các đơn vị thuộc SB 1 BB VNCH đã di tản chiến thuật khỏi hỏa cứ Bastogne. 19 cây số tây nam cố đô Huế. Từ trước đến nay Bastogne vẫn được coi là tuyến phòng thủ cửa ngõ của cố đô Huế.

Quân khu II sôi động

Quần qua, các đơn vị VNCH đã



Đại liên M60 trên tay, bằng đạn quân ngang vai hình ảnh người lính chiến gác gác tại phi trường Kontum



di tản chiến thuật khỏi một số căn cứ nằm về phía Bắc Kontum dọc quốc lộ 14 sau khi bị các lực lượng CSBV đông đảo tấn công. Hiện nay Kontum được coi là mục tiêu của các đơn vị CSBV thuộc SB 320 trên chiến trường Tam Biên, các chiến xa BV đã tiến lần đến thị trấn Kontum, chỉ cách có mấy cây số.

Việc di tản chiến thuật bắt đầu với căn cứ Tân Cảnh, nơi đặt bộ tư lệnh tiền phương SB 23 BB, 40 CS. Bắc thành phố Kontum, khi một cánh quân BV khoảng 2000 người với 20 chiến xa tấn công vào căn cứ này. Ngày sau đó, quân VNCH cũng di tản chiến thuật khỏi các căn cứ Dakto (cách Tân Cảnh 5 cây số), Diên Bình, Phượng Hoàng và Zulu. Phượng Hoàng (phi trường) cách Dakto 500 thước, còn Diên Bình và Zulu thì ở phía Nam Dakto.

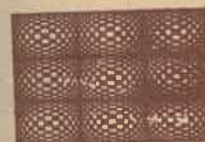
Sau khi di tản khỏi các căn cứ trên, các đơn vị quân lực VNCH đã rút về phòng tuyến mới tại căn cứ Bravo, cạnh thị trấn Võ Định, cách Kontum 19 cây số về phía Bắc. Võ Định là nơi đặt bộ tư lệnh tiền phương của Sư Đoàn 2 Nhảy Dù. Song song với tuyến phòng thủ Võ Định, Kontum cũng được tăng viện. Các đơn vị Bộ Binh thuộc SB 23 đóng ở Ban Mê Thuột đã lập Bộ Tư Lệnh tiền phương ở Kon-



tum, và một lữ đoàn Biệt Động Quân từ mặt trận giới tuyến được rút về lập phòng tuyến chung quanh thành phố.

Cùng với mặt trận vùng Tam Biên, CSBV cũng cố gắng mở các trận đánh tại vùng duyên hải thuộc tỉnh Bình Định. Lực lượng CSBV đe dọa quân ly Bồng Sơn, tấn công căn cứ Salem và quận ly Phú Mỹ. Đến cuối tuần quân VNCH đã di tản khỏi căn cứ Salem và Bồng Sơn sau nhiều giờ giao tranh ác liệt với cộng quân.

Ngoài các cố gắng nhằm cắt đứt quốc lộ 1 tại Bồng Sơn, quốc lộ 14 giữa Pleiku, Kontum CSBV còn tìm cách khống chế quốc lộ 19 nối liền Pleiku Kontum với miền duyên hải ở Qui Nhơn bằng cách chiếm đèo An Khê. Tuy nhiên đến cuối tuần qua, quân đội Đại Hàn đã khai thông đèo An Khê sau khi chiếm được ngọn đồi 638 án ngữ con đèo. Ngay sau đó một đoàn quân xa tiếp tế khoảng 100 chiếc đã từ miền duyên hải tiến được tới Pleiku dọc theo Quốc lộ 19 nối liền.



Chiến trường Tây Nguyên trở nên sôi động sau khi quân VNCH di tản chiến thuật khỏi một số căn cứ nằm trên phòng tuyến phía Bắc thị trấn Kontum. Phi cơ C-30 của HK không ngớt đáp xuống phi trường Kontum (trên) để chở quân tăng viện với các khẩu pháo 105 ly (dưới)



MỘT VÒNG THẾ GIỚI



Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc Kurt Waldheim.

LIÊN HIỆP QUỐC:

giúp Việt Nam ngưng bắn ?

«Chiến tranh VN là một trường hợp chiến tranh duy nhất chưa bao giờ được đưa ra trước Liên Hiệp Quốc».

Đó là một nhận xét chua sớt của ông Kurt Waldheim 54 tuổi, tổng thư ký Liên hiệp quốc, một nhà ngoại giao người Áo.

Thư năm tuần trước ông Waldheim đã nói chuyện với toàn thể nhân viên làm việc tại LHQ và ông cho biết ý định của ông là đưa vấn đề VN ra trước Hội Đồng Bảo An. Trong Hội Đồng Bảo An có mặt Nga Sô, Mỹ, Trung Cộng, là ba quốc gia liên hệ nhiều nhất đến chiến cuộc VN, trong vụ cung cấp vũ khí và yểm trợ cho 2 phe đương chiến.

Tuy vậy, ông Waldheim cũng nói rằng ông sẽ thận trọng và theo đường lối ngoại giao kín đáo, thăm lạng trước đã.

Vì thử Liên Hiệp Quốc bằng lòng can thiệp vào vụ VN, thì trước hết điều đó phải được Hội Đồng Bảo An quyết định, nghĩa là Nga, Mỹ và Tàu cùng thỏa thuận. Một quyết định của Liên hiệp Quốc sẽ bắt buộc tất cả các quốc gia hội viên phải thi hành. Nhưng Bắc Việt và Nam Việt Nam lại là những quốc gia không có phần trong LH Quốc, và

vậy sự can thiệp của tổ chức quốc tế này mới trở thành khó khăn.

Tương phản với ý kiến của ông Kurt Waldheim, là ý kiến của ông Stanislaw Trepezynski, thứ trưởng ngoại giao Ba Lan, đại diện Ba Lan ở Liên Hiệp Quốc. Ông Trepezynski đã bác bỏ ý kiến L.H.Q can thiệp vào Việt Nam. Ông không nói rõ lý do, nhưng đằng sau những lý do được nói rõ thì ít nhất cũng có những lý do thâm kín để hiểu. Ba Lan là nước Cộng Sản có chân trong Ủy hội Quốc Tế ở Việt Nam. Vai trò của Ba Lan mới đây đã trở nên quan trọng khi Ấn Độ càng ngày càng thiên vị Bắc Việt đến nỗi chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa đánh tiếng sẽ trục xuất các nhân viên phái đoàn Ấn vào cuối năm nay. Ba Lan là một nước Đông Âu buôn bán nhiều bạc nhất với Mỹ, và chánh phủ Ba Lan đã mời T.Th Nixon ghé thăm nước này trên đường từ Mạc Tư Khoa trở về. Vai trò trung gian của Ba Lan trong việc dàn xếp chiến cuộc Việt Nam sẽ thay đổi và quan trọng hơn chăng ?

HOA KỲ

Kissinger, người đi lại bí mật

Ông Henry Kissinger, cố vấn ngoại giao của Tổng Thống Hoa Kỳ sẽ được lịch sử ngoại giao chú ý tới vì các chuyến công du bí mật nổi tiếng của ông trong một năm nay.

Tháng 7 năm ngoái ông bí mật sang Bắc Kinh, và thu xếp xong cuộc Hoa du của Nixon làm đảo lộn chánh trị thế giới. Tháng 9 ông lại bí mật đi Paris gặp gỡ Lê Đức Thọ, Xuân Thủy hơn chục lần. Trong dịp đó Kissinger đã ngỏ ý mời Lê Đức Thọ sang đại học Harvard diễn thuyết khi nào thuận tiện. Và năm nay, giữa lúc máy bay Mỹ và hỏa tiễn đạn phòng không Nga đang đụng nhau tóe lửa trên trời Việt Nam thì Kissinger lại bí mật sang Moscow bốn ngày.

Cũng như các chuyến du hành bí mật trước đây, chuyến đi của Kissinger chỉ được tiết lộ khi ông Nixon quyết định, và được tiết lộ

cũng một lúc ở cả hai nơi: Moscow và Washington. Như thường lệ các bản thông cáo chính thức rất đại cương và mơ hồ, làm các anh nhà báo nóng lòng sốt ruột. Ta hãy nghe cuộc vấn đáp giữa các nhà báo và ông cố vấn T.T Mỹ.

VẤN : Tiến sĩ Kissinger ở Nga ông có nói gì về VN không ?

ĐÁP : Chúng tôi đã thảo luận là không một bên nào tiết lộ đề tài cuộc hội kiến, nhưng tôi nghĩ là quý vị có thể tự mình đi tới kết luận do lời loan báo có nói là đã thảo luận những vấn đề khó khăn quốc tế quan trọng.

VẤN : Thưa tiến sĩ có phải VN là nguyên nhân chính trong chuyến đi của ông ?

ĐÁP : Tôi không thể đi xa hơn văn kiện đã loan báo, tuy nhiên toàn thể vấn đề bang giao Nga Mỹ đã được thảo luận, dĩ nhiên là cũng có đặc biệt chú trọng tới những vấn đề có ảnh hưởng trực tiếp tới bang giao Nga Mỹ trong lúc này.

VẤN : Thưa, ông đi và về bằng phương tiện gì ?

ĐÁP : Tôi đi bằng máy bay quân sự cả lần đi lẫn về.

VẤN : Thưa Tiến sĩ Kissinger, phải chăng ông cố vấn đã báo cho Nga Sô biết quyết định mà Tổng Thống đã có cho tương lai ?

ĐÁP : Tôi biết điều trả lời sau đây làm cho quý vị không được hài lòng cho lắm, nhưng chúng tôi đã thỏa thuận là bất cứ bên nào cũng không được tiết lộ chi tiết cuộc hội kiến. Sự thực, một mục tiêu của chuyến đi này là trình bày trước giới lãnh đạo Nga sô về quan điểm của Tổng Thống về những vấn đề quốc tế quan trọng, cũng như cảm nghĩ của Tổng Thống đối với cuộc hội đàm sắp tới tại Mạc Tư Khoa.

VẤN : Thưa tiến sĩ Kissinger, vậy thì những đề tài thảo luận đó không nhất thiết liên quan tới cuộc viếng thăm Mạc Tư Khoa sắp tới phải thế không ạ ?



Cố vấn Henry Kissinger.

ĐÁP : Các đề tài thảo luận liên quan tới tất cả các vấn đề quốc tế, kể cả những vấn đề sẽ được nêu lên trong cuộc thăm viếng sắp tới.

VẤN : Tổng Thống đầu tiên xét tới việc cử ông đi Mạc Tư Khoa vào lúc nào và quyết định đó đưa ra vào hồi nào ?

ĐÁP : Quyết định về cuộc viếng thăm của tôi được đưa ra vào đầu tuần. Tôi không nhớ rõ ngày nào. Quyết định này dựa trên một cuộc hội kiến kéo dài giữa TT, Ngoại trưởng và tôi, dựa trên những trao đổi TT với Tổng Bí Thư Brezhnev.

VẤN : Ông có giữ liên lạc với TT trong khi ông ở Nga không ?

ĐÁP : Có, tôi có liên lạc thường xuyên với Tổng Thống.

CHIẾN TRANH Nixon thật cứng đầu

Khi các sư đoàn Công quân đã công khai vượt tuyến tấn công Quảng Trị, bất cứ ai cũng thắc mắc về phản ứng của Nixon trước biến chuyển lớn lao và khả nguy hiểm cho cuộc đời chánh trị của ông

và nhất là cuộc bầu cử 1972 này.

Và đến nay thì người ta đã thấy rõ phản ứng của Nixon.

Phản ứng thứ nhất là tăng cường hải quân và không quân Mỹ để yểm trợ quân đội Việt Nam.

Phản ứng làm mọi người sửng sốt là việc cho B52 ném bom Hải Phòng, một chuyện chưa từng xảy ra bao giờ, rồi đến các cuộc oanh tạc khác ở Hải Phòng và Hà Nội. Ký giả người Mỹ, ông Stewart Alsop đã mô tả cá tính của Nixon qua một câu nói của ông với ký giả : Nixon bảo : «khi nào tôi bị đánh phản ứng tự nhiên của tôi là đánh lại».

Việc Nixon oanh tạc chính Hà Nội và Hải Phòng có thể gây hại cho chính Nixon, nếu việc đó khiến Nga Sô tức giận và hủy bỏ cuộc viếng thăm Nga của Nixon vào ngày 22-5 sắp tới. Chuyến đi đó hủy bỏ thì nói năng làm sao khi tranh cử ?

Một cố vấn thân cận hỏi Nixon rằng «Lỡ oanh tạc Hải Phòng mà trúng vô tàu của Nga Sô thì sao ?»

Nhà chánh trị cứng đầu này trả lời : «Muốn khỏi trúng đạn thì đừng có mang tàu tới đó».

Nói theo ngôn ngữ của giới bài bác thì vụ oanh tạc Hải Phòng và Hà Nội của Nixon là một cú bất cực kỳ gan dạ, khi đối thủ tố xả lảng trong một ván bài lớn vào lúc canh bạc đang tàn.

Khi Bắc Việt mở cuộc tấn công vô Nam, rõ rệt họ định đánh một trận «được ăn cả ngã về không». Nếu Nixon để cho Bắc Việt thắng trận này thì sự nghiệp tranh cử năm nay kể như tiêu. Vì vậy việc oanh tạc Hà Nội Hải Phòng không phải chỉ có tính cách quân sự là phá hủy nguồn tiếp liệu dầu xăng và súng đạn, mà còn có tính cách chánh trị ! Đó là một lối nói của Nixon : «Tôi dám chơi tới cùng!»

Trước một người cứng đầu như vậy, Nga Sô đã nhượng bộ. Nga không dám hủy bỏ, mà cũng chẳng dám hạ giá cuộc viếng thăm 22-5. Nga lại bằng lòng mời Kissinger sang họp mặt bốn ngày ; dù biết rằng họp mặt như vậy là qua mặt đàn em, làm Bắc Việt mất thể diện.

Cũng vậy, Bắc Việt biết đừng phải anh cứng đầu, cũng đầu đầu. Xuân Thủy không dám đặt điều kiện ngưng oanh tạc rồi mới họp hòa đàm, và Lê Đức Thọ phải sang Bắ để chứng tỏ muốn hòa đàm đứng đắn.

Bài diễn văn ngày 26 tháng tư của Nixon lại chứng tỏ ông ta càng cứng đầu, rất cương quyết và tự tin, có vóc dáng của một chánh khách lớn chớ không phải là một chánh trị gia hạng nhì nữa. Trong bài diễn văn Nixon vẫn tuyên bố rút thêm quân mà vẫn thể trả đũa B.V tới cùng. Bài diễn văn đó, dùng những câu văn gọn giản dị và chắc nịch :

«Chúng ta không có ý định xâm lăng Bắc Việt hay bất cứ một quốc gia nào. Chúng ta không muốn chiếm đất. Chúng ta không tìm thêm căn cứ quân sự. Chúng ta đã đưa ra những điều kiện về hòa bình rộng rãi nhất — hòa bình trong danh dự cho cả hai bên — trong đó Nam Việt và Bắc Việt tôn trọng như độc lập của nhau.

Nhưng, chúng ta sẽ không để bại trận, chúng ta không bao giờ bắt các bạn ta đầu hàng một cuộc xâm lăng của Cộng Sản».

CHẠY TRỐN VÙNG MÁU LỬA

■ CÂU CHUYỆN CỦA 15 NGÀN DÂN CHẠY LOẠN TỪ AN LỘC VỀ BÌNH DƯƠNG CHỈ CÒN KHOẢNG 10 NGÀN.

THÁI PHƯƠNG LÊ

ETS—Một vị sư đã cầm cờ trắng dẫn hơn 10.000 dân chạy loạn, thoát được từ An Lộc (thị xã tỉnh Bình Long) về tới quận Chơn Thành, và sau đó tới Bình Dương. Đồng thời, ông bà tại An Lộc, cũng đã nhập xác một thiếu nữ Trung Hoa, cầm nhang dẫn đường cho khoảng 5.000 người đi tự nạn, rời khỏi được Bình Long ngay trong những ngày lửa đạn mật mù. Tòa soạn Đồi đã cử phái viên lên các trại tiếp cư Bình Dương để phối kiểm hai tin đồn trên, và sau đây là bài tường thuật theo PV Lê Phương Chi, sau mấy ngày chạy đôn chạy đáo khắp Saigon — Chợ Lớn — Bình Dương)



Ông Năm Tiên đã sống 20 năm ở An Lộc, ông đã giúp đại đức Th. Ng. H. trong lúc dẫn đoàn dân chạy loạn.

Họ đã vượt qua hai lần lửa đạn, bằng bề đất diu nhau chạy loạn từ thị xã Bình Long mà về tới quận Chơn Thành (cách thị xã hơn 20 km?). Vợ mất chồng, mẹ mất con, vì bom đạn vô tình hay vì V.C bắt, đoàn người hơn 10.000 chỉ còn bảy, tám ngàn thoát hiểm. Tại họ còn vang âm tiếng súng, mắt họ còn sợ hãi, ngác ngơ, đầu chết khian tang và tương lai chưa kịp nghĩ tới, mỗi người dân tỵ nạn là một thảm cảnh nào lòng. Trước biến cố của riêng gia đình mình và của chung hàng trăm ngàn người khác, hầu như họ không còn những phản ứng bén nhạy của những con người khôn ngoan hoạt bát lúc bình thường. Họ không nhớ rõ những chi tiết, ngày tháng hay con số nạn nhân rơi rớt dọc đường, trong tim họ, hầu như chỉ những hình ảnh biểu lộ tình người là còn rõ nét nhất. Ông Lâm Sơn, 45 tuổi, người Sóc Trăng mới lên An Lộc làm ăn chừng nửa năm nay, kể lại một ông Thiếu Tá trong quân đội VNCH đã rút nước mắt khi tiễn đoàn người chạy loạn qua chỗ đóng quân. Ông Thiếu Tá khuyên can họ đừng lại không được dù biết rằng lớp sóng người tỵ nạn đi vào vùng trận địa,

ông đã cho binh sĩ bằng bề con trẻ, diu dắt người bị thương, bị bệnh qua một quãng đường. Và riêng ông, thì nước mắt chảy dài trên gương mặt xạm đen khác khổ khi nhìn lớp sóng người kéo đi. Nạn nỉ đồng bào đừng dừng chân thân vào con đường đầy lửa đạn trước mặt, các sĩ quan thực ra cũng chỉ làm một cử chỉ tuyệt vọng cuối cùng. Vì nếu cả đoàn người ở lại nơi quân đội bố trí, thì khẩu phần của lính lệ sẽ nuôi họ được bao lâu?

Và khi chiến trận lan tới, làm sao mà bố trí, điều quân với hàng vạn dân bà trẻ con ngơ ngác ấy? Ông Lâm Sơn bùi ngùi: «Họ ngăn chúng tôi, chỉ vì thấy chúng tôi đang đâm vào chỗ chết, nhưng... làm sao khác được».

Nhà sư dẫn đường

«Chúng tôi đã rời khỏi Bình Long như thoát ra được từ miền hỏa ngục», Ông Năm Tiên, 59 tuổi, đại diện Ấp Phú Thịnh (tại thị xã Bình Long) xác nhận như trên, khi thuật chuyện đám dân chạy loạn theo đại đức Thích Ng. H. từ chùa Ngọc Long tại thị xã Bình Long. Chúng tôi không tiện công bố tính danh vị Đại đức này vì ông còn đi qua đi lại các vùng bất an nhiều nữa để đưa dân tỵ nạn,

Một nạn nhân khác, ông Lâm Soi, nhà ở xã Cao su Quận Lợi, vừa khóc vừa kể lại hoàn cảnh đau xót của mình: «Khi nghe V.C vô tới sân bay Túc-Nghê (Technique), tôi cũng tưởng như những lần trước, chỉ có vài tốp đặc công. Không ngờ,



Quang cảnh bên trong một căn nhà tạm trú

vài giờ đồng hồ sau, tụi nó pháo kích khắp vùng, và đồng bào thì chạy tán loạn. Vợ chồng tôi lo thu xếp đồ đạc, dồn 5 đứa con từ 8 tới 14 tuổi vô hầm trú ẩn. Thực đau đớn cho tôi, đạn pháo kích lọt vô hầm giết cả đàn con tôi trước mắt! Ông Lâm Soi không còn lòng dạ nào mà thu nhặt của cải của hơn 20 năm làm ăn cần mẫn, chỉ còn kịp dắt vợ chạy theo lớp sóng người vô thị xã An Lộc tránh đạn mà thôi. Người nào cũng như xác không hồn, nương nhau chạy tới chùa Ngọc Long để chờ được phép đi khỏi vùng lửa đạn. Đại Đức Thích Ng. H. và Sư Huynh B. mỗi ngày đều tới gặp đại diện xã An Lộc để xin dẫn đồng bào chạy loạn về Saigon. Nhưng ông đại diện xã, theo lệnh của tỉnh trưởng Bình Long, đã không chấp nhận cho dân di tản, vì biết VC đã chặn đường ở Tân Khai, Bến Cát, là nơi mà đồng bào sẽ phải đi qua.

Nhưng chiến sự ngày một nặng và dân tỵ tập lại chùa mỗi lúc một đông. Chờ đợi lệnh di tản hàng tuần lễ mà chưa được, cuối cùng Đại Đức Ng. H. đã làm một lá cờ trắng, trường lên dẫn đầu, mang đám dân chạy ra khỏi Bình Long, theo quốc lộ 13 hướng về phía Bình Dương. Mỗi khi gặp quân đội VNCH, vị đại đức lại phát phát cái

cờ, miệng la lớn: «Chúng tôi là dân tỵ nạn xin để chúng tôi qua». Các sĩ quan ai nấy đều khuyển ngán đoàn người nên trở lại, vì đi đông như thế, rất dễ ăn đạn của cả hai phe.

Đoạn đường hơn 10cs từ An Lộc tới Tân Khai, mà đoàn người phải đi từ 4 giờ chiều đến khuya mới

đến nơi. Vào tới Tân Khai, họ mới biết VC đã chiếm xã này. Mặc cho các nhà sư và phái đoàn đại diện dân năn nỉ hết mình, VC nhất định không cho họ tiếp tục con đường chạy loạn. Một cấp chỉ huy VC mà đồng bào đặt tên là ông mang Dép Râu, kêu gọi đồng bào hãy ở lại Tân Khai, «chờ bộ đội Cách Mạng dẹp xong Bình Long, sẽ có xe đón đồng bào trở về thị xã để hoa nhỏ chảnh phủ của nhân dân».

Người đồn về Tân Khai mỗi lúc một đông, tiếng khóc mất con, lạc chồng mỗi lúc một nhiều. Hầu như không có gia đình nào còn toàn vẹn. VC giữ đồng bào ở Tân Khai suốt năm ngày, ngày nào cũng hứa mai sẽ cho đi. Trong thời gian đó một bữa dân kêu gào quá, họ gạt cho dân đi đến một xã gần suối Lồ ở nơi đã có quân V.C. Tới nơi dân lại bị đuổi trở về Tân Khai.

Ở Tân Khai dân tỵ nạn nằm la liệt trong chòm cây bụi cỏ, cạnh chuồng heo chuồng gà, miễn sao có bóng mát là chui rúc được rồi. Mỗi gia đình được các «đồng chí» phát cho vài lon gạo mỗi ngày, cùng một muỗng muối. Sau vài ngày đầu, hết gạo, họ phát lúa chưa xay. Mạnh ai nấy lo tìm cối mà đâm đập vỏ, để lấy gạo nấu cơm. Nước thì phải ra các vũng sinh ở quanh làng, mà mức nấu



Trụ sở của phái đoàn cứu trợ Dược sĩ và SV Dược Khoa cùng chùa Ân Quang trong trại tiếp cư ở Phú Cường (Bình Dương)



Một ai đó (cầm quạt) chạy từ An Lộ theo đoàn di cư do đại đức Th. Ng. H. dẫn đầu. Bồn bảo phải nên (đeo kính) đang nói chuyện với một nữ cô trong đoàn cứu trợ ở SG lên.

an, mùi hôi xông lên thực khó nuốt trôi miếng cơm! Trong khi đó, nước mưa của dân làng ở Tân Khai còn đầy trong những lư đầy kín, nhưng không ai dám đụng tới cả! Nhiều gia đình có tiền đã bỏ ra mua gạo, muối với giá cắt cổ: 100.000 một muổng muối, 10000 hay 5 chỉ vàng một lon gạo!

Dân đói lả, bệnh tật, các vị đại diện kêu nài hoài hoài, nên sau 5 ngày, V.C. cho đoàn người tỵ nạn ra đi, mà phải đi vào buổi tối, kéo mấy bay Mỹ Ngụy hẳn. Trước hôm đó, tất cả dân ông trong đám dân tỵ nạn bị tập trung, góp thể kiểm tra cho các đồng chí xét. Những ai từ 16 tới 45 tuổi đều phải «lính nguyện» ở lại Tân Khai, theo lời các cán binh Cộng Sản họ sẽ được đưa đi dân công cho mặt trận Kampuchea! Ngoài ra, V.C. đã bắt trói một ông công chức trong đoàn người tỵ nạn, đưa ông đến trước mặt người lờn kẻ cả phụ nữ. Mỗi khi đồng chí hỏi: «Phải đây không?», thì người bị trói chỉ việc lắc hay gật đầu. Mỗi cái gật đầu của vị đại diện từ thân này lại làm cho một người bị dẫn đi mất tích! Sau người ta mới hay, những người bị dẫn đi đều là công chức cả.

(Xem tiếp trang 24)

Trong lúc đó, tại Quảng Trị, Thừa Thiên...



Nỗi đau khổ của người dân trong chiến cuộc: Trong khi những người dân QT lần cư vào Huế những ngày đầu khi quân BV vượt Bến Hải chưa có nơi ẩn chợp ở đang hoảng (trên cùng) thì một số khác còn ở lại tỉnh lỵ QT phải hồi hả lên đường khi CSBV tung đợt tấn công vào thị trấn này hai tuần qua (trên).

LÝ ĐẠI NGUYÊN

Trở lại hòa hội Ba Lê

Hôm nay 26.4.72, Việt Mỹ đã chính thức chấp nhận trở lại hòa đàm Ba Lê theo sự kêu gọi của phe bên kia. Mặc dù trong khi đó chiến trường VN đang cực kỳ sôi động. Quân Bắc Việt uy hiếp nặng nề vùng Tây nguyên Việt nam. Mỹ đã dùng số máy bay kỹ lực trong chiến cuộc Việt nam để can thiệp vào các trận đánh ở Nam Việt.

Hai bên vào họp, nhưng cả hai bên đều mặc nhiên chấp nhận cứ tiếp tục đánh nhau ở miền Nam và Mỹ vẫn cứ thực hiện những cuộc oanh kích miền bắc, đồng thời phát ngôn viên của phe Cộng đã cho báo chí biết rằng họ sẽ không tấn công vào Saigon và các đô thị lớn tại miền Nam.

Nghĩa là hai bên đều tự chế không tiêu diệt nhau trong lúc này. Tuy nhiên kinh nghiệm cho biết, không phải Hòa hội mở lại được là chiến tranh sẽ ngưng lại ngay. Chiến thuật vừa đánh vừa đàm lại vẫn được hai bên đưa ra ứng dụng. Có khác chăng lần này không thể kéo dài hòa hội ra để chờ tới tuyên truyền nữa, mà cả hai bên phải bắt tay vào việc thảo luận những vấn đề cụ thể.

Vì rằng: trước khi Mỹ Việt chấp nhận ngồi trở lại bàn hội nghị, thì cố vấn của TT Mỹ ông Kissinger đã kết thúc 4 ngày bí mật gặp Brejnev tại Mạc tư khoa. Kissinger cũng không hề dấu diếm là đã sang Nga vì vấn đề chiến cuộc VN. Khi mà Hoa hiệp đồn chính thức cho dư luận biết về việc Kissinger từ Nga về, và nhận trở lại Hòa hội Ba Lê, có nghĩa là Nga Mỹ đã tìm được một sự thỏa thuận nào đó về giải pháp cho VN rồi, nếu đây không là toàn bộ thì ít ra là nguyên tắc căn bản.

Vấn đề quan tâm bậc nhất đối với Mỹ hiện nay cũng như riêng đối với Nixon là phải gấp rút tạo được một nền Hòa bình tương đối ở VN, qua một cuộc ngưng bắn. Chẳng những đây là vấn đề quan trọng đối với Mỹ mà cũng còn là vấn đề đối với Tàu nữa. Chu Ân Lai vừa mới chính thức tuyên bố vấn đề chiến tranh Đông dương chưa giải quyết xong thì quyết nghị về Đài loan cũng không thể đạt được.

Tàu Mỹ quyết đi tìm hòa bình cho VN Nga thì quyết phá nhất định duy trì chiến tranh lâu dài tại VN để nhất đờ giữ chặt BV trong tay Nga nhằm phong tỏa Tàu. Nhưng nay sau 4 ngày của Kissinger ở Nga, sau các buổi mật đàm với lãnh tụ cộng đảng Nga Brejnev, chắc chắn Nga đã được Mỹ bảo đảm một số quyền lợi nào đó của Nga ở Việt Nam, Đông

dương và Đông nam Á cũng như ở các vùng khác trên thế giới, nên Nga đã chấp nhận trên nguyên tắc là sớm chấm dứt cuộc chiến Việt Nam.

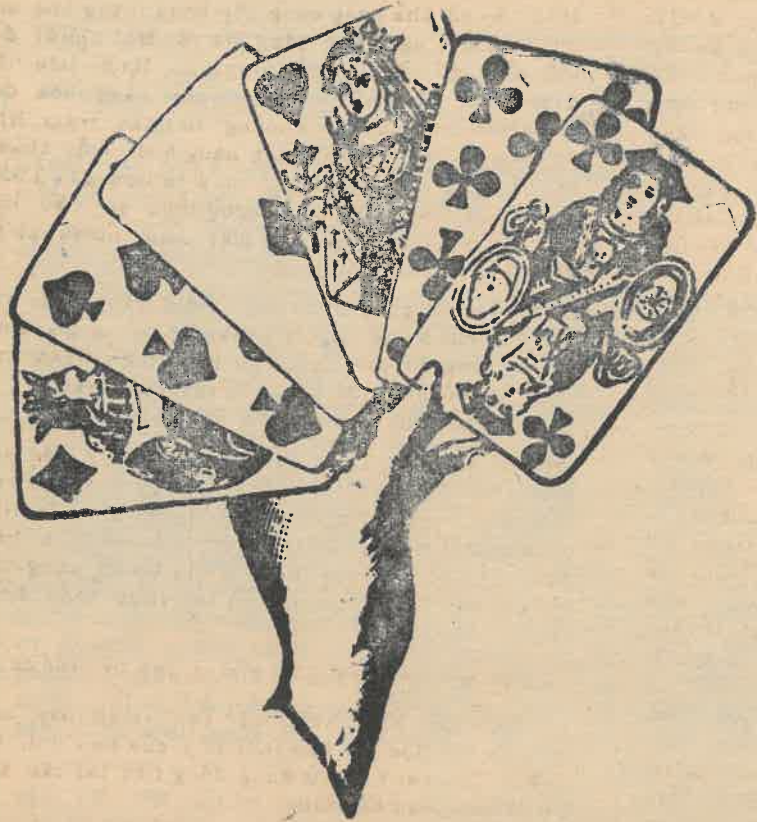
Chính vì vậy mà Hòa hội Ba Lê lại được tái nhóm. Lê đương nhiên là về mặt chiến thuật Mỹ không ngay lập tức có thể tận tin vào lời hứa của Nga, và Nga cũng không đại gì để làm áp lực với Bắc Việt về mọi giải pháp nào đó cho Việt Nam mà phần bất lợi thuộc về Bắc Việt. Vì làm như vậy có khác gì Nga đẩy Bắc Việt về phía Tàu.

Thế nên Nga chỉ có thể đáp ứng với Mỹ về một điểm là sẽ không còn cung cấp dồi dào cho Bắc Việt những khi giới tới tận nữa. Bắc Việt còn bao nhiêu thì xài hết bấy nhiêu. Điều này nếu Nga không nhận cũng không được, vì Mỹ quyết tấn công Bắc Việt bằng phi pháo, đồng thời đưa hạm đội 7 tới vịnh Bắc Việt để phong tỏa đường tiếp tế từ bên ngoài vào Bắc Việt. Vậy chẳng thà Nga nhận để được quyền lợi ở Việt Nam, Đông Dương Đông Nam Á và các vùng thế giới khác vẫn hơn.

Khi Kissinger ở Nga vừa về tới Mỹ, Mỹ liền chấp nhận trở lại Hòa hội Ba Lê, điều đó đã cho BV tự thấy rằng sau Tàu tới Nga đã thỏa thuận được điều gì đó trên đầu họ rồi. Thế nhưng họ cũng đành phải chịu để gỡ gạc về mặt khác. Theo dự liệu của BV khi đưa quân vượt tuyến vào Nam mở những trận đánh lớn. Họ cũng biết rằng những trận đánh kiểu đó không thể kéo dài được, nên họ đã ráo riết kêu gọi và vận động Mỹ Việt trở lại Hòa đàm để sẵn sàng đón nhận những thành quả của Bắc Việt tìm được ở chiến trường, rồi áp đảo hội đàm, bắt Việt-Mỹ phải chấp nhận những điều thiệt trong giải pháp kết thúc chiến tranh Việt Nam.

Nay tuy BV đã biết Nga Tàu đều đã đi đêm với Mỹ, họ càng cần phải mau mau đạt thành quả chiến trường để làm quà cho Phái đoàn của họ tại hội nghị tức là có thể việc trở lại Hòa đàm kỳ này của Mỹ Việt có thể là để chứng kiến cho các trận đánh dữ dội của BV ở Miền Nam hơn nữa. Đồng thời cũng chứng kiến luôn những trận mưa bom xuống BV một cách khùng khiếp hơn.

Phải nói rằng kẻ nào chịu đựng được lâu hơn đối phương của mình trong giai đoạn này kẻ đó có ưu thế trong khi đưa giải pháp kết thúc chiến tranh Việt nam. Nhưng kẻ chịu đựng được lâu hơn thì không sút đầu cũng gây tay cụt chặc. Cuối cùng các thế lực quốc tế vẫn là kẻ khỏe nhất và họ sẽ quyết định giúp cả 2 phe người Việt kết thúc chiến cuộc cho người Việt. Họ trở thành ân nhân của người Việt. Xin chân thành cảm tạ.



Lập trường nhóm Điều Hân về QTTTKQĐ

L.T.S. Tuần báo Điều Hân đã đá kích việc Quản trị QTTTKQĐ sớm nhất và mạnh nhất. Tuần báo này do một số sĩ quan thuộc TC.CT.CT chủ trương, vẫn tự coi là «tiếng nói của những người góp máu». Chúng tôi đã phỏng vấn nhóm Điều Hân và được ông SAO BẮC ĐẦU trả lời trong bài dưới đây, đề quý vị độc giả Đòi thấy rõ một lập trường.

Saigon, ngày 24 tháng 4 năm 1972

Kính thưa các bạn,

Được các bạn coi như «tờ báo lên tiếng trước nhất và nhiều nhất về quỹ TTTK», chúng tôi rất hân hạnh được trả lời những câu hỏi mà quý báo đã nêu trong lá thư đề ngày 24-4-1972.

CÂU THỨ NHẤT :— Xin các bạn tóm tắt cuộc tranh đấu trên mặt báo của các bạn về quỹ TTTK.

ĐÁP :— Trước khi được kẻ vắn tắt lại cùng độc giả của tuần báo ĐÔI về cuộc tranh đấu của chúng tôi trên tờ Điều Hân chống những kẻ lạm dụng, gian lận tiền lính, chúng tôi xin được xác nhận một điều mà chúng tôi cho là vô cùng quan trọng : trước khi đăng những bài báo vạch trần việc làm sai lầm của Hội đồng Quản Trị quỹ TTTK, nhóm chủ trương biên tập DH đã tiếp

tận bộ QP xin gặp Trung tướng Nguyễn văn Vỹ và những người có trách nhiệm về việc điều hành quỹ TTTK. Sự minh xác này nhằm nhằm mạnh đến tâm trạng của chúng tôi lúc bấy giờ : chúng tôi còn tin tưởng ở thần tượng Nguyễn văn Vỹ, còn cho rằng việc làm bẽ bối chỉ là hành động của những người thuộc quyền đã qua mặt tướng Vỹ.

Ý định của chúng tôi là trình lên tướng Vỹ những điều mà chúng tôi biết được và xin ông cho thực hiện những sửa đổi cần thiết. Rất tiếc Trung Tướng Vỹ đã không cho chúng tôi gặp ông. Chúng tôi không gặp được những người cộng tác trực tiếp với ông Vỹ như Đồng lý văn phòng Nguyễn hữu Lượng chẳng hạn. Nhân vật dợc đề cử tiếp chúng tôi là Đại Tá Bùi quý Cáo. Gặp chúng tôi, Đại Tá Cáo chỉ có một điều đề nói là ông không có thẩm quyền tuyên bố hay giải quyết gì hết. Nói một cách khác, HQQT của quỹ TTTK đã tiếp xúc chúng tôi không có một cánh cửa nào mở cả.

Thấy rằng muốn bênh vực quyền lợi cho bè bạn đồng đội chúng tôi không còn cách nào khác hơn là công khai hóa vấn đề. Những bài báo đầu tiên bắt đầu được đăng. Tóm lược, những bài báo này đã chỉ trích HQQT quỹ TTTK trên 3 điểm chính.

1--ĐẦU TƯ SAI vì hơn 1 tỷ bạc của lính bị xư dụng vào những nghiệp vụ không phục vụ trực tiếp cho lính. Những công ty do HQQT dùng tiền lính

lập nên, không hơn không kém chỉ là những công ty thương mại thuần túy. Qua 1 đệ tam nhân HQQT quỹ TTTK đã đưa ra quan điểm : «phục vụ, không phục vụ lính không cần, miễn sao đồng bạc của lính làm ra lời cho lính». Ngay khi đăng lá thư của đệ tam nhân này, chúng tôi đã chứng minh rằng lập luận nguy hiểm này cũng không đúng vì dù các công ty của HQQT quỹ TTTK có lời bao nhiêu đi nữa thì lợi nhuận cũng vẫn chỉ hưởng phần tiền lời tiết kiệm của 1% là 10 phần trăm. Cũng nhân bài báo này, chúng tôi đã đặt vấn đề, nếu rủi ro những công ty này lỗ thì ai chịu, nếu không phải là những người lính, nhưng cô đọng không chia lời của các công ty. Sự thật mỉa mai này, đến ngày nay Trung tướng Nguyễn văn Vỹ và HQQT quỹ TTTK cũng vẫn chưa trả lời được.

2--Điểm thứ nhì mà chúng tôi chỉ trích HQQT quỹ TTTK là XỬ DỤNG TIỀN LỜI CỦA CHÚNG TÔI SAI: trích dẫn chính những văn kiện của HQQT kê khai việc xử dụng tiền lời, chúng tôi nêu lên những phung phí như đem tiền lời của lính trả lương cho các bác sĩ, y tá làm việc trong 1 nhà thương công, dùng tiền lính xây nhà thương, trường học... dựa trên những con số chính xác, chúng tôi chứng minh rằng cùng 1 lúc đội 2 cai mũ 1 cái của Tổng Trưởng QP và cái kia là Chủ tịch danh dự Quỹ TTTK, Trung Tướng Vỹ đã xài tiền lời của chúng tôi như xài ngân sách Quốc Phòng. Chúng tôi cũng đã đề nghị Trung Tướng Vỹ như làm 1 cuộc lạc quyền trong quân đội để tìm 8 triệu bạc mỗi năm hầu đài thọ chi phí cho 1 nhà thương công. Nếu cuộc lạc quyền này thành công thì việc Trung Tướng Vỹ dùng tiền tư của chúng tôi cho việc công họa may mới có thể chấp nhận. Ngược lại, Trung Tướng Vỹ nên bồi hoan cho quân nhân chúng tôi số tiền Ông đã vung tay ném qua cửa sổ.

3--Điểm thứ 3 chúng tôi chỉ trích HQQT quỹ TTTK là họ QUẢN TRỊ TIỀN CỦA CHÚNG TÔI SAI. Ai bầu họ lên để họ tự tung tự tác muốn tiền của chúng tôi cách nào thì tiêu ? Họ gian manh lập ra những công ty với số vốn trên dưới mỗi công ty khoảng 200 triệu bạc trong đó tiền của chúng tôi lên đến 98, 99 phần trăm. Bà con, anh em họ bỏ vào đó phần trăm cuối cùng và nắm trọn quyền quản trị công ty.

Trung Tướng Vỹ còn lạm dụng lòng tin của chúng tôi, đứng tên họ chúng tôi mua cổ phần lập những công ty tư. Ngày nay, dựa trên quy chế của những công ty này Trung Tướng Vỹ đang cố gắng duy trì những cơ sở làm ăn của Ông và những người thân thuộc Ông dù quỹ TTTK có bị giải tán hay không.

Chỉ cần nhìn vào danh sách những người điều khiển 5 công ty này (có người có mặt trong 5 công ty) là đã thấy ngay sự gian manh của 1 thiểu số nhằm khai thác xương máu của 1 triệu anh em đồng đội chúng tôi.

Sau khi chỉ trích những sai lầm của HQQT quỹ TTTK, nhóm DH đã đưa ra đề nghị thành lập 1 Hội

tác xã Tiêu Thụ của Quân Nhân. Với 4 tỷ bạc vốn. HTX này có khả năng cung cấp hàng tháng cho mỗi quân nhân 4 ngàn bạc hàng giờ rẻ. Mọi người đều biết rằng chỉ cần loại bỏ trung gian, HTX tiêu thụ quân nhân cũng đã có thể làm cho hàng hóa đến tay người lính rẻ hơn khoảng 40 phần trăm. Như vậy với số lượng 4.000 đồng hàng hóa mỗi tháng, người quân nhân đã được mua rẻ hơn gần 2.000 l. Và đây là hình thức tang lương thực sự cho lính chứ không tăng bằng tiền giấy như nhiều chính phủ đã làm.

Chúng tôi cũng trình bày thêm rằng nhu cầu tiêu thụ của 3 triệu người (quân nhân và gia đình) sẽ tạo công ăn việc làm cho hàng trăm ngàn cựu chiến sĩ, có nhi, quả phụ nếu sau này chúng ta có khả năng tổ chức những HTX sản xuất.

Một người bạn của chúng tôi đã góp ý kiến như sau : «việc làm của các anh giúp được 4 triệu người nhưng lại làm mất quyền của 100 người khác. Rủi thay trăm người này là trăm người có thể lực nhất nước. Họ sẽ xử dụng thế lực của họ và công việc của các anh không bao giờ có thể thực hiện được cả».

Đến giờ này chúng tôi e rằng anh bạn tôi có lý.

CÂU HỎI THỨ NHÌ : Các bạn trình bày một lần nữa với độc giả báo ĐÔI về ý của bạn đối với quỹ TTTK, với việc xử dụng đồng tiền mà các bạn gọi là tiền máu của lính.

ĐÁP : Ngay cả trên tờ Điều Hân, chúng tôi thường chỉ đề cập đến những sai lầm căn bản... sai lầm quan niệm của HQQT quỹ TTTK. Cái khổ của chúng tôi là chúng tôi phải dùng lại đồng tiền của lính, cho lính mà không được khai những việc quá đáng khiến cho người lính mất tin tưởng vào những người ở hậu phương nhất là những người đã từng nắm giữ những chức vụ thật cao trong quân đội.

Người lính sống bằng lòng tin, mất tin tưởng họ dựa vào đâu để chiến đấu giữ nước. Chính vì quan niệm như vậy, nên nhóm DH chúng tôi cố gắng giới hạn đến mức tối đa việc phơi khai lên mặt báo những hành vi hèn hạ của những nhân vật điều khiển Quốc Phòng.

Tuy nhiên chúng tôi cũng xin những người đang liên hệ đến vụ án này đừng tưởng rằng chúng tôi không biết những việc «ma ăn cổ» của họ. Bằng cớ khi Tướng Vỹ, bằng giọng thách thức đòi PTT Trần văn Hương sớm kết thúc vụ án buôn tiền máu, chúng tôi đã phải khui vụ án cấp gần 100 triệu bạc của một nhân viên tay em Tướng Vỹ

CÂU HỎI THỨ 3 :— Dự luận bên ngoài cho rằng có quyền lợi của 1 vài tướng lãnh trong việc quản trị quỹ TTTK và có thể lực tài phiệt ngoại quốc thúc đẩy chiến dịch tấn công ban quản trị TTTK. Các bạn nghĩ sao về chuyện này.

ĐÁP :— Chúng tôi nghĩ rằng đó là lập luận chạy tội của nhóm HĐQT quỹ TTTK. Họ đã xử dụng 1 tờ nhật báo ở đây rêu rao xa gần chúng tôi là tay sai của Đại sứ Bunker, của tài phiệt Lý Long Thân. Chúng tôi có thể nói thẳng ra rằng, như mọi người lính khác, chúng tôi chỉ biết những cái tên Bunker, Lý Long Thân v.v...qua những hình ảnh đăng trên báo. Thật tình cho đến giờ này, chúng tôi cũng chưa biết mặt ngang mũi dọc của mấy cha này ra làm sao.

Tướng Lãnh đáng đáng trong việc quản trị quỹ TTTK? Đến giờ này chúng tôi chỉ thấy có Tướng Vỹ, Cựu Tướng Kim và xa xa hơn nữa Tướng Khuyển. Chúng tôi đã viết những bài báo khá đầy đủ đề nói về những nhân vật này.

CÂU HỎI THỨ 4 :— Các bạn nghĩ sao về nội dung bức thư của Đại sứ Bunker gửi Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm ngày 8.11.72 ngỏ ý phân đối việc dùng nhân lực, vật lực của quân đội vào việc kinh doanh như TT Nguyễn Văn Vỹ đã làm với 5 công ty do quỹ TTTK do ra.

ĐÁP : Cho đến giờ này chúng tôi vẫn chưa được thấy lá thư của ông Thái Thủ nước Cờ Hoa nhưng qua nhiều người nói, chúng tôi tin rằng có lá thư đó. Cảm tưởng của chúng tôi : người Mỹ thích cho mũi vào mọi việc mặc dù họ không biết việc gì cả. Theo quan điểm của chúng tôi thì điều đáng bàn là thái độ của chính phủ ta trước lá thư đó chứ không phải là những giọng chữ nhỏ nhằng của ông Tô Định.

Tại sao chúng ta lại phải dẹp quỹ TTTK chỉ vì ông Bunker không thích cái quỹ này? DH đã phát hành một số báo đặc biệt sau quyết định nhằm mất ngày 23.3.1972 của hội đồng Nội Các, và nội dung số báo này là câu trả lời cho câu hỏi thắc mắc vừa nêu.

CÂU HỎI THỨ 5 : Nếu chúng tôi không làm thì tuần báo Diều Hâu chỉ mở cuộc tấn công bâu quân trị quỹ TTTK sau khi đại sứ Bunker gửi thư phản đối tới TT Khiêm. Các bạn giải thích sao về trường hợp này?

ĐÁP : Nếu ông Bunker đòi dẹp quỹ TTTK thì việc làm của nhóm DH và việc làm của tòa Đại sứ Mỹ là hai thái cực đối nghịch. Như vậy, dù ông ta có gửi thư phản đối trước chúng tôi, chúng tôi vẫn không có một liên hệ nào.

Chúng tôi cũng khẳng định minh bạch là cho đến giờ này, Diều Hâu không hề có một liên lạc nhỏ nào với Tòa Đại sứ Mỹ trên bất cứ bình diện nào.

CÂU HỎI THỨ 6 : Các bạn nghĩ sao về sự từ chức của TT Vỹ?

ĐÁP : Chúng tôi không nghĩ gì cả. Chúng tôi chỉ nhận xét thấy rằng sự từ chức này có 2 tính chất : rất muộn và chẳng đáng dừng.

CÂU HỎI THỨ 7 : Các bạn hy vọng gì ở chính phủ đối với quỹ TTTK? Theo các bạn, việc quản trị quỹ TTTK phải như thế nào? Và theo các bạn

nghĩ, tương lai khoản tiền 3 tỷ bạc do gần 1 triệu lính đóng góp từ 4 năm nay sẽ ra sao?

ĐÁP : Câu hỏi gồm 3 phần. Xin trả lời phần thứ nhất : Chúng tôi mong chính phủ sớm hiểu điều mà chúng tôi đã nói thẳng ra trong số báo đặc biệt ngay sau khi HĐ nội các quyết định giải tán quỹ TTTK. Điều này có thể tóm lược như sau : thiếu tiền viện trợ của Mỹ, chính phủ có thể khốn đốn nhưng thiếu quân đội VN thì không những chính phủ, mà ngay cả đến đất nước này, cũng không còn nữa. Như vậy, trong cách giải quyết bài toán quỹ TTTK, chính phủ nên tôn trọng ý muốn của 1 triệu quân nhân trước khi tuân lệnh người Mỹ. Trả lời phần thứ nhì của câu hỏi : chúng tôi nghĩ rằng việc quản trị quỹ TTTK phải do 1 HĐQT do chính những người góp vốn bầu lên. HĐQT trước do sự chỉ định của 3 người là TT Vỹ, ông Nguyễn Hữu Lương và ông Huỳnh Văn Đạo. Không những đã khỏi phải bầu nữa, cả mà HĐQT này còn có tính chất «muôn năm» nữa và chính vì vậy mà đã tạo ra môi trường thuận lợi cho mọi bề bối. Trả lời phần thứ 3 của câu hỏi, chúng tôi nghĩ rằng tương lai khoản tiền 3 tỷ bạc của lính sẽ đi doang. Nếu quả thật có áp lực của người Mỹ thì chính phủ này không phải là chính phủ dám đi ngược lại những áp lực đó. Điều chúng tôi vừa trả lời chỉ là nhận định của nhóm DH. Chúng tôi xin được nói rõ thêm về thái độ của nhóm chúng tôi : hiện nay 95 phần trăm nội dung tờ báo được xử dụng để phục vụ cho 100.000 người đang có mặt trên 3 mặt trận Trị Thiên, Tây Nguyên và Bình Long. Tình trạng số động của chiến trường khiến chúng tôi chưa có thể quay trở lại với vấn đề quỹ TTTK. Tuy nhiên sau khi đã làm tất cả những gì có thể làm cho sinh mệnh của người lính, chúng tôi sẽ trở lại (khi chiến trường lắng dịu) với công việc bảo vệ đồng tiền máu của 1 triệu bề bạn đồng đội chúng tôi.

Thêm một lần nữa, nhóm chủ trương biên tập tuần báo DH chân thành cảm ơn, các bạn đã cho chúng tôi có cơ hội để nói rõ thêm với độc giả Đòi về vấn đề quỹ TTTK, vấn đề mà chúng tôi đã quyết liệt tranh đấu từ nửa năm nay vì quyền lợi của 1 triệu người lính.

Thay mặt nhóm Chủ Trương Biên Tập DH
SAO BẮC ĐẦU

TÌM ĐỌC SÁCH

SÁNG TẠO

● VÀO THIÊN tập giai thoại tùy bút của Đoàn Quốc Sỹ mới phát hành kỳ hai.

● ĐỆ NHỊ THỂ CHIẾN VÀ CHIẾN TRANH LẠNH của g.s Nguyễn Mạnh Quang tốt nghiệp Cao Học về Sử học Đại học Đường Ohio.

THIỆU QUANG

ĐỜI LẮM CẨM

những chuyện rất lằm cẩm
nhưng có thật 100 phần 100

Một cách yêu vợ

BRUSSELS, Bỉ (Reuter) Một thiếu phụ đã bỏ nhà ra đi vì người chồng hết «yêu» bà và đang ở bên một người đàn bà khác. Khi được hàng xóm láng giềng hỏi thăm là điều gì đã chứng tỏ rằng chồng bà ngoại tình và không còn thương yêu bà nữa, thiếu phụ đau khổ này trả lời : «Tôi biết rằng cuộc tình duyên nên thơ của chúng tôi không còn lý do để tồn tại nữa vì một khi ảnh hưởng không bắt chuốt bỏ vào trong mũm và tuổi không ném tôi vào trong bốn tám với quần áo trên mình...nữa thì tôi hiểu, tình yêu chẳng còn gì thú vị nữa.

Thế mới biết là những người yêu nhau có lằm cẩm lằm cẩm thật.

Treo đèn ở đâu?

ROCKFORD, III., Hoa Kỳ (AP) Bà Ann Z. Blandy bị cảnh sát phạt mười Mỹ Kim về tội cuội ngựa trong thành phố ban đêm «không có đèn» đã làm đơn kiện lại cảnh sát với lý luận như sau :

«Chưa có luật nào buộc người cuội ngựa cũng như con ngựa phải mang đèn. Tuy nhiên, trường hợp có một đạo luật lằm cẩm như thế đi nữa, thử hỏi rằng chúng ta sẽ treo đèn ở đâu? Ở cổ ngựa? tại ngựa? tại đuôi ngựa? hay...ngựa?!

Chép phạt

CHICAGO, III. Hoa Kỳ (UPI) Một thiếu phụ bị đưa ra tòa về tội lái xe quá tốc lực. Quan tòa, một thanh niên trẻ tuổi, khi nhận ra thiếu phụ này là cô giáo cũ ngày trước, bèn tuyên phạt bị cáo là miễn phải đóng tiền phạt vì cảnh, miễn phí cả tù tội nhưng phải chép phạt 10.000 lần câu : «Tôi sẽ không bao giờ lái xe chạy quá tốc lực nữa.»

Khi được hỏi «Tại sao lại đứng 10.000 lần mà không ít hơn hoặc nhiều hơn?», quan tòa đã đưa ra phán quyết lằm cẩm trên, tâm sự rằng con số này gần đúng với tổng số những câu mà ngày trước là ta đã bắt chàng chép phạt, mỗi khi chàng phạm lỗi.

Giền

BUDAPEST, Hung Gia Lợi (Reuter) Một người thợ khóa Hung Gia Lợi tên là Gyual Vancan đã bị bắt về tội mưu toan hiếp dâm «một số» các cô gái mặc mini jupe. Vancan đã khai với cảnh sát viên điều tra về những «ảnh tích» của chàng mỗi khi cơn giền nộ hành chàng như sau : «Có ít nhất 9 lần anh bị các cô gái này đánh lại và một lần phải vào nhà thương g điều trị trong gần 2 tháng :»

Dừng chệch điểm

MILAN, Ý Đại Lợi (UPI) Nhật báo Il Giorno đã đăng tải một bản thống kê cho biết là có 14,7 phần trăm các cô gái điếm chuyên nghiệp ở Ý đều có bằng cấp Đại Học và 41 phần trăm đều đã tốt nghiệp bậc trung học.

Tờ báo kết luận : «Như vậy, người ta có thể lấy đó để kết luận rằng chính các cô gái trên, với số kiến thức không phải là thấp kém gì, đã suy nghĩ và tự chọn lấy con đường mãi đắm chìm không phải là các sự tắc trở nhất thời của cuộc sống hay vì tình trạng lằm lờ như người ta thường nói tới.»

Danh ngôn

MILAN, Ý Đại Lợi (Reuter) Một người đàn bà 76 tuổi, ở Milan, mới tái giá... lần thứ tư, đã cho biết về bí quyết chinh phục đàn ông của bà như sau : «Nuôi ăn cho đầy đủ,

cho «chàng» một cái ghế quay rồi đặt chàng ngồi trước máy vô tuyến truyền hình, đừng cản trở chàng trong việc giao thiệp với bạn bè, kéo chàng lên giường nằm nghỉ nhưng đừng trèo lên nằm «nghỉ» với chàng, trừ khi chàng đòi hỏi dừng tiêu tiền quá trớn. Làm được như vậy, không những ông xã lúc nào cũng hài lòng mà còn khiến cho tất cả những người đàn ông khác phải ghen tức với ông !»

Ứng cử viên Tổng Thống Mỹ

SAN FRANCISCO, Hoa Kỳ (AP) Ở bên Mỹ, các tài tử chiếu bóng thường hay đổi nghề đi làm...chính khóa. Diễn hình là tài tử đẹp trai Ronald Regan hiện là Thống Đốc tiểu bang California và có thể mai một sẽ trở thành...Tổng Thống. Cô đào Shirley Temple hiện cũng đang hành nghề «chính trị» được một nhà báo phỏng vấn là cô nghĩ gì và có thích ông Thống Đốc đẹp trai kia, nguyên là một đồng nghiệp cũ của cô, trở thành một vị Tổng Thống Hoa Kỳ hay không? Cô đào Shirley Temple đã trả lời : «Ồ, ông ta là một người đàn ông rất dễ thương và tôi đã làm vợ ông ta 1 lần rồi trong phim ciné!

Đám ma hay đám cưới?

BRAZIL Nam Mỹ (Reuter) Ông Jose Lopes, năm nay 40 tuổi, đã chuẩn bị trước một cách rất kỹ lưỡng để đám ma của ông—không biết sẽ xảy ra lúc nào? sẽ trở thành một buổi lễ hết sức là...vui nhộn. Ông ta đã com-măng và trả tiền trước để trong đám ma, người ta sẽ tổ chức cho ông 1 buổi ca vũ nhạc, có trình diễn thoát y, có đồ nhậu và có cả đốt pháo bông lẫn xô số...lấy hên?

HÀNG TUẦN BẠN ĐÃ ĐỌC :

tuần báo ĐỜI

Phát hành mỗi chiều thứ năm

THÌ HÀNG NGÀY BẠN KHÔNG THỂ QUÊN :

nhật báo SÔNG THẦN



Chạy trốn vùng máu lửa

(tiếp theo)

Vía bà dẫn lối

Rời Bình Long cùng ngày với đoàn người trên, một đoàn người khác chừng 5000 dân đã đi theo một bà lão mà xác đã được vía Bà nhập vô để chỉ lối cho dân tỵ nạn.

Một bà cụ 65 tuổi, chủ tiệm thuốc tây rất lớn ở Ngã Bảy Saigon lên Bình Long thăm gia đình ba người con trai, đã dẫn 5 đứa cháu chạy theo với Bà kể lại rằng: «Bữa đó là ngày 15 tháng 4, các thương gia Hoa kiều cầu Bà (Bà chúa xứ An Lộc) để hỏi thăm công việc làm ăn; tình chuyện tờ chức cũng lễ đền thờ vào mấy ngày sắp tới, như hàng năm vẫn thường làm. Bà vừa nhập vô xác một phụ nữ Tàu, chừng 40 tuổi, liền hỏi chức các thiện nam tín nữ phải lập tức rời tỉnh này nơi đêm hôm đó, và rằng chạy

về phương nam trên 10 cây số thì mới thoát nạn. Tin này lan truyền trong giới Hoa Kiều, và các hội viên của hội thờ Bà Chúa. Dân hỏi thăm nhau biết giờ Dậu (7,8 giờ tối) Bà sẽ dẫn đường cho mà chạy, nên ùn ùn kéo nhau chạy theo. Vía Bà nhập vô xác người Tàu cầm nhang quơ qua quơ lại trước mặt rồi phăng phăng dẫn lối. Đám đông tất tả chạy theo sau. Theo lời bà cụ chủ tiệm thuốc tây ở Ngã Bảy, thì đoàn người dài đặc chạy theo vía Bà đã được che chở nên không gặp lính VC cũng như lính QG. Dọc đường họ gặp rất rác rưởi xác người, mà sau tới Tân Khai mới biết đó là các nạn nhân trong đoàn tỵ nạn do ông sư dẫn đi trước một vài tiếng đồng hồ. Không rõ tại sao chết năm đó. Xác bà dẫn đi, không bao một

người, và trẻ nít cũng không hề khóc. Ai cũng ngạc nhiên, không hiểu tại sao chúng lại im thin thít như vậy.

Dẫn tới Tân Khai, bà liền xuống xác. Dù cho nhiều người kêu cầu, bà cũng không dẫn đi nữa, vì «Bà còn trở lại An Lộc cứu độ cho các thiện nam tín nữ».

Chặng đường cuối

Đoàn người theo Vía Bà cũng chịu đựng số phận với đoàn người do Đại đức Ng. H. dẫn đầu; họ phải sống lay lắt năm ngày ở Tân Khai rồi dân ông thì «tình nguyện» ở lại phục vụ V.C (!), công chức thì bị dẫn đi mất tích!

Rời Tân Khai từ 11g đêm ngày 20 tháng 4, đoàn người tỵ nạn lẻ tẻ kéo nhau về tới địa phận quận Chợ Thành lúc trời sắp sáng. Gặp sư đoàn 21 VNCH tại đây, họ được nghỉ ngơi chờ xe công vận chuyển binh tới rước. Về tới Chợ Thành mọi người mới tin rằng mình còn sống. Ai có tiền thì thuê xe về Bình Dương, Saigon dân nghèo thì chờ trại tiếp cư thành lập xong, sáu ngày sau cũng được xe QG chở về Bình Dương tá túc.

Nhìn qua công việc cứu trợ chung ở trại tiếp cư I, II ở Bình Dương

Chúng tôi có tiếp xúc với các đoàn Phật tử từ Sài Gòn lên, gồm cả hai chùa: Việt Nam Quốc Tự và Ấn Quang. Các đoàn thể khác như nhóm Sinh viên Y Dược khoa ở Sài Gòn, một nhóm Học sinh ở Bình Dương. Còn vài đoàn khác mà chúng tôi không tìm gặp được người trưởng đoàn.

Chúng tôi thấy anh chị em Sinh viên Y, Dược Khoa làm việc rất hăng say và nhiều thiện chí. Năng Bình Dương như thiếu đốt con người thành than, thế mà anh chị em này vẫn thi hành phận sự ngoan ngoãn, nào là khiêng người bệnh, phát thuốc, chích ngừa v.v.

Đám thanh niên thiện chí Phật tử Ấn Quang cũng tận tụy, lo cắt tóc cho những người đàn ông và trẻ con tóc quá dài, phát quần áo dụng cụ nấu ăn miễn chi phí v.v. do các xe chở từ Sài Gòn lên.

Chúng tôi hỏi đồng bào tỵ nạn họ cho biết họ được săn sóc chu đáo

đúng đầy đủ, tuy nhiên, các dụng cụ nấu ăn như xoong, nồi, đĩa nhôm v.v... thì hơi thiếu, mà tiền bạc thì rất thiếu, có nhiều người muốn có tiền xe để về quê báo tin cho bà con biết, để tìm chỗ nương náu, rồi sẽ lên dẫn gia đình về.



Câu chuyện của bé Oanh

● LIÊU QUỐC

Đây là một câu chuyện có thật, một thảm cảnh động lòng đã tạo ra những đứa trẻ sớm trưởng thành trong cuộc chiến miền Nam. Một cô bé 10 tuổi đã phải đơn độc bế đứa em trai trên tay được tẩm thuốc mê trốn khỏi vòng lưới đạn tìm chốn bình yên.

Bé Oanh mười tuổi đang sống bình yên với gia đình gồm cha mẹ và ba đứa em nhỏ tại đồn điền Quân Lợi một nơi cách An Lộc mấy cây số về phía Bắc.

Hai đứa em gái của Oanh là trai, một đứa tám tuổi và một đứa sáu tuổi, riêng cậu út mới mười tháng thì còn bế trên tay và bú sữa mẹ. Nếu không có chiến tranh có lẽ cuộc đời của em cũng sẽ đẹp như bao nhiêu đứa trẻ đồng lứa khác.

Đầu tháng tư những anh chàng du kích tiền sát của Việt Cộng bắt đầu nổi dậy chung quanh. Đồn điền Quân Lợi nằm ở ngoài An Lộc nên bị đe dọa trước. Những trận pháo kích thăm dò, rồi những cuộc chạm súng nhỏ khiến công nhân đồn điền Kinh lẫn Thượng bắt đầu âu lo. Trước tình hình như thế, cha mẹ bé Oanh vì lo cho đàn con nhỏ nhưng cũng vì tiếc rẻ số vốn nhỏ nhỏ mà sau bao

chẳng hạn như ông Lâm Soi, cũng không biết là sao có tiền để đi. Có một bà cụ chừng 60 tuổi, gặp ai cũng kể là lạc mất con dâu và cháu nội, mất hơn 2 lượng vàng, công trình của bà chất một đống đum mười mấy năm nay.

năm mồ hôi nước mắt mới gầy dựng được, nên cương quyết ở lại, và gửi đám con mình lên An Lộc cho thân nhân nuôi dưỡng. Oanh và bé Thành, cậu bé út còn bế trên tay được tẩm thuốc mê bà cô, trong khi hai cậu con trai kia được đưa sang cho người cậu họ.

Lúc 3 giờ chiều ngày mùng 5 tháng 4, Việt Cộng bắt đầu đánh mạnh vào khu vực chị em Oanh ở trọ. Những cuộc pháo kích ồ ạt như cát vãi, những tiếng nổ kinh hồn làm điếc cả tai, nhà sập, người chết... Dân chúng chung quanh bắt đầu tản, bà cô của Oanh cùng người anh họ cũng bắt đầu rút lui. Trước cảnh đó Oanh chỉ còn biết bế em đi theo đoàn người với mấy bộ quần áo mang kẹp trên vai. Giữa tiếng súng nổ, tiếng khóc vì đói khát, tiếng rên rỉ đau đớn giữa những người bị đạn lạc... cô bé ngày thơ mười tuổi với tâm hồn rối loạn sợ hãi vụt theo đoàn người... Nó không còn dám nghĩ được đến mẹ đến cha và hai em trai nhỏ ở nhà người cậu họ bây giờ ra sao? Chỉ còn biết chạy, chạy bừa theo đoàn người qua bao nhiêu khu rừng cao su, rừng

cỏ gai... Qua mãi đến khu rừng vắng, nơi vùng hoang vu, chung quanh chỉ có cỏ cây và bầu trời đầy sao. Những người lớn hơn bé Oanh giành giật nhau từng mô đất cao để tìm chỗ nghỉ chân, chỉ có Oanh nhỏ bé yếu đuối với đôi chân mệt mỏi, đôi tay rã rời vì phải bế em suốt mấy tiếng đồng hồ liền quỵ người xuống một bãi cỏ thấp để nghỉ mệt, nó quên cả đói khát của chính nó, nhưng nó không quên được đứa em mười tháng khát sữa đã ngủ quên. Cởi chiếc áo lạnh đang mặc của mình ra đắp cho đứa trẻ. Xong lại lết tới những chỗ người lớn xin tí nước cháo thừa cho em dùng, người ta đã không phụ lòng bé Oanh, và tối hôm ấy đứa em mười tháng của nó cũng đánh được giấc ngon lành no đủ.

Buổi sáng, trời lơ mơ trong sương lạnh, đoàn người lánh cư lại tiếp tục tìm về vùng đất sống. Bé Oanh hồi hải với đôi chân chìm bước nhanh theo cho kịp. Người lớn họ đi mau quá, không rào chân mau sẽ bị bỏ rơi trong rừng ngay. Tiếng em khóc, tiếng rầm rì của cây cỏ, đi sau đoàn người, bé lại sợ ma nhất, nó khóc, nó nhớ mẹ nó, nhớ cha nó... Nhớ cả hai thằng em trú ngụ nhà cậu họ... Nhưng nó cũng không dám dừng chân lại sợ bị đoàn người đi xa bỏ rơi lại.

Buổi trưa dừng chân ở một xóm nghèo của người Thượng, những người có chút đỉnh tiền họ tìm được chỗ nghỉ ngơi thoải mái, còn Oanh, chỉ có mấy trăm bạc mẹ cho đầu dán xài phí? Con bé lại trở lại khát thực. Đôi khi đói quá, Oanh đào lấy những củ trong rừng ăn đại. Không cần biết hay là không biết lành hay độc? Cứ như thế mà con bé cũng sống qua được suốt năm đêm liên chạy loạn.

Có một lần khi qua khỏi khu rừng một chút, gần đến mặt quốc lộ số 13. Thì đoàn người lại kẹt ngay giữa làn đạn giao tranh của hai phe. Oanh đã tưởng mình chết đi khi quả tạc đạn rơi cách mình không đầy năm thước. Tiếng súng nổ bèn tai, mây bay âm ỉ trên đầu. Mấy bà

(Xem tiếp trang 55)

Phủ thủy

Khi đọc những tài liệu về vụ giải tán quỹ tương trợ và tiết kiệm quân đội, người ta nhận thấy một điều là những người Việt Nam bàn cãi nhau trong suốt mấy tháng về quỹ đó, không ai muốn giải tán quỹ tiết kiệm. Tôi báo chống đối mạnh nhất là tờ Điều Hào. Khi thấy quỹ tiết kiệm bị giải tán đã khốc thương, mà đáng khốc thật,

Bản thông cáo ngày 7 tháng 3 năm 1972 của phó T.T Trần Văn Hương viết :

Để làm sáng tỏ trước dư luận như là đối với anh em Quân nhân, các cấp PHÓ TỔNG THỐNG thấy cần minh xác :

Thứ nhất

Quyết định trên không hề nhằm mục đích đi đến việc giải tán «HỘI QUỸ TƯƠNG TRỢ VÀ TIẾT KIỆM QUÂN NHÂN» cùng các hoạt động thiết thực và hữu ích của HỘI này, vì đây là một sáng kiến rất tốt đẹp, một chương trình rất hữu ích cho đời sống của Binh Sĩ và Gia đình Binh Sĩ, trong hiện tại cũng như về tương lai, xét trên căn bản và tiêu chuẩn KHỎI THỦY của việc làm.

Thứ hai

Trái lại quyết định trên có mục đích chính yếu, là tìm giải quyết ổn thỏa nội vụ, cũng tìm một căn bản pháp lý vững chắc cho «HỘI QUỸ TƯƠNG TRỢ VÀ TIẾT KIỆM QUÂN NHÂN» cũng như cho việc điều hành chung của tổ chức này, để chương trình có thể tiếp tục và phát triển mạnh mẽ nhằm vào 3 trọng tâm sau đây :

1.—Tạo lợi ích thiết thực và trực tiếp cho những người đã đóng góp chẳng những trong tương lai, mà nhất là về hiện tại.

2.—Đặt nặng vào chương trình phát triển mưu sinh cho chính thành phần đối tượng, một cách thực tế và cụ thể.

3.—Quy tắc hóa, hợp lý hóa và hữu hiệu hóa mọi tổ chức và mọi việc làm, trong vấn đề xử dụng ngân khoản của Hội để tránh mọi chỉ trích vãng giữa mọi sự thiệt hại cho những người chiến sĩ đã đóng góp.

sinh tử phủ

ÔNG ĐẠO CÂY

Thứ ba

Quyết định trên còn có mục đích duyệt xét lại toàn diện phần hành kế toán của HỘI, về tổng số thu và xuất trong hơn 4 năm qua, mà Hội Đồng Quản Trị chưa có dịp công bố rành mạch cho toàn thể Quân nhân, sở hữu chủ của ngân khoản.

Saigon, ngày 7 tháng 3 năm 1972
Phó Tổng Thống VNCH
TRẦN VĂN HƯƠNG

Phần thứ hai của bản minh xác trên đây lấy cảm hứng rõ ràng từ các đề nghị của báo Điều Hào về việc xử dụng và điều hành QTK.

Phần thứ nhất của bản minh xác thì nói minh bạch rằng QTK hữu ích từ khởi thủy và nhất định không giải tán.

Vậy mà cuối cùng Hội Đồng Nội các lại giải tán QTK.

Thủ tướng chánh phủ thì cũng chính là tổng trưởng nội vụ đã ký duyệt y điều 13 của bản điều lệ cho phép quỹ tiết kiệm kinh doanh Vào cuối năm 1969. Bây giờ gần năm 72 chánh phủ lại nêu nguyên tắc quân đội không kinh doanh, không phải để giải tán các công ty kinh doanh của QTK mà giải tán luôn QTK.

Vậy có bản tay phủ thủy nào hoạt động ở hậu trường để đi tới quyết định giải tán ?

Đó là một thứ «tài liệu mật» rõ như ban ngày, ai cũng thấy ! Cứ

coi những ai hưởng lợi nhiều nhất khi giải tán QTK thì biết !

Không phải quân đội làm chủ Quỹ.

Không phải báo chí đã kích Quỹ. Cũng không phải chánh phủ. Tóm lại, không phải người Việt Nam !

Hỏa mù

Sau khi QTK bị giải tán, một trận hỏa mù được tung lên.

Chính tại tôi được nghe một nhân vật ngoại giao Mỹ nói (bằng tiếng Việt) rằng : «Chắc ông Phó tổng thống và ông Thủ tướng không đồng ý với nhau về vụ này : Một ông muốn giải tán, một ông muốn giữ Quỹ tiết kiệm».

Đó là một trái hỏa mù, tung ra trước mắt ba nhà báo, không phải là thiếu dụng ý.

Thêm một trái hỏa mù khác : Một tin đăng báo nói rằng vụ QTK nổ bùng vì ông tướng Trung với ông tướng Võ bất hòa ! Nếu ai không biết rằng ông Tướng Trung chính là Ủy viên Xã Hội, chia sẻ quyền quản trị trong H.D.Q.T của quỹ, và QTK đã xử dụng gần 183 triệu vào công tác tương trợ và cứu trợ xã hội cho quân nhân, thì dễ bị trái hỏa mù này làm rối loạn.

Trái hỏa mù thứ ba, không tiện nói nhưng cũng phải nói, là sự xung đột ngầm ngầm giữa Bộ Quốc Phòng với Bộ Tổng Tham mưu, hay đúng hơn là giữa 2 ông tướng

đồng đầu. Hai bà tướng cũng được lôi kéo vào. Lúc này quân đội đang đánh nhau với địch mà nói về những trái hỏa mù đó thì độc địa quá, xin xếp vô hồ sơ kín.

Sau trái hỏa mù tướng xung đột với tướng tại thêm trái hỏa mù là xung đột với tá. Người ta báo một số sĩ quan cấp tá này thấy mấy ông tá kia hưởng một số quyền lợi «phổ sản» khi tham gia vào H.D. Quản Trị quỹ T.K, nên muốn nhảy vô thế chân.

Trái hỏa mù sau cùng là vấn đề kỳ thị Nam-Bắc cũng được tung ra. Dù người ta biết hai ông Trần Văn Hương và Nguyễn Văn Võ vốn đã cộng tác thân thiện với nhau, nhưng việc kỳ thị được gán ghép cho các thuộc cấp !

Tất cả những trái hỏa mù đó tạo, một làn khói hư hư thực thực kích động cái bầu không khí nhay cảm và đầy ngờ vực của dư luận xứ này.

Thế thay, ở xứ ta, khi nói đến tiền, khi nói đến tranh chấp quyền hành, khi nói đến các địa phương v.v., thì người ta toàn nghĩ xấu ! Lý do là nhiều khi nó xấu thật mất rồi !

Trận giặc khác

Sau vụ QTK làm sôi nổi vấn đề tiết kiệm và đầu tư ở xứ ta và lại đúng lúc ba mặt trận ở ba quân khu đang nổ lớn, thì trận giặc Ngân nang bùng nổ ở Saigon.

Trận giặc này được mô tả theo phương pháp phân tích của nhà báo Saigon, thì có thể chia làm hai khối : Khối thân Tây và khối thân Mỹ ! Tòa soạn Đời cũng đang sửa soạn một số báo đặc biệt về vấn đề ngân hàng này !

Chiến tranh đang bùng mạnh thì ng thứ trưởng ngoại giao Pháp đã gửi bảy mũi «sáp kết thúc».

Trong khi đó tòa đại sứ Hoa Kỳ ở Saigon phổ biến vào ngày 10 tháng 4 một bản tóm lược chánh sách ngoại giao của Mỹ trong đó nói tới «Đầu tư ngoại quốc rất quan trọng cho sự phát triển VNCH».

Sau khi chứng minh qua lời thư trưởng tại chánh Mỹ Paul A. Volcker rằng đầu tư ngoại quốc ở

chính nước Mỹ cũng rất quan trọng (45 tỷ cho tới năm 70) bản tin ngoại giao trên đã trích lời ông Charles A. Cooper, Sứ thần cố vấn kinh tế của Tòa Đ.S. Hoa Kỳ ở Saigon.

Đây là lời ông Cooper :

Ông nói «Công cuộc đầu tư ngoại quốc trực tiếp sẽ đóng một vai trò thiết yếu trong tiến trình phát triển VNCH và tình trạng mắc nợ tương đối ít của VN hiện tại là một ưu điểm phải được xử dụng để đóng góp vào công cuộc phát triển Việt Nam».

Ông Cooper nhận xét : «Người ta đang đòi hỏi VN khá nhiều trên con đường phát triển kinh tế. Tôi không thấy có thể kỳ vọng một quốc gia đang mở mang nào vừa phải yểm trợ một cuộc chiến quan trọng, vừa phải gia tăng tỷ lệ phát triển, lại vừa phải giảm bớt sự lệ thuộc vào ngoại viện. Tuy nhiên, tôi cũng không hề bi quan về những đáp ứng của VN đối với cuộc thử thách vô tiền khoáng hậu này. VN đang đứng lúc để phát triển. Cam kết căn bản của chính phủ về công cuộc phát triển đã thực hiện. Các chính sách kinh tế của họ tốt đẹp và trong tương lai sẽ còn tốt đẹp hơn...»

«Tôi tin tưởng rằng với sự ủng hộ liên tục của viện trợ HK, VN sẽ thực hiện được những tiến bộ quan trọng, hiên nhiên và đáng kể»

VNCH đã đạt được một «thành quả kinh tế vững chắc» trong năm 1971 và đang chờ đợi một bối cảnh kinh tế tương đối ổn định trong năm 72, trong khi đang củng cố những cải cách kinh tế và đang hoạt động để thu hút tư bản trong nước cũng như từ nước ngoài, để xây dựng một kinh tế tân tiến khả dĩ đáp ứng được các nhu cầu của nhân dân Việt Nam.

Cũng trong bản tóm lược ngoại giao đó, một cú cà rốt rất thơm được đưa ra. Đó là tin nói rằng cơ quan USAID ở Mỹ đang xin Quốc Hội Mỹ chấp thuận viện trợ 385 triệu Mỹ kim cho chánh phủ VNCH vào năm 1973, tức là gia tăng 30 triệu so với năm 1972.

Trong số 385 triệu đó, có 50 triệu để cho Lãnh Vực Tư vay ! Ai

có tài sản để bảo chứng thì được vay ! Ai ?

Trong lửa đạn

Trong lúc này chiến trường không phải chỉ là mối lo lắng hàng ngày của chúng ta, vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến sự an ninh, đến việc sinh nhai, đến tương lai của chúng ta, mà còn là mối đau đớn cần rút trong đay lòng mỗi người, khi hàng ngày cứ nghe tin hết trận tử thủ họ tới trận di tản kia, nhất là các đồng bào nạn nhân chiến cuộc kẹt giữa vùng súng đạn. Trong lúc chúng tôi viết bài này thì đặc phái viên Ngy Thanh của Sông Thần ở Huế điện thoại vào cho biết các đồng bào Quảng Trị chạy loạn vào Huế, khi tới Mỹ Chánh gặp quân hai bên đang giao chiến, bị kẹt lại cả chục ngàn người.

Gần Sài Gòn nhất có lẽ là các đồng bào nạn nhân ở Bình Long. Vì vậy trong tuần qua tòa soạn Đời đã nhờ nhà văn Lê phượng Chi lên tận Bình Dương để ghi lại cuộc chạy trốn thoát vòng lửa đạn của đồng bào Bình Long.

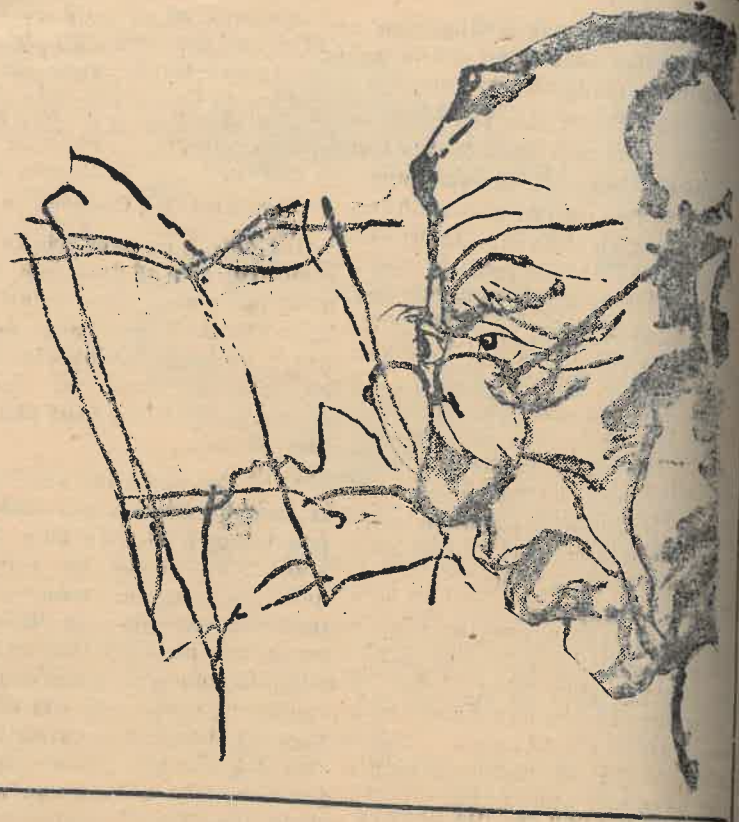
Khi bạn Lê phượng Chi mang bài về tới tòa soạn thì ai cũng đồng ý là phải bỏ một bài «Tài liệu Mật» về QTK để nhường bài ký sự về cuộc thoát hiểm này.

Vì vậy số báo Đời này về tài liệu mật mà lại thiếu mất một tài liệu mật quan trọng. Tòa soạn rất tiếc. Một người cũng rất tiếc nữa là bạn Lê phượng Chi, vì loạt bài phỏng vấn các thí sĩ quanh giải thưởng thi ca của Tổng Thống 1971 đã phải bỏ nửa chừng. Kể ra trong lúc này mà còn tiếp tục nói chuyện một giải thi ca từ cuối năm 71, với những bất đồng ngộ nhận và xung đột giữa các nhà văn nhà thơ, thì cũng chẳng hợp thời chút nào. Vì vậy nhà văn Chu Tử khuyên tòa soạn ngưng loạt bài này. Bạn Lê phượng Chi rất buồn vì đã cất công đi phỏng vấn, lại hứa hẹn nhiều bạn văn đón đọc. Có lẽ loạt phỏng vấn trên sẽ được Lê phượng Chi đăng lại trên tạp chí Bách Khoa.

HỒ CHÍ MINH VỚI KẾ HOẠCH NAVARRE

Ngày chiến tranh Việt Pháp bùng nổ

● Theo tài liệu mật của Sở
Liên Phóng Đông Dương
(Pháp) và Tổng cục chánh
trị V.M.



LTS: Đây chỉ là một tài liệu lịch sử, cần được
đặt trong bối cảnh lịch sử. Trong bối cảnh lịch sử
1945—46, Việt Minh đã cướp được chính quyền
và việc lãnh đạo chống Pháp. Ai cũng biết sau này
V.M đã phân lại mục tiêu kháng chiến dành độc lập
của toàn dân để mưu đồ thực hiện mục tiêu riêng
của họ là Cộng Sản Hóa, đặt chế độ độc tài đảng
trị trên nước VN.

PHẦN I

Cơn sốt hận thù kỳ thị này của VM đã làm cho
Valluy nổi xung lập tức cho quân Pháp tấn công
tiêu diệt bằng mọi giá các toán Tự Vệ các khu
phố nội thành với tiêu lệnh triệt để «bắn bỏ tất cả
đàn ông Việt xuất hiện trước mắt» không hỏi hạn
xét xử.

Tiêu lệnh dã man này được các đơn vị hành
quân Pháp triệt để thi hành suốt ngày và đêm ngày
20-12, mãi đến sáng 21, mới chính thức được bãi bỏ
nhưng nó đã làm chết oan uổng cả ngàn lương dân
vô tội chưa kịp «chạy loạn», tản cư, còn kẹt lại
trong các khu phố phía Bắc và các khu kế cận
quanh Thành Cửa Bắc.

Tất cả cũng chỉ vì thói hiếu thắng quá chủ quan
khinh địch của viên tân Tư lệnh J. E. Valluy.

Khi viên quan tư Bousquet, trùm Phòng Nhì và
Phản Gián Pháp, hồi hã dơi văn phòng, đem bức
điện cho Valluy coi xong, viên tân Tư Lệnh nhún
vai lắc đầu hỏi Bousquet:

— Bạn nghĩ sao về nguồn tin này của Petit?

Suy nghĩ giây lát, trùm Phòng Nhì đáp:

— Tôi chỉ có thể xác nhận với Trung Tướng
Tư lệnh rằng Petit là một «nội tuyến» đặc lực hàng
đầu hiện nay của chúng ta nằm trong thương tầng
nội bộ hàng ngũ VM. Petit vẫn thường xuyên cung
cấp cho chúng ta những tin tức có giá trị không
thể chối cãi và chưa hề sai trật lần nào.

Valluy mỉm cười, rồi nheo mắt:

— Tôi vẫn tin bạn nói đúng! Có thể
Petit thực sự đã đặc lực, từ trước
đến nay chưa hề sai trật, nhưng biết đâu
nguồn tin bữa nay không được chính xác, đáng tin
cậy. Rất có thể 99 lần trước, Petit đã nói trúng mà
lần này — thứ 100 — y lại trật lất, vì tôi tin chắc
20 giờ tối nay, VM chẳng dám va chạm thế nào
lĩnh tấn công ta, trừ phi chúng muốn tự sát!

Ngưng giây thoáng, Valluy nói tiếp:

— Nếu tôi không lầm thì mới chiều qua — tức
là ngày thứ năm tôi vừa nhận chức tân Tư Lệnh
tại đây — Chính bạn, thiếu tá, Bousquet của tôi, bạn
đã cho tôi coi tờ trình về tình hình chung của ta
và địch, đặc biệt về cân cân tương quan lực lượng
giữa ta và VM hiện nay. Bạn có đồng ý với tôi rằng

đối phương so với ta có khác nào một gã lùn chim
chích cầm dao nhỏ địch với anh khổng lồ, mặc giáp
có kiếm lớn trong tay.

Có thể nào VM dám gan cùng mình chống lại
chúng ta trong một cuộc do sức tranh phong chiều
lẻn; nếu không phải họ muốn tìm vào cửa tử?

Cụ thể căn cứ vào báo cáo thường xuyên do tôi
hàng ngày đích thân theo dõi thì thật quá rõ: VM
không đủ khả năng, thực lực dám đương đầu với
ta trong một cuộc tấn công trực diện.

Đó cũng chính là lý do đã khiến tôi tổ sự hoãn
nghỉ về giá trị chính xác nguồn tin của Petit
trong cấp, theo đó, 20 giờ tối nay, VM sẽ đồng khởi
tấn công chúng ta.

Nói đến cái bệnh chủ quan, khinh địch tai hại
của Valluy thì chẳng phải vô cơ mà có. Sợ dĩ
Tướng này ngờ vực nguồn tin của gã Tự vệ lại đen
vì các điệp viên chỉ điểm của Pháp đã bị VM quỷ
quyệt tận dụng đủ các tiền xảo, mánh khéo phòng
giáo báo mật để đánh lừa che mắt.

Bọn điệp viên, chó săn của Pháp vì thế gần
như bị bị mất bụng tai, không thể thấy những cuộc
vận chuyển, điều động bộ đội, vũ khí, quân nhu
VM từ nơi này đến nơi khác thường thực hiện về
đêm — từ 12 giờ đến sáng — trên những lộ trình
đường lối thật bất ngờ được nghiên cứu thực tế mi
liệt bằng qua những khu vực thành phố và ngoại
ô đã được phong tỏa, cô lập hóa nghiêm ngặt bằng
biện pháp thiết quân luật hoặc giới nghiêm. Các
đoạn Tự vệ, Cảnh sát, Công An, Cảnh vệ và Vệ quốc
được tăng cường tối đa đầy mạnh mẽ kiểm soát, tuần
tra, canh phòng thật gắt gao, chặt chẽ, đặt nhiều biên
«Cấm địa» tại những đầu đường tiến đến gần các
lộ trình điều động nói trên.

Cho nên, dù đứng xa, bọn điệp báo chỉ điểm
Pháp cũng không thể trông thấy gì khác lạ.
Trước các biện pháp VM bao vây phong tỏa rào
riết như vậy bọn điệp viên, ma trạch, chó săn
Phòng Nhì, Phản gián Pháp đành chịu nước khoanh
tay, không sao «đánh hơi» phang dò, bám sát, theo
dõi các cuộc điều động lực lượng của đối phương
đang báo cáo lên cấp trên.

Đội tin, tũng bĩ, không lẽ làm «lập bô» tờ trình
báo cáo trắng vờ, hàng chữ «chân mờ mờ»: Không
có gì trình báo (Rien à signaler), tại gián điệp, chó
săn chỉ còn nước tìm cách thông đồng với nhau để
cung «phịa» ra những nguồn tin tương tự giống
nhau (chỉ hơi khác nhau về ít nhiều chi tiết) cho
Tây nó tin, rồi làm báo cáo láo ấu tiên và thường
có khuynh hướng giảm thiểu tầm quan trọng của
lực lượng VM trước mắt giới chức quyền quân sự
Pháp.

Đó là nguyên nhân tại sao Tướng Valluy chân
vết chân rào vừa mới tới Nội-Thành Cửa Bắc đã bị
chốt to vì chủ quan, khinh địch nguyên là cái bệnh
săn chó trong chất người hiếu chiến như J. E. Valluy.

Đáng lẽ ngay sau khi nhận được tin của Petit,
Valluy phải lập tức cho huy động nhiều đơn vị đi
trấn đóng khu phố Tây tổ chức tuần phòng, chặt

chẽ các khu có Pháp kiều, Âu kiều ở, phân binh
trấn giữ các địa điểm xung yếu nội thành, cô lập
khu phố dân Nam v.v...

Nếu các biện pháp trên đây được Valluy cho
áp dụng thì hành triệt để và tích cực thì đã chẳng
có trên 300 vừa đàn bà trẻ nít và hơn 100 đàn ông
đa trắng bị chết vô cùng thảm thương dưới lưỡi
mã tấu, dao găm, lưỡi lê và súng đạn của Tự vệ
trong đêm 19 rạng 20-12-1946 tại Hà Nội.

Nhưng, sự thực, cũng chỉ vì quá chủ quan
khinh địch, bộ Tư lệnh Pháp, từ hồi còn Morlière
đã coi số 12 tiểu đoàn — khoảng 1 sư đoàn — là đủ
để trấn áp dễ dàng VM trong thành Hà Nội. Nếu
trường hợp có xung đột không thể tránh, họ yện
tỉ là có thể điều động thêm quân số từ Miền Nam
ra cũng chẳng muộn chi.

Chính vì thiếu quân số ứng dụng cần thiết,
không đủ để phân tán dân trải bố trí phòng ngự
khắp thành phố Hà Nội, nên khi nắm được tin
mật kín tổng tấn công của VM, Valluy bất đắc dĩ
— do áp lực của toàn ban tham mưu biệt bộ đồng
thanh ra sức thuyết phục suốt 20 phút đồng hồ —
mới chịu hạ lệnh điều quân phân phối tăng cường
cũng cố tại một số những cứ điểm xung yếu trong
thành phố như: tăng phái hai Trung đội đến giữa
2 cơ sở then chốt là: Nhà máy cung cấp điện lực
Yên Phụ ở đầu đường Đỗ Hữu Vị và kế bên là
Nhà máy nước Bờ sông (2 công ty Pháp
khởi thác điện và nước duy nhất của
Hà Nội từ 1896) rồi hai trung đội xuống trấn phòng
khu nhà thương Đồn Thủy; hai trung đội Bắc Phi
(Angiêri và Maroc) trấn mã trấn giữ Khu Nhà Hát
Tây và vườn hoa Chi Lăng. Trung đội Angiêri bố
trị khu Nhà Hát Tây với bảo tàng viện Louis Finot,
Tòa đốc Lý Pháp nằm trong trụ sở Nha Thương
Chánh Đông Dương cũ bên Nhà Hát Tây và Sở Thuế
quan kế cận. Còn trung đội lính Maroc trấn tỏa ra
khu vườn Chi Lăng, đặc biệt là Kho Bạc, sở Bưu
Điện, Đông Dương Ngân Hàng.

Vốn vốn chỉ có 6 Trung Đội tăng cường từ
khoảng hai đại đội quân để trấn đóng trong thành
Hà Nội, còn bao nhiêu thì trấn giữ trong nội thành
cửa Bắc và các điểm tựa chu vi.

Các cuộc chuyển quân, điều động trên đây được
khởi sự xúc tiến từ 17 g30 và phải mất 2 giờ mới
hoàn tất, xong xuôi và chừng nửa giờ sau quả nhiên
ai nấy trong thành phố đều giạt nẩy mình vì tiếng
đại bác hiệu lệnh tấn công nổ vang và tiếp theo các
loại súng lớn nhỏ đủ cỡ thì nhau nổ rền như pháo
Tết giao thừa.

Sau vụ VM tấn công Pháp tối 19-12-46 đến lúc
Pháp tái lập được trật tự an ninh tại Hà Nội vào
đầu tháng 2-47, giáp Tết Đinh Hợi thì Trung tướng
Alessandri được cử ra Bắc, thay thế tướng Valluy.

Viên Trung tướng tân tư lệnh gốc đảo Corse
(Nam Pháp Quốc) này bèn đổi danh xưng bộ tư
lệnh Viên Chính cũ của Valluy là Bộ

Từ lệnh khu Hành quân Bắc Việt (Commandement de la zone Opérationnelle du Tonkin — tức ZOT). Nghiên cứu từ đầu đến cuối diễn trình cuộc tấn công của VM, tướng này tỏ ý tiếc nếu bữa 19-12-46 Trung Tướng nên nhiệm Valluy có thêm 1 Trung đoàn rưỡi hoặc 2 để phân tán trấn giữ... bảo vệ khu trung tâm thành phố—tức khu phố Tây có các dinh thự, công sở hành chính cũ của Pháp và những tư gia người da trắng tập trung ở tại đây—cũng lúc bố trí các ô tác chiến rải rác tại các địa điểm then chốt đến các trục đường phố quanh chu vi khu vực người Nam và Tàu, kiểm soát lưu thông, khám xét giấy tờ, ghiền ngật, chặn bắt các kẻ khả nghi đồng thời tung điệp viên, mật thám vào hoạt động bên trong khu vực thì... chắc chắn chỉ 2 hay tối đa 3 tuần là quân Pháp có thể tái lập xong trật tự tại thủ phủ Bắc Hà, khỏi phải mất đến 6,7 tuần, gần 2 tháng mới giải quyết xong và còn đỡ tổn hao xương máu.

Thực vậy, nếu chiều 19-12-46, Valluy có dưới tay một lực lượng trừ bị đủ và cần—không quá 2 Trung đoàn—để bao vây, cô lập hóa khu phố ta và Hoa kiều nơi trên gồm các phố Hàng Bông, Hàng Trống, Hàng Gai, Hàng Đào, Hàng Ngang, Hàng Bạc, Hàng Bồ, Phố Phúc Kiến, Hàng Đường, Hàng Mã, Hàng Chiếu, Khu Chợ Đồng Xuân... thì Đoàn Viễn Chinh Pháp đã có thể dễ dàng đánh đuổi các toán Tự Vệ và Trung đoàn Thủ Đô rút mau khỏi Hà nội sớm hơn qua 2 ngã Hà Đông lên Sơn Tây rồi Phú Thọ và ngã Ban Chém sang Kim Anh lên Thái Nguyên.

Chính cũng theo ngã Bến Chém (Thụy Phương) này mà sau vụ quân Nhật đảo chính Pháp tối 9-3-45—đúng 2 năm trước cũng tại Nội thành Cửa Bắc này—tướng Alessandri đã cùng 2 thuộc hạ (1 Đại úy và 1 Thiếu úy cũng gốc đảo Corse, quê hương

Nã phá Luân đại đế) trốn thoát khỏi nội thành Cửa Bắc. Bộ ba này—dưới sự dẫn lối của một người Việt—đi men theo bờ nước Sông Hồng lên tới Chèm Vẽ, băng qua bến Mịch Lũng rồi thẳng đường lên Thái Nguyên, được dẫn đến gặp ông Hồ ở Đình Cả. Ông già 54 tuổi này sai người hướng dẫn 3 quân nhân Pháp vượt qua biên giới—giữa khoảng 2 đồn: Thái Khê và Đông Khê do quân Nhật chiếm đóng—và đặt chân lên địa phận Q. Lang Tây rồi đi Trùng Khánh.

Đầu đuôi vụ này như sau :

Thấy quân Nhật đánh thành quá gắt, rồi gần sáng 9-3-1945, hôm đó, tướng Alessandri bên lợp khăn cùng bộ tham mưu trong Tổng Hành dinh. Và sau đó, tướng này quyết định trao quyền chỉ huy cuộc phòng ngự Nội Thành cho đại tá pháo binh Nguyễn văn Xuân (lúc đó, chưa thăng thiếu tướng và đến 1949 được Bảo Đại mời ra cầm đầu Chính phủ mới thời gian) để tính kế thoát thân vì tướng này không chịu để Nhật làm nhục như hồi ở Thụy Hải, khi quân Nhật hạ thành phố quốc tế này thì tướng này cai trị tô giới Pháp liền bị bắt giam và hạ nhục trong ba ngày. Bây giờ, Alessandri sợ sẽ bị hại nếu quân Nhật hạ xong thành Cửa Bắc.

Đại tá Nguyễn văn Xuân lập tức tìm cách bất liên lạc với quân Nhật để điều đình việc ngưng chiến. Và ba giờ sau phái đoàn thương thuyết do đại tá Xuân cầm đầu, đi cùng ba sĩ quan Tham mưu theo một hạ sĩ pháp cầm cờ trắng đi đầu, từ Tổng Hành Dinh đi ra cửa Nam.. theo sau kèm chặt là một xe GMC lăn bánh, trên xe có sáu lính pháp và hai trung sĩ Việt cùng 4,5 chiếc cần xé trong đựng một cần cân sắt, thứ cần thật cá rau của nhà bếp Tổng hành Dinh.

Phái đoàn cầu hòa của Đại tá Xuân dẫn bộ qua trại Truyền tin gần đến chỗ quẹo đường vườn hoa Ba Đình thì vấp phải một ụ bao cát tác chiến của quân Nhật... thập thò đằng sau có 4,5 nòng sắt lính Nhật với nòng đen ngòm khẩu đại liên chĩa chiếu thẳng vào cửa Nam Nội thành như sẵn sàng mở cửa.

Khi phái đoàn cờ trắng vừa đi qua ụ tác chiến tiếp đến chiếc GMC từ từ lăn bánh theo như sau... bỗng một tiếng la quát rồi bốn lính Nhật sát khi cùng mình nhào tới... chặn trước đầu xe, xừng xộ bắt chiếc xe 10 bánh đứng lại.

Thấy vậy, Đại tá Xuân bên cùng viên sĩ quan thông ngôn Anh ngữ quay lại... chào toàn lính lùn rồi giải thích cho hay là hồi này, khi tiếp xúc lần đầu về việc đầu hàng với Đại tá Fukushima tại bộ tư lệnh đặt trong dãy nhà vòng cung Công sở Ông Bầy (lối vào vườn Bách thảo và Trường canh Nông).

Và đại tá đã chấp nhận ngưng bắn và còn thuận cho phép xe nhà bếp Tổng hành Dinh được ra phố đi chợ mua thực phẩm mỗi sáng.

CÁC SĨ

Ngày Giỗ Tổ

Ngày mùng 9 tháng 3 Việt Lịch 4851 tôi thanh kính đến tham dự lễ tiên thưng Quốc Tổ. (Lễ cũng chiều hôm trước ngày giỗ chính thức.) Trước đó một ngày tôi đã được gặp một ông bạn già của tôi trong ỦY BAN TỔ CHỨC LỄ GIỖ TỔ, và cũng là ỦY BAN VẬN ĐỘNG LẬP ĐỀN THỜ QUỐC TỔ. Giọng bạn tôi sang sảng, tưởng không thể là giọng một người đã sáu chục tuổi rồi và đầu hoa râm quá nửa, căn dặn tôi: «Anh đến dự lễ tiên thưng quốc tổ, chúng tôi sẽ nghĩ theo phong tục cổ truyền.» Trước khi chia tay ông bạn còn nói thêm bằng giọng hài hước đặc biệt của người Việt chính cống: «Bọn già làm cầm chúng tôi ấy mà!» Tôi cũng cười nói với anh:

«Đất nước này trường tồn đến ngày nay chính cũng là nhờ còn những người LÂM CÂM như vậy ở tất cả mọi ngành».

Thực là cam đồng khi được chứng kiến cảnh mọi người Việt dù cả nam, phụ, lão, ấu, dù các đại diện tôn giáo tụ tập tại võ đường số 2 bis đường Đinh tiên Hoàng, Saigon.

Quả thực dưới linh vị Quốc tổ, chúng ta chỉ còn biết mình là con cháu của Ngài, mọi ranh giới chính kiến, tôn giáo mờ hẳn đi như ánh sao tự xóa nhòa dưới ánh bình minh. Là cờ đuôi nheo cổ truyền vang rền, hân thiêng đất nước phảng phất trên từng ngọn cỏ lá cây.

Khi lễ tất, tôi được gặp họa sĩ V. Y. người đã cùng tôi đi cư vào Nam cùng một ngày và cùng một chuyến phi cơ Dakota cất cánh từ Gia Lâm. Tôi theo anh ra sân xem mô hình đền thờ quốc tổ chính anh sáng tác và đề nghị. Nóc đền là một vòm tròn (hình

bánh dày, tượng trời) bốn tầng bên dưới vương vãn (mình bánh chưng tượng đất.) Bực dẫn lên bốn tầng có đủ tại bốn phía kiến trúc theo hình xoay tròn ốc thanh Cổ Loa xưa. Đền sẽ được xây trong khoảng rừng cấm thuộc dãy núi Thị Vải cách thủ đô Saigon khoảng trên 30 cây số. Chỗ đó dưới con mắt các nhà phong thủy có 9 dòng nước uốn quanh quả là chốn địa linh nhân kiệt xứng đáng làm nơi xây dựng đền thờ Quốc Tổ.

Những bạn cỡ tuổi tôi—từ bốn đến năm mươi tuổi—hồi còn sống ngoài Bắc cũng có người được cái may mắn đến thăm đền Quốc Tổ ở Phú Thọ rồi, nhưng cũng có người kém may mắn—trong số có tôi—chưa đến thăm nơi đó một lần. Nay giờ sách DANH NHÂN TỬ ĐIỀN của giáo sư Trịnh Văn Thanh chúng ta được đọc:

«Đền thờ được xây trên ngọn núi đất tên NGHĨA LINH SƠN cũng gọi là HÙNG SƠN, thuộc làng Cổ Tích, Phủ Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Đền gồm có sáu gian nhà gạch ngói: ba gian ngoài là ĐẠI BÀI để tế lễ, và ba gian trong là HẬU CUNG dùng để thờ các vị vua Hùng. Trên bàn thờ có bày rất nhiều bài vị. Chung quanh đền Hùng không có tường và giậu gì cả. Cây cối mọc um tùm từ đỉnh núi đến chân núi. Muốn lên đền Thượng (đan chúng gọi đền thờ Đức Quốc Tổ Hùng Vương là đền Thượng) phải trèo 295 bậc. Tại đền thờ có ghi đồng chữ Hán: ĐỘI NGŨ CAO SƠN CỎ VIỆT HÙNG THỊ THẬP BÁT THÁNH VƯƠNG VỊ. Ông Nguyễn Kỳ Nam có một đôi câu đối Nom như sau:

ĐỒ VƯƠNG TRANH BẢ THỜI NÓI LỊCH ĐÔI SỐ TRỜI. HỒI TRƯỚC SAU TRÊN BỐN NGÀN

NĂM, NƯỚC BIẾC NON XANH, BỜ CỎI AI XÂY BỜ CỎI ẤY VẦN TỎ TẮM LÒNG, NAY VẦN CÒN LẮNG XƯA MIẾU CŨ, HỀ NHIỀU ÍT HAI MƯƠI LĂM TRIỆU CON ĐÀN CHÁU ĐỒNG CỎI CÀNH ĐÀU CHẮNG CỎI CÀNH ĐẦY

Đền trên núi Nghĩa Lĩnh, tại sân đền thờ Hùng Vương, người ta có thể trông thấy phía xa là dòng sông Bạch Hạc và núi non trùng điệp, rừng xanh bát ngát.

Một ông bạn già khác của tôi, đã có dịp trải nội đền Hùng hồi còn ngoài Bắc. Cũng ngồi nâng chén trà tiên sân gạch thượng, tôi nghe ông bạn tôi nói:

«Đo là chuyện đi mà tôi còn nhớ như mới cách đây ít bữa. Tôi đến ngoài đền là cảnh lam tuyến hoàn toàn xa nơi trần tục rồi. Có rất nhiều khi rất dạn người mình, chia tay cho thức gì, khi thì nhón lẩu, người và thiên nhiên thật gần gũi, hòa hài. Đặc biệt từ đền Hạ leo kết các bậc tới đền Thượng thì đạo đó tôi đương sức giải mà cũng mệt hơn tại và khát nước khô cổ họng. Chắc chắn ai đã có dịp lên tới đền Thượng ngưỡng vọng Quốc Tổ đều không thể quên được sự kiện này, là nơi bên đền có hai bể (hồ) nước mưa. Leo tới đền Thượng ai mà không khát nước. Bởi vậy sau khi đã vào đền thắp nhang lễ Tổ xong, ra ngoài, gạo đưa sẵn đây, tự múc lấy nước mưa hươg trên đỉnh núi, ngửa cổ uống, ngọt ơ là ngọt, vừa ngọt vừa mát. Người ta vẫn nhân nhủ uống nước như nguồn, hướng hồ mình lại được uống nước ngay tại nguồn sát bên đền thờ Tổ. Uống nước xong ngắm ngôi đền cổ kính giữa cảnh thiên nhiên vang lộng trời đất liên nhau, rừng núi chập chùng vắng lặng. Muốn ở mãi với Tổ!»

Lời bạn tôi dừ đã lâu, chúng tôi cùng im lặng thả hồn chìm vào đỉnh trời chiều cao vời vợi.

CÁC CẠC ĐẠI HỌC SĨ

CHIA VUI

Được tin cháu :

QUỲNH HƯƠNG

Đi nữ Anh chị Tô kiều Ngân đẹp duyên cùng

NGUYỄN TÔN NHAN

thành kính chia vui cùng Anh chị Tô kiều Ngân và cầu chúc Tôn Nhan—Quỳnh Hương trăm năm hạnh phúc.

CUNG TÍCH BIÊN
và HOÀNG THỊ KIM

(CÒN TIẾP)



PHIÊU...

TÊ ĐỀ

Những tiếng chân chim nhảy vui trên mái đánh thừ tôi dậy. Những con chim bồ câu trong đầu bao giờ cũng trắng và có những mỏ, những chân phớt hồng.

Những giọt đầu tiên của đạo khúc mưa khởi tấu, Tiếng chân chim là tiếng mưa.

Nàng mở cửa sổ. Mặt trời là một vết thương cạn máu. Chỉ còn bầu trời xám và những vệt mưa uốn theo gió.

Nàng ngửa cổ nhắm mi hít hương mưa. Nàng nói:

— Minh thật may mắn. Được ở với nhau trong cơn mưa đầu mùa!

Tôi biết nàng đang nghĩ đến những chiều mưa tôi đón nàng học dương cầm về...

Con chó con kêu ngoài cửa sổ. Trong đêm nó phải nhốt ở ngoài để canh người. Nàng mở cửa cho nó. Nó chạy vào ngoáy đuôi nhện. Lông lấm chám những giọt mưa nhỏ. Vết chân của nó tạo thành một đường từ cửa chạy đến chiếc dương cầm vào tới phòng chúng tôi. Ba chấm ười nhỏ một chấm ướt lớn.

Tôi mở FM, Người nữ ca sĩ với giọng ca ngọt ngào:

Oh! Happy together.

Oh! How is the weather?

Tôi nghĩ thời tiết thật tuyệt, Những giây thần kinh căng xuống như giây đại hồ cầm.

Không khí nhẹ và mát như thuốc mê thấm vào tận da nàng. Chúng tôi được đánh thuốc mê vào buổi sáng. Thử thuốc mê làm mình tỉnh mơ hồ.

Con chó con đặt mũi vào chân nàng. Nàng kêu lên:

— Mũi con Mickey lạnh quá!

Tôi sờ mũi nàng và bảo:

— Mũi em cũng lạnh như nó! Chắc nó bị lạnh muốn hít hơi ấm của em để tránh ho!

Nụ cười ướp mưa.

Tiếng mưa bây giờ ào ạt như tiếng chân ngựa chạy hoang trên đồng cỏ khô.

Nàng rời cửa sổ vào toilette. Nàng sẽ đánh răng bằng chiếc bàn chải Dr. West màu xanh lá cây và chiếc ly nhựa màu hồng.

Tôi pha cà phê. Tôi không có thói quen uống cà phê ở nhà nhưng mưa làm tôi thèm mùi cà phê. Ở Đà Lạt tôi và nàng thường uống cà phê Tùng vào buổi tối.

Nàng nhấp cà phê cùng tôi. Tôi hôn nàng. Tôi uống cà phê từ hai vành ly plastic hồng mềm của nàng. Tôi bảo:

— Đọc xong CÂY ĐÀN MIỀN ĐIỆN, em đọc cuốn MIỀN ĐẤT HUNG BẠO. Anh mua rồi đấy. Khá dày.

— Cuốn sau viết về cái gì?

— Về những công nhân làm ở đền điện cà phê.

Tôi nghĩ cho dù thử cà phê tôi và nàng đang uống có trôi ở MIỀN ĐẤT HUNG BẠO. khi uống từ cái ly hồng đó cũng trở thành cà phê trôi ở MIỀN ĐẤT LẠNH không có mùi mồ hôi, nước mát và màu.

Uống cà phê xong, tôi bảo nàng:

— Anh muốn em đánh cho anh bản Silent Night ở Octave cao nhất!

Nàng ngồi vào đàn:

— Đánh thế nghe kỳ lắm!

— Như thế giống tiếng mưa hơn!

— Anh tốc quá!

Những ngón tay nàng đặt vào vị thế. Nàng thử một hợp âm.

Bây giờ tôi có một đêm Noel hành lễ vào buổi sáng mưa. Tôi đứng sau nàng đặt hai tay lên vai trần của nàng. Vai nàng là phím ngà của một chiếc dương cầm mềm.

Tôi vặn chiếc métronome để nàng giữ nhịp trong bản sau. Rondo N°3 với Vif, alerte, éveillé. Nàng bảo:

— Em không thích đánh theo nhịp! Nhất là sáng nay.

Nhưng làm cho cái métronome chết cũng là một vấn đề. Nó đã lác. Tôi mang nó ra khỏi chiếc dương cầm. Tôi lần thân lộn ngược nó lên. Tôi thấy những con nhện nhỏ xác trắng mong manh chết dính vào mạng. Tôi thấy chúng thật hạnh phúc. Chết trong êm đềm không chết trong tiếng đập nhịp của quả lắc, của chiếc chuông đồng.

Ở một giáo đường, người ta rung chuông báo chết.

Những con nhện chết không có tiếng chuông rung. Chiếc métronome đã không được dùng tới cả năm.

Tôi thổi nhẹ vào mạng nhện, những cái xác rung vui.

Nàng tiếp tục Rondo. Tôi ra vườn ngồi trên chiếc đu. Mưa trở về nhịp rón rén như đạo khúc mờ đầu.

Những mảnh thủy tinh vỡ trên những phiến lá màu bàn chải của nàng. Chiếc hoa đâm bụi Hòa Lan màu đỏ nở trong chiều nàng hôm trước lúc này là một cái robe của một vũ nữ Tây Ban Nha rơi vào thùng rượu chết.

Bây giờ cơn mưa có dáng dấp của một nữ bá tước đi chân trần.

Chợt trên nền xám của mặt trời mất màu, tôi thấy một chiếc phi cơ quan sát L19. Tôi mong người phi công đó không có mission quan sát địch. Tôi mong anh đang ngắm những giọt mưa phiêu du. Bàn tay anh sẽ đón những chấm mắt để nhớ đa thật người yêu.

Con chó nằm cong dưới ghế nàng tập dương cầm. Nó ngủ mơ đầu lưỡi hồng thè ra và thỉnh thoảng chân giật giật như một đứa bé.

Hợp âm cuối cùng và những ngón tay rời

phím chấm dứt Rondo. Nàng duỗi tay cho đỡ mỏi. Một cơn hải âu xoải cánh.

Tôi và nàng trở lại phòng. Chúng tôi đắp chung cái chăn dạ màu xám của quân đội.

Nàng khép tay trước ngực tôi. Nàng là một con bướm non. Cánh còn gấp lại. Những ngón tay nàng có mùi Lotion Jergens thứ Lotion có hàng chữ Makes Lands feel softer.

Mười đầu cánh mềm như mười cánh bạc.

Chúng tôi là hai con bướm trong cái kẻ màu xám. Hai con bướm cũng không muốn chui ra ngoài cái thế giới đầy cỏ, quạ và điều hâu.

Tiếng sấm như những quả hỏa tiễn đuổi nhích nhau trên trời.

Tôi chum kín chăn. Chúng tôi ở trong đêm. Nàng bảo:

— Catherine trong Giã Từ Vũ Khí sợ tiếng sấm lắm.

Tôi ôm sát vai nàng.

— Nhưng tại mình thích tiếng sấm vì thấy an và an toàn.

Bây giờ tôi không nghĩ thấy hương mưa. Tôi nghĩ thấy mùi tóc nàng gội bằng xà phòng trầm.

Tôi định nói cho nàng về mưa nhưng thôi. Tôi không muốn phá cái im lặng hạnh phúc.

Tôi định nói những cơn mưa miệt mài của Hemingway trong Giã Từ Vũ Khí là cái thế giới buồn thảm của kiếp người.

Tôi định nói nỗi khủng khiếp của những người lính nằm trong hầm khi có mưa. Tiếng mưa làm họ không nghe thấy tiếng bò, tiếng cat gây kèn gai của địch. Họ bị mưa làm điếc.

Tôi định nói mưa sẽ làm lá mọc nhanh. Những người nông dân thì cười. Những người lính trận thì lo. Địch sẽ là thần chết nằm rình họ trong những đám xanh mướt đó.

Tôi định nói cái thế giới ngoài phòng của chúng tôi bây giờ là một sân khấu lờ mờ trống rỗng. Những diễn viên đã chết âm thầm. Chỉ còn tiếng nhạc đèn là tiếng mưa. Tiếng nhạc đèn phát từ một đĩa hát cũ mòn rãnh. Và chiếc kim không chạy khỏi rãnh mòn. Và chiếc máy hát bị bỏ quên. Và tiếng nhạc đêm buồn lẽ thê tiếp tục.

Tôi định nói với nàng Kawata cũng vừa tự sát trên sân khấu trống rỗng này.

Và tiếng nhạc đêm buồn lẽ thê tiếp tục.

Năm mới

Một chàng say vào quán rượu, la lớn:

— Chúc mừng năm mới...

Chủ quán thương hại bảo anh:

— Hôm nay còn năm mới khi khô gì nữa? Anh biết bây giờ là tháng mấy rồi không? Tháng tư rồi..

Chàng say hoảng hốt:

— Đã tháng tư rồi sao?? Chết mẹ rồi, con vợ tôi chắc nó sẽ không tha tôi cái tội đi chơi Tết lâu đến thế này...

ĐỜI MUÔN MẮT • ĐỜI MUÔN MẮT

NẾP SỐNG MỚI

Coi chừng ghiền Tivi

Sau rượu, thuốc lá và ma túy ngày nay người ta còn có thể mắc chứng «ghiền Tivi». Đó là kết quả công trình nghiên cứu của một tổ chức chuyên về tâm lý tại Munich (Đức). Họ đã theo dõi gần 200 khán giả trung thành của màn ảnh nhỏ, yêu cầu họ bắt đầu tính ngày ngừng bỏ thói quen coi tivi, trong một năm sau đó. Các bản báo cáo cho biết rằng tâm lý lớp người này bị thay đổi khá nhiều, phần lớn họ trở nên cáu kỉnh, nóng nảy và suy yếu về tình dục, từ khi họ bỏ Tivi để giải trí bằng cách khác.

Thoạt tiên, khi mới bắt đầu bỏ Tivi, họ có vẻ sung sướng vì đã thoát được một ràng buộc. Họ đi coi cine thường hơn (ba lần một tuần) có tại giờ thăm văng bà con, lời xóm và đọc sách, chơi thể thao gặp đôi trước. Nhưng chẳng bao lâu, dần «ghiền Tivi» này bắt đầu thấy thiếu thốn, và lại tiếp tục rúc đầu vào cái màn ảnh nhỏ hấp dẫn đó. Tất nhiên đây là Tivi Đức Quốc, với những chương trình phong phú và có ích lợi, chứ nếu khán giả Ti vi Việt thì chắc không ai có bị ghiền cái thói quen đó!

Các khán giả tham dự công cuộc nghiên cứu trên được trả tiền mỗi ngày nếu họ cưỡng lại được sức quyến rũ của Tivi. Tuy vậy, có người đã chỉ đủ can đảm «cai» Ti có 3 tuần lễ. Và không ai trong số 184 người tham dự, có đủ gan mà già từ Tivi trên 5 tháng?

Họ phải trở lại với Tivi, vì khi bỏ thói quen đó, họ bị căng thẳng thần kinh, cáu kỉnh ở nhà, ở sở và không thoải mái trên giường ngủ? Trước khi coi Tivi, chỉ có 20% các ông chồng dám đánh vợ, và 58% phụ huynh dạy con bằng roi vọt mà thôi. Trong thời kỳ bỏ màn ảnh vô tuyến truyền hình, tại có tới 50%

ông xã trở nên vũ phu đối với vợ. 66% bố mẹ tra quất đít con. Sau khi coi lại Tivi, những con số này lại tụt thang, xuống trở lại mức bình thường. Và các cặp vợ chồng trẻ cũng gia tăng hạnh phúc trong phòng ngủ, hoặc trở lại mức độ bình thường hết chân nân như thời kỳ phải bỏ Tivi, nhà tâm lý học Henner Ertel cho rằng: tuy vậy, tivi không phải là một thứ thuốc an thần hay thuốc kích dâm. Vì đối với người không quen xem nó, thì tivi lại làm cho họ rối trí và kén xúc cảm đi nhiều.

HIỆN TỔ

Y HỌC

Khám phá mới về cách trị bệnh Ung Thư

Đa số người già chết hiện nay, đều do bệnh Ung Thư, một thứ nan y mà khi bác sĩ thấy nó phát hiện rõ là đành chịu bó tay?

Không cư ở VN, ngay tại các nước tiên tiến như Hoa Kỳ, Pháp .v.v. chỉ một số người rất nhỏ may mắn được cứu thoát khỏi tay thần chết vì nhờ thấy thuốc khám phá ra mầm mống ung thư trước khi nó xuất hiện. Dân Âu Tây tới các bác sĩ chuyên môn để thử, khám thường xuyên, nên khi mới nghi ngờ mắc phải chứng ung thư, họ được chữa trị liền từ khác!

Có g cuộc tìm kiếm cách trị bệnh ung thư còn đang là một thách đố cho y giới khắp nơi. Một tế bào Lị ung thư có nghĩa là nó lớn mau một cách bất thường. Khi tế bào đó sinh sản trở thành một «Tumeur» (búi) nó chèn ép các tế bào bên cạnh, làm hại các mô (tissu) hay cơ quan kế cận, và mầm ung thư trôi vào máu, lan bệnh ra khắp cơ thể con người. Từ trước tới nay, người ta chưa kiếm được cách gì làm ngừng sự phát triển của những tế bào ung thư cả, thế

nên khi bệnh đã vô mầu rồi là nạn nhân cầm chắc cái chết?

Đầu tháng tư vừa qua, trong một cuộc hội thảo của tổ chức Ung Thư tại Florida, y giới Hoa Kỳ đã trình bày một phương pháp mới để chữa chứng nan y ghê gớm đó. Theo họ, các tế bào ung thư, trước khi «giã» đủ để trở nên một «Tumeur» nguy hiểm nó phải đạt tới một mức độ nào đó. Trước giai đoạn này, nếu người ta kiềm chế được sự phát triển của các tế bào đó, thì bệnh ung thư sẽ không giết được bệnh nhân.

Lý thuyết trên là kết quả công trình nghiên cứu hơn 10 năm nay của bác sĩ Judah Folkman và đồng nghiệp.

BS Folkman thấy rằng các «Tumeur» ung thư có thể lớn khoảng 1 — 2 millimét mà chưa ảnh hưởng gì vào máu bệnh nhân. Trong thời kỳ này, các tế bào ung thư lấy thức ăn và thải chất bã nhờ những chất dịch của mô tế bào. Sau đó, khi lớn hơn lên, các tế bào ở trung tâm «Tumeur» bị chìm vào chính các chất dịch của nó và sinh sôi nảy nở thực mau. Cần được máu nuôi dưỡng, các tế bào này sản xuất ra một hợp chất của acide nucleique và protein mà BS Folkman gọi là T.A.F.

Chính chất TAF này là chiếc cầu bắc nhịp, nối liền tumor ung thư với các mạch máu li ti ở chung quanh. Và cũng chính TAF kích thích, làm tăng trưởng bất thường tumor và các li ti mạch máu đó. Theo BS Folkman, chất TAF xuất hiện trong hầu hết các bệnh ung thư, chỉ trừ ung thư máu (leucémie).

Hai BS phụ tá của BS Folkman đã đem cấy một «tumeur» ung thư vô mầu một con thỏ gần lông đen của nó, nơi có rất nhiều li ti huyết mạch. Chỉ 2 ngày sau nhiều mạch máu nhỏ nối liền với tumor nhờ chất TAF, tăng trưởng

(nội mầu, và trong 8 ngày, «tumeur» lớn gấp 400 lần kích thước đầu tiên của nó.

Khi hai BS trên cấy một tumor ung thư vô mầu một con thỏ khác, nơi không có mạch máu li ti nên chất TAF trở nên vô hiệu thì tumor chỉ lớn lên chút xíu, khi to gần bằng 1mm là đứng lại.

Theo BS Folkman, thì khi biết được vai trò của TAF rồi, người ta rất có thể sản xuất được một loại thuốc chống để vô hiệu hóa nó, làm TAF mất sức hoạt động, tức là bệnh ung thư không lan sang máu được và bệnh nhân có thể khỏi được sau khi giải phẫu cắt vai cái bướu (tumor) nhỏ đi, hay sau khi được chữa trị bằng quang tuyến X và thuốc.

Nguyên tác làm tê liệt tumor bằng cách trừ khử chất TAF của Folkman và các cộng sự viên, có thể được áp dụng trong nhiều lãnh vực y học khác. Thí dụ như sự kiểm soát sinh sản. Một cái trứng thụ tinh rồi, cần có máu ở tử cung nuôi nấng mới lớn lên được. Biết đâu, các nhà khoa học lại chẳng tìm ra được một chất tương tự với TAF trong trường hợp ung thư có nhiệm vụ trung gian như thế. Nếu vậy, họ có thể tìm ra một thứ thuốc để vô hiệu hóa chất trung gian, và các bà tha hồ mà ngừa thai thả cửa!

HẠ QUYỀN viết theo tài liệu khoa học

TÀI CHÁNH

Trộn giặc ngân hàng khởi sự

Trong tuần qua đột nhiên giới ngân hàng đã làm đồng bào xôn xao, bên cạnh những xáo động do chiến cuộc gây nên.

Trước hết là quả pháo do ông Nguyễn thành Lập chủ tịch nghiệp hội ngân hàng tư tung ra vào ngày thứ tư 26-4, trên báo Chính Luận, ông Lập cho biết đã gửi tới hậu thư cho Thống Đốc ngân hàng quốc gia, ông Lê Quang Uyển đề chống việc gia tăng lãi suất do hai ngân

hàng VN Thương Tín và Tín Nghĩa chủ trương. Hiện nay Tín Nghĩa ngân hàng đã tăng lãi suất của tiền ký thác định kỳ 12 tháng lên tới 24 phần trăm và VNTT cũng leo thang theo, thay vì giữ ở mức lãi suất 21 phần trăm.

Theo ông Nguyễn thành Lập thì sự cạnh tranh giữa các ngân hàng đó coi như là rừng rú khiến một số ngân hàng sẽ phải tan rã đóng cửa.

Trong khi đó trên một số nhật báo khác, ông Nguyễn tấn Đồi, Tín Nghĩa Ngân Hàng phản pháo lại.

Ông Nguyễn Tấn Đồi cũng chỉ trích Nghiệp Hội do Ô. Lập làm Chủ tịch trong suốt mấy năm qua bị 1 số ngân hàng ngoại quốc giật giây và xỏ mũi nên chỉ biết tuân theo lệnh của quan thầy ngoại quốc. Ngay cơ quan đầu não của Nghiệp Hội gồm 9 người thì 5 là ngoại quốc còn 4 thì vọng ngoại a dua.



Ông Đồi còn kết án lời đó chỉ có lợi cho Cộng Sản vì hậu quả làm xáo trộn địa phương trong lúc tiền tuyến đang dồn mọi nỗ lực chống Cộng Sản xâm lăng.

Được biết Việt Nam Ngân Hàng do ông Nguyễn thành Lập làm chủ tịch Tổng giám Đốc, đã được lập trên 40 năm nay, do đó có nhiều liên hệ với các giới tư bản Pháp thời thuộc địa.

Giải thích về sự tăng lãi suất cho giới ký thác lên 24%, mà Tín Nghĩa Ngân Hàng và VNTT vừa áp dụng, DB Đồi nói đó là cách hấp dẫn khách hàng. Còn tiền lời lúc

cho vay vẫn giữ như cũ. Như vậy không có vấn đề giới thương gia phải góp lãi nặng hơn quay ra «đập» giới tiêu thụ thì dân chúng «lành đủ».

DB Đồi trưng ra bằng cứ là hiện nay giới ngân hàng còn lời rất nhiều, và làm bằng so sánh cuối năm nếu thấy ngân hàng nào có tỷ lệ lời nhiều (so với tỷ lệ ký thác) thì có kết luận là ngân hàng đó «bóc lột» thân chủ nhiều như.

Bảng so sánh trong năm 1971 của 7 ngân hàng tại Sài Gòn như sau: Bangkok bank lời 6,19%. Saigon ngân hàng 5,5%. VNTT 5,3%. BNF 5,07%. BFC 4,3%. VN ngân hàng 2,8%. và Tín Nghĩa ngân hàng 1%. Ông Nguyễn tấn Đồi cho rằng Tín Nghĩa Ngân Hàng chịu ăn lời ít nhất!

Trên một số nhật báo, ngân hàng Tín Nghĩa đã quảng cáo số tiền ký thác của thân chủ lên tới 12 tỷ bạc trong khi vốn sơ khởi của NH là 150 triệu đồng.

VĂN NGUYỄN

THUỐC SẤU RĂNG VIỆT NAM NAM KỶ

Phát minh từ đời nhà Lý (V.N.) kinh nghiệm đã 800 năm! *Linh diệu phi thường!*

Có bán nhiều nơi tại Hải Ngoại. Của người giống họ. Cũng được kể nghiệp. Phát triển tại các quốc gia cư trú Hải Ngoại.

— «Bi Pháp» của giòng họ Nguyễn Quang gia truyền ở Bắc Việt Nam.

KIỆN TOÀN BỘ RĂNG ! CHỐNG HỌA NHỜ RĂNG ! (Coi toa rõ. K.S. 1387 — 1965).

THUỐC HAY GIÁ RẺ : Phụng sự quê hương V.N. Phục hưng kinh tế Xứ sở — Phục vụ đồng bào Quốc Nội.

PHÁT HÀNH TẠI NỘI QUỐC : Cao 50\$. Nước 35\$ sắp lên. *Đóng Nam Á* : Cao : 500\$ — Ngoài ĐNA : — giá còn lên tùy đường Hàng Không Quốc Ngoại. NAM KỶ 1083A Đại lộ Hậu Giang và 270 Rạch Cát. (cây săng Shell Ngã Năm — Mũi Tàu Phú Lâm Cholon). (Cua Hậu Giang — Rạch Cát)

TIỂU THUYẾT PHÓNG TÁC của HOÀNG HẢI THỦY



GIỮA NHỮNG NGƯỜI ĐÃ CHẾT

(TIẾP THEO)

BỐN

Nhưng hôm sau Kiều Dung không đến nơi hẹn. Mạnh chờ ở đó hết cả buổi sáng, Tối 11 giờ trưa, không còn chờ đợi lâu hơn được nữa và nhất là không thể tự làm giảm được nỗi lo lắng về tình trạng của Kiều Dung đang cao như nước thủy triều trong tim chàng, Mạnh gọi điện thoại tới nhà riêng của Kiều Dung, tức là nhà của Thịnh. Gia nhân trả lời rằng ông bà chủ đều đi vắng. Việc gọi điện thoại tới nhà riêng của vợ chồng Kiều Dung là một việc làm liều lĩnh của Mạnh, vì Kiều Dung đã dặn chàng đừng gọi tới, nàng không muốn cung cấp một đề tài cho sự tò mò của bọn gia nhân, Chàng gọi tới nhưng dấu tên.

Mạnh lại gọi điện thoại tới văn phòng của Thịnh. Ở đây nhân viên của ông Tổng Giám Đốc cho chàng biết ông Tổng Giám Đốc của họ đi Đà Nẵng chiều mai ông Tổng Giám Đốc mới về tới Saigon nếu không có sự gì thay đổi vào phút chót.

Suốt một ngày hôm đó Mạnh không được gặp Kiều Dung và cũng không được qua một tin tức

nào của nàng. Kiều Dung đi đâu ?? Nàng không có ở nhà nàng và Thịnh đi vắng. Mạnh thấy rõ hơn bao giờ hết chàng là người có bốn phận phải bảo vệ Kiều Dung chống lại những cơn chán đời lạ lùng và nguy hiểm của nàng. Để nàng đi một mình hôm nay, chàng đã không làm tròn bốn phận. Cơn khủng hoảng thần kinh của Kiều Dung có thể nổi lên và nàng có thể lại một mình vào nghĩa trang.

Bốn giờ chiều, Mạnh đi nhanh như một người đi vào nghĩa trang. Chàng tới khu có ngôi mộ của bà Kiều Ngọc và khi đi vào cửa nghĩa trang chàng như rõ ràng trông thấy bóng Kiều Dung ngồi nghiêng trước ngôi mộ ấy. Nàng trong tà áo xanh như ngày nào cách đây chưa lâu lần đầu tiên chàng đã thấy nàng ngồi ở đó...

Nhưng không có Kiều Dung ở đó, Trên mộ người đàn bà đã chết tên là Kiều Ngọc, người mà người đàn bà chàng yêu tưởng chính là nàng, chỉ có một bó hoa huệ đã héo.

Mạnh qua một đêm cực khổ nhất đời chàng. Chàng mệt mỏi nhưng trần trọc suốt đêm dài, không sao ngủ được. Mỗi lần nhắm mắt, chàng lại nhìn thấy Kiều Dung. Một Kiều Dung buồn thảm xanh mét như người đã chết. Như hình ảnh nàng

với khuôn mặt tái, mái tóc xõa dính xuống trán, xuống má và quần áo ướt sũng những nước của sông. Ôm n o chàng cứu được chàng thoát chết ven sông sông Bình Lợi. Chàng nghĩ rằng nàng đang gặp nguy hiểm và nàng cần có chàng ở bên. Nhưng chàng ở đâu bây giờ? Chàng biết nàng đang ở đâu để mà tìm đến?

Mạnh thao thức suốt đêm dài và trong thời gian khuya vắng, chàng hồi tưởng lại tất cả những gì chàng nhớ được về cuộc tình giữa chàng với Kiều Dung. Cuộc tình chưa một lần ăn ái xác thịt nhưng với Mạnh, đã tràn đầy tội lỗi và hối hận. Mạnh nghĩ nếu trong ngày vừa qua Kiều Dung chết ở đâu đó, xa tất cả, chết với ý nghĩ chán cuộc đời mà nàng có cảm giác đã sống quá nhiều, quá lâu này, đó là lỗi tại chàng. Vì chàng đã để cho nàng biết là chàng yêu nàng. Với sự thú thật tình yêu ấy, chàng đã làm cho Kiều Dung trở thành người đàn bà ngoại tình. Thần kinh nàng đã bị khủng hoảng. Nàng như người đàn bà không còn đủ lý trí, không thể tự chủ. Có thể nàng sẽ hối hận vì cuộc tình mà nàng thấy là vớ vẩn đó và sự chán đời tuy vô lý nhưng có thật trong tâm hồn nàng sẽ tăng thêm, đưa đẩy nàng đi đến cái chết mà từ lâu nàng vẫn mong ước đến như một giải thoát.

Mạnh càng nghĩ càng thấy khinh bỉ và ghê tởm chính cả nhân chàng, Chàng thấy Thịnh không có gì đáng trách hết. Người đáng trách trong vụ này chính là chàng. Thịnh tin ở chàng, ở sự trong sạch của chàng. Và Thịnh đã giao cho chàng trông giữ Kiều Dung Trong khi đó thay vì giữ cho nàng đừng nghĩ đến chuyện chết, chàng lại đẩy nàng đi nhanh hơn, chắc hơn đến chỗ chết.

Có những lúc trong đêm vắng, một mình Mạnh quyết định phải nói ngay sự thật cho Thịnh biết. Nếu Kiều Dung không chết trong hôm nay, nếu nàng còn sống trong sáng mai, chàng sẽ nói hết mọi chuyện với Thịnh. Nếu không đủ can đảm để nói, chàng sẽ viết thư cho Thịnh. Và bỏ đi, Đi thật xa. Đi đâu cũng được. Chẳng ai cần đến sự có mặt của chàng ở Saigon. Chàng ra đi thật dễ...

Nhưng khi nghĩ đến cuộc sống không có Kiều Dung Mạnh choáng váng đến tối tăm mặt mũi. Trong ngực chàng, trong bụng chàng như có một vật gì đó co lại, quặn lại. Có thể là trái tim, có thể là gan ruột chàng. Sự co quặn phản đối ấy làm cho Mạnh nghẹn thở. Chàng há miệng ra mà vẫn không thở được. Chàng loạng choạng đi như người đột nhiên trở thành thong manh trong căn phòng vắng. Chàng tới ngồi xuống cái ghế hôm nào theo chàng về đây Kiều Dung đã ngồi. Như để tìm chút hơi hương của nàng trong đó.

Con đau đớn cả thể xác lẫn tâm hồn rồi cũng qua đi. Mạnh cố nghĩ rằng chàng đã quan trọng hóa quá đáng cuộc tình của chàng. Chàng có nụ cười, tự chế nhạo: «Rõ chán. Anh chỉ là thằng chưa được yêu bao giờ. Cứ như là không được thấy mặt nhau, không được nghe tiếng nhau nói mỗi ngày... là chết

ngay vậy..Vô lý. Đời này thiếu gì đàn bà, đời này thiếu gì đàn ông..» Chàng nghĩ lâng lâng, nghĩ chỉ để mà nghĩ. Những ý nghĩ trái ngược nhau dồn dập đến trong óc chàng như những đội quân quyết tử của hai nước thù nghịch xen lẫn nhau trên một mặt trận tan nát — «Mời gặp nhau có hai tuần lễ. Chưa đầy ba bảy hai mươi một ngày. Làm gì có cuộc tình lớn nào thành hình được trong vòng nửa tháng ?? Làm gì có ai chết cho một cuộc tình nửa tháng ??

Trong nhiều phút, con người cảnh sát ngủ một trong tâm hồn Mạnh chực thức. Chàng nhớ lại trong thời gian hành nghề cảnh sát, chàng từng khinh bỉ những tên đàn ông không nên được dự vọng, được cảm dỗ, tư tình với đàn bà có chồng để bị thừa, bị bắt. Nhục nhã. Mất hết nhân cách. Chàng thường khinh bọn đàn ông can tội gian dâm này ngang với bọn ăn cắp. Thời ấy chàng thường khinh luôn cả những anh chồng có vợ ngoại tình mà vẫn không đủ can đảm bỏ được vợ, chỉ đủ sức đến nhờ cảnh sát bắt dùm tình nhân của vợ và đe dọa cho chị vợ không còn dám ngoại tình nữa. Đến lúc này chàng mới biết thời đó chàng mù tịt về tình yêu, chàng không biết rằng tình yêu là một sức mạnh huyền bí ở ngoài quyền tự chủ của người đời. Người yêu như là bị ma làm.

Mạnh là lớn một mình: «Đúng. Như bị ma làm.» Chàng nhớ lại những kỷ niệm thời thơ ấu xưa ở thành phố Hà Đông nhỏ bé. Gần nhà chàng có đền thờ Đức thánh Trần. Thời thơ ấu chàng biết Đức Thánh Trần như một vị Thánh chuyên môn bắt ma được thờ cúng để bắt ma cho người đời. Những buổi tối mùa hè, khi nghe đến có tiếng chuông trông chấp choeng, bọn trẻ nhỏ kéo nhau đến cửa đền nhìn vào xem lên đồ bắt ma. Bên sân lung linh cả đèn điện lẫn đèn cây. Cũng một mùa hè, một người chị họ của chàng bỗng dưng bị ma làm. Con ma ở cây đa trước cổng nhà thương. Chị ngần ngại không ăn không uống, chị cười nói một mình và con mắt chị lảo liên trông rất gian. Bọn con nít sợ chị không đưa nào dám đến gần. Người nhà đem chị đến đền Đức Thánh Trần và bọn con nít trong gia đình được sống những buổi tối giải trí lạ lùng, hấp dẫn trong đền với. Suốt cùng lễ trừ tà. Nhân dịp này Mạnh được vào hẳn trong đền, ngồi ngay bên chiếu trước bàn thờ xem bắt ma. Những cây roi song lớn tướng đập dồn dập xuống mặt chiếu. Trong tiếng chấp choeng bỗng ông chủ đền từ nhà trong sầm sầm chạy ra. Ông hét lên một tiếng lớn và nhảy vào trước bàn thờ. Thánh về. Thánh không nhập vào người đang ngồi đồng, Thánh lại nhập vào ông chủ đền trong lúc không ai biết ông đang làm gì trong nhà sau. Sự kiện đang trầm trầm bỗng đột biến. Bọn con nít đang ngán ngất buồn ngủ tỉnh lại như sáo. Một dây vải đỏ được tung ra. Ông đồng biểu diễn thật cổ. Hai người lớn cầm hai dây vải xiết chặt quanh cổ ông đồng. Mặt ông đỏ rực và sung phồng lên,

CÒN TIẾP

● DOÀN QUỐC SỸ

Luận về tiểu thuyết

(TIẾP THEO)

Riêng khi đề cập đến nhân vật chính và nhân vật phụ Nhất Linh có nhấn mạnh vào ý kiến này :

«Nhân vật chính hay phụ ta cũng phải đề ý đến ngang nhau. Nhân vật chính chỉ chính ở chỗ ta nói đến nhiều, nhân vật phụ nói đến ít. Thí dụ : Nhân vật chính trong một lúc tức tối gặp được vai phụ một người cũng ngồi ở hàng nước với mình. Nếu ta được người khách một cách linh động và nói lời nói, cử chỉ người ấy làm tăng cái hay của đoạn tả cơn tức giận của vai chính, thì tội gì mà không tả cho cần thận ». (5)

Đó chính là phương pháp tả người gián tiếp dùng nhân vật này làm nổi bật cá tính của nhân vật nọ. Nhất Linh cũng không quên nhắc đến trường hợp âm binh (nhân vật) uy hiếp phủ thủy (tác giả) :

«Có khi ta định được một nhân vật rồi, nửa chừng truyện đến một lúc nào đó rất có thể nhân vật ấy lại chuyển biến. Có khi một nhân vật phụ lại biến thành một nhân vật chính và lấn át cả nhân vật mình định cho là chính. Lại có khi đương viết, có một nhân vật mà ta chưa nghĩ

đến vụt hiện ra. » (6)

Bliss Perry trong cuốn A STUDY OF PROSE FICTION của ông còn nghiên cứu cả vấn đề thái độ của tác giả với nhân vật (7). Có tác giả của văn phái lãng mạn trước đây như chấp tay ngược nhìn kính mền thần phục chính nhân vật do mình tạo tác ra. Có tác giả như ngồi trên cao nghiêm khắc nhìn xuống bằng đôi mắt khinh bỉ nhân vật mình tạo tác ra. Những xem ra hợp lý hơn cả chính là cảnh tác giả hòa hợp với nhân vật, nhận xét tình vi những sở trường, sở đoản với một thái độ bằng hữu cảm thông. Có lẽ như vậy nhân vật mới thật sống động và có sức lôi kéo độc giả vào vòng mê hoặc của cốt truyện. Dù sao thì điều nên vẫn là tác giả ghi được những chi tiết quý giá để chính những chi tiết đó gọi lên trong trí độc giả những điều mình muốn nói hơn là chính tác giả phải giải thích, phân trần hoặc phê phán một cách lộ liễu. (Bí kịch Hy Lạp xưa dùng lời đồng ca vang lên tự hậu trường để giải thích cho khán giả gián tiếp hiểu tâm trạng nhân vật kiện lúc đó, hoặc đường lối hoàn cảnh chuyển tiếp ra sao.)

Nhưng dù những nhân vật có thiên hình vạn trạng, được tả trực tiếp hay gián tiếp, thì đại thể vẫn có thể phân định làm hai loại : loại đơn thuần trước sau như một, thường là nhân vật phụ (chẳng hạn nhân vật ông Hạnh trong NỬA CHỪNG XUÂN trước sau bề cử xuất hiện là thực thà trung hậu như vậy) và loại tính cảm phức tạp như khu rừng già, thường là nhân vật chính, ý tình biến động như con sông luôn luôn thay đổi giữa vùng thiên nhiên cây cỏ trước khi trườn mình ra tới cửa biển. Mà trong đám nhân vật phức tạp đó có nhân vật độc giả khả dĩ vẫn nhận được đầu là nét chính đầu là nét phụ, cũng có nhân vật tính phức tạp đến mức độc giả chịu không biết đầu mà mò; có nhân vật phức tạp ngay từ buổi đầu trình diễn, có nhân vật chuyển biến thành phức tạp dần với những tình tiết ngày một khốc liệt với những đấu tranh bên ngoài hay trong nội tâm ngày một gay gắt đến nỗi sẽ đưa tới hoặc thành công hoặc thất bại.

Ngòi bút tác giả càng phải tinh tế và mẫu mực làm mới làm chủ được loại «âm binh» này.

Ngoài cách nhìn đơn giản thành hai loại nhân vật đơn thuần và phức tạp, chúng ta còn phải nhắc đến một loại nhân vật thứ ba (tạm gọi là nhân vật hỷ họa) («aricature») Thật vậy có những nhân vật như những Xuân Tóc Đỏ, Bà Phó Đoan, ông Tý-phơ-nờ, ông Biết-rời-khỏi, làm-nói-mà của Vũ Trọng Phụng chẳng hạn, hay những nhân vật trong hầu hết những tác phẩm của Dickens đều là những nhân vật hoàn toàn hỷ họa. Cá tính của những nhân vật đó được xây dựng bằng cách tô thật đậm và đẩy mạnh nó tới mức khôi hài. Tựa như tác giả cho rằng ấy phải là đậm như thế thì những cá tính kia mới nổi bật lên một cách linh động được. Mà quả vậy, theo đường lối này mà bút pháp thành công (bút pháp Vũ Trọng Phụng của ta, Dickens của Anh) thì nhân vật rõ ràng không đúng sự thực chút nào mà lại hóa ra rất thực, tựa như đó mới chính là sự thực kết tinh.

Và hình như trừ những tác giả có bút pháp khách quan một cách tàn nhẫn như Guy de Maupassant, hoặc những tác giả đầy chủ trương tả chân đến mức hoàn toàn khai trừ mọi tình nết của con tim như Emile Zola, còn thì thường thường tác giả nào cũng có những nhân vật «cứng» của mình những nhân vật được tả rất kỹ về tính cách, rất sâu về tâm linh, những nhân vật được dùng một cách vô tình hay hữu ý làm phát ngôn nhân cho chính tác giả, nói lên những ước mơ ứ ắp tự tiềm thức của chính tác giả.

Sau khi đã phân tích tìm hiểu những nét chính về cá loại nhân vật, các phương thức tả nhân vật, các thái độ của tác giả với chính nhân vật của mình, chúng ta chỉ còn cần ghi một điều cuối cùng. Đó là tác giả phải hết sức thận trọng giữ sao nhân vật được nhất trí, trung thực trong mọi hành động, trong mọi tâm tình. Nhìn nhân vật ở hiện tại mà thấy, con mắt của dĩ vãng, mà như linh cảm thấy trước đường đi lối đứng của nhân vật đó trong tương lai. (giống như Phạm Quỳnh nhận định về việc thất nút và cởi nút ở phần nói về cốt truyện trên.) Một nhân vật có thể khởi đầu câu

truyện tốt, mà cuối truyện xấu, hoặc ngược lại, nhưng điều đó phải được minh chứng trực tiếp hay gián tiếp bằng những tình tiết hành động. biến chuyển tâm lý hợp lý, trung thực với nhân vật. Vai Lộc trong Nửa Chừng Xuân của Khải Hưng đã hoàn toàn gây đổ, trở thành ba nhân vật Lộc khác nhau ở ba phần khác nhau, chính vì tác giả đã để cho Lộc có những hành động ở phần hai rồi đặc biệt ở phần ba không trung thực chút nào với cá tính của Lộc ở phần một và bằng bạc ở khắp cuốn truyện (8)

C. BỐI CẢNH TIỂU THUYẾT

Bối cảnh của một vở kịch trên sân khấu chính là nền phông làm nổi bật hoàn cảnh trên đó các nhân vật đương hoạt động, cảnh triều đình vàng son huy hoàng hay cảnh mai tranh tiêu sơ bên một bến đò đưa qua một con sông rộng, hay cảnh rừng núi âm u ... thì bối cảnh của tiểu thuyết cũng chính là hoàn cảnh thời gian được tác giả tả thành lời văn trên đó nhân vật tiểu thuyết hoạt động. Bối cảnh tiểu thuyết chỉ là một căn phòng nếu câu chuyện chỉ xảy ra trong một căn phòng, bối cảnh cũng có thể là cả một vùng, cả một nước, hay từ nước này sang nước khác : đó là về không gian. Lại cũng có thể là bối cảnh nước ta chẳng hạn từ thời Pháp thuộc qua thời kháng chiến, qua thời Nam Bắc phân đôi : đó là về thời gian. Trừu tượng hóa một chút, bối cảnh truyện chính là không khí bằng bạc trong truyện hoặc tươi vui, hoặc u buồn, hoặc rộn rịp...

Bây giờ chúng ta hãy thử đi vào chi tiết của vấn đề.

Thoạt tiểu thuyết gia y cứ vào đâu mà dựng bối cảnh ? Cũng như khi nhà văn dựng nhân vật, ghi những tình tiết, thì dựng bối cảnh tất nhiên cũng không ngoài yếu tố quan sát của nhà văn. Quan sát rồi rút tỉa ra những nét gọi cảm đặc biệt để phục vụ cho bối cảnh truyện. Nhưng cũng có trường hợp — điều này không xa lạ gì — tác giả chỉ đọc sách thu lượm tài liệu trong sách mà dựng lên một bối cảnh — kinh thành Anh sang Paris

chẳng hạn — nơi tác giả chưa hề đặt chân tới.

Nền ngôn ngữ — dù là ngôn ngữ tả thực — khi vào văn chương của sáng tạo, của cái không ngừng mới lạ, thì bối cảnh cũng vậy, dù là những nét do chính tác giả thực mục sở thị, hoặc thu lượm trong sách vở, khi vào tiểu thuyết (hay thi ca) bối cảnh đó cũng thành bối cảnh văn chương rồi, nghĩa là được chọn lựa, được bố trí lại, được chiếu lên những tia sáng mới theo năng khiếu tưởng tượng của tác giả. (CÒN TIẾP)

(5) — (6) Nhất Linh, SBD, tr 56.

(7) Xin đọc Bliss Perry. A STUDY OF PROSE FICTION, chương «The Characters», tr. 94-128.

(8) Xin đọc «phê bình Nửa Chừng Xuân», phần phụ lục.

«Nhị Thập Bát Tú Ngự Từ»

tục gọi : — « NHẤT DẠ NGŨ GIAO SINH LỤC TỬ »

Cần gì phải là Đế Vương, chúng ta vẫn có thể làm Đế Vương trong tưởng tượng khi uống một ly «NHỊ THẬP BÁT TÚ NGŨ TỬ» tục gọi «NHẤT DẠ NGŨ GIAO SINH LỤC TỬ».

Nhị Thập Bát Tú Ngự Từ được tinh luyện đúng 28 vị thuốc Bắc trong 49 ngày âm dương (28 ngày dương và 21 ngày âm) để chỉ có 1 lít 350 phần rượu CỐT mà thôi.

Rượu thuốc có khả năng rõ rệt tiêu trừ những chứng bệnh phong tê thấp. Đau lưng lúc nửa đêm vô sáng. Nhức mỏi các khớp xương. Thận suy hay hư. Đàn ông liệt dương, đàn bà lạnh nhạt : Vợ chồng không thích chung chăn gối ! Những bậc tuổi tác, kinh mạch bị trở ngại, huyết đạo bị bế tắc, khiến tay yếu chân run hay liệt bại một phần cơ thể. Ban đêm, dùng một ly nhỏ trước khi đi ngủ, quý vị hãy nằm lắng nghe rượu thuốc chạy đầu ngũ tạng, lục phủ và giải khai 116 huyết đạo chính, từ ngón chân tới sợi tóc. Do đó, thất khiếu được linh mẫn và hoàn toàn khai thông.

Dùng trong bảy ngày trở lên, thuốc sẽ tạo cho quý vị một «nội lực» tiềm tàng, cường tráng cho tuổi trẻ, hồi xuân cho tuổi già... sống cho ra sống, hết còn buồn nản, chán ngán cho kiếp sống vô vị nữa...

Nhị Thập Bát Tú Ngự Từ tục gọi Nhất Dạ Ngũ Giao Sinh Lục Tử luôn luôn xứng đáng và chứng minh đúng với tên tuổi của nó.

Hỏi mua tại nhà bà LÝ BÍCH VÂN
219/49 Mai xuân Thượng Q6 Cholon



NỖI LÒNG NGƯỜI PHƯƠNG ĐÔNG

48

11

Huân đã lên đường trở lại đơn vị từ lúc 9 giờ sáng, trong nhà chỉ còn lại Phương Ngọc và Mẹ. Người liếc vườn, như thường lệ, mỗi sáng ông ra sân để chăm sóc mấy luống cải «Phải lo mà gửi cải ra chợ, để lâu cải già trở hoa vàng hết». Sớm thì cao những bờ cát, phía nương khoai, hoa lang nở trắng, mấy bờ trúc lá thật xanh, và gần trưa, khi nắng nở những hoa ngoài bãi, người giữ vườn thường lần vào bờ trúc ngồi nghỉ mát, trước khi mang nông cụ về nhà. Có thể là một ngày mùa hè bờ trúc héo hon, nắng sẽ đâm thủng ánh nắng xuống tận gốc, song lấy giờ, bóng mát hãy còn đây, gió mát rượi hơi biển — nhiều buổi gió còi lạnh băng đi nữa là khác. Bạn nông dân này còn lần khuất ở vườn đất bên kia, thỉnh thoảng họ rảnh rỗi tại, qua ngó xem Chú Mau, người giữ vườn, nhặt cải ủa, họ hỏi chú về ông Thiếu úy chồng tương lai cô Phương Ngọc. Chú Mau thường trả lời, chú là người cần thận lắm: «Khoan hãy kết luận. Vợ chồng thời nay cưới nhau ăn ở một mặt con chưa chắc đã vợ chồng. Chính chiến xé rách hạnh phúc bất ngờ lắm». Một người khác sẽ hỏi: «Dù sao cũng tin họ sẽ thành vợ chồng. Nghe nói tháng tới cha mẹ cậu ấy từ Cần thơ ra làm đám hỏi kia mà. Chà, có chồng tuốt luốt trong đó kể như mất bà mất con». Chú Mau sẽ cười, chủ yếu đời kia mà: «Ơi lo gì, thời buổi này 1 giờ bay là từ Nam quan có thể tới Cà mau. Về thăm nhà mấy hồi». À, cái bọn hàng xóm ngồi lê đờ mách quá, họ vận hỏi chú Mau: «Nhưng có chắc ông Thiếu úy đóng ở đây lâu? Họ phải dời đi xa chứ. Tại sao không gả con gái cho trai làng?».

Lúc này chú Mau không trả lời. Chú sẽ nhìn vào vợ lên mấy hàng mây trắng nghĩ băng quơ về hình

49

ảnh một đôi vợ chồng trẻ. Họ vừa cưới nhau rồi dắt nhau đi lưu lạc. Họ sống ở khắp nơi, qua lam hoàn cảnh, có khi họ lướt qua những giờ khắc gay go của cái sống. Tuy thế, chú Mau nghĩ, dù tới đâu, hạnh phúc cũng đuổi theo họ. Họ là cái hoa mà hạnh phúc là hương thơm; trừ khi hoa tàn. Cho mau thương yêu Phương Ngọc lắm, chẳng bao giờ chú có hình ảnh một Phương Ngọc bất hạnh. Bầy nhạn biển vẫn thường bay về từ lúc có hơi xuân trong miền đất ấm, chú thấy những cánh đeo tuồn tự và nhịp nhàng, biểu hiện niềm vui một niềm an lành, gọi cho chú thương tâm không đâu. Chú đã bắt những con sâu trong lá cải, chú nghe đất chuyển mình, nụ lang trắng với đôi sâu, nhụy màu tím hoặc màu vàng. Thiên nhiên tốt, ca một vận điệu mơ màng, chú sẽ ngồi với bọn dân quê, hoặc đắm đuối theo những ý nghĩ hiền hòa về Phương, hoặc chú sẽ nói cho bọn dân quê biết về tình thương của chú và mối tình son kia.

Bọn dân quê thì đã tan vỡ một phần nào những gì được gọi là truyền thống tinh thần, tuy nhiên hãy còn một nền tảng màu nhiệm nào đó ràng buộc họ với nhau. Ngày nào họ còn đeo đuổi trên một những dư luận là họ còn liên hệ nhau. Bọn họ đánh lưởi những điều thù ghét hoặc mong đợi, tức rẻ, hay vô tình nhìn thấy bất hạnh kẻ khác: tất cả đó cũng là dấu hiệu ràng buộc một cơ cấu tập thể. Ngày hôm nay họ mang câu chuyện nàng Phương Ngọc sắp lấy chồng lên hàng đầu dư luận, quan tâm mồm, lúc chấp tới, khi đập lưởi, chê khoai, họ mang cuộc lý luận ra tận bờ sấm, khóm trúc, có khi họ đứng trước vòm biển đợi ghe chiều về, dù sao, thế nào, chuyện Phương Ngọc sắp lấy chồng cũng nóng sốt. Nhật báo đầu eo về tới đây. Họ nào biết cái tin tâm cột, ba cột hay năm cột ở trạng thái, Bao nhiêu việc

50

xảy ra trên thế giới, chuyện da đen, da trắng, cách mạng ở Nam Phi, phi thuyền được phóng lên ở Mỹ, đống đất ở Chí lợi, hàng hóa Nhật bản, phát minh mới. Thủ tướng A từ trần, nữ tài tử X lảng xê kiêu ầu mới, ô, ngay cả những gì xảy ra tại thủ đô, nơi mà guồng máy vĩ đại điều động định đoạt cả vận mệnh họ, họ cũng kho mà nhận được tin tức hay những gì chính xác. Chuyện con gà mái của người hàng xóm bị con chồn cắn chết đêm hôm qua họ quan tâm hơn chuyện ông Bộ trưởng Y đề đơn từ chức. Con bò cái nữa. Bò cái đầu làng mà nơi rộng cái âm hộ để đẻ con, vàng, bọn dân quê sẽ theo dõi hy vọng cái âm hộ kia cho họ con bò con vạm vỡ, thứ năng lực mới, họ sẽ quên bằng nếu đầu làng có cái ti vi đang phát hình một nhân vật nào đó... Mái tranh này mọc ở bãi đất mới ra kia núp sau một cây đa, vị trí có khác nhau, nhưng chỉ là những mái nhà, bọn dân quê chung lưng đấu cật đương đầu với hàng rào và bông tối. Giăng lược tối đa nhu cầu cùng phương tiện, họ tự sắp xếp lấy cái sống và chờ đợi cái chết cho mình. Bị đè nặng bởi ách mây chính trị và bị giới hạn bởi thành trì của chiến tranh, bọn dân quê đọng lại như lớp nước trong hồ chết, cái gì nổi lên ở trên? phải chăng một phần là rá rưới dư luận. Song dư luận vẫn tốt đối với Phương Ngọc.

Bây giờ chú Mau trên đường về, ngang qua một quán nhỏ quán bán mì quảng cũng bánh lèo, bánh đúc, hai chiếc bán nhỏ phía trong đây người ngồi những cuộc cùng những đôi thúm đôi trạc bỏ bữa bãi ngoài hàng hiên — hình ảnh này quyến rũ lịm đối với Huân — có người hỏi Mau: «Ông thiếu úy còn ở nhà không, chà, coi bộ cặp đôi định nhau dữ» Chú Mau đi nhanh qua, trả lời: «Cậu ấy về đồn rồi. Đi sáng nay. Chưa Nhật lại trở về. Con rể của làng mình mà».

Lại một giọng khác «Rề với gốc gì. Con gái trong làng cứ ra đi dần dần hết. Mỗi năm một vài kẻ lẹ tới mang đi vài cô. Mấy cô đẹp nữa chứ. Tau nói tại trai trong làng ni dờ ệt. Mấy cô đi có ai về mô. Biệt tâm như bẻ thả biển».

Thêm 1 giọng khác nữa, anh ta say, mùi rượu để đầy trời, nói như trong mộng: «ai chờ chồng con Phương Ngọc sau m đêm mần tới Trung tá Đại tá làm đó Hồi đó ông mà về ngồi tỉnh trưởng đây thì tại mình nhớ, ô là là, tao sẽ đề nghị ông tỉnh người nhà trắng nhựt con đường quê, làm lại cái đình làng, thờ tiền hiền, lập trường trung học, tại trẻ làng nay đâu có dốt học, à còn xây cái cầu qua sông Cái, tao sẽ xin «ông-tỉnh-người-nhà» hát hội, đánh bài bạc xả láng, không lẽ ông bắt bớ tại mình».

«Thôi đi cha nội, đừng có mơ ước hão huyền», một người trong bọn cắt đứt câu chuyện. Ấy thế, cuộc trần tình cứ vậy quanh chú Mau những ngày hôm nay, khi gia đình chính thức chấp thuận cho Phương Ngọc được gả nghĩa với

51

Huân. Đi đâu chú cũng nghe bọn dân quê bàn tán. Lời lẽ họ mộc mạc, hiền, vui đáo để.

Chú Mau đẩy cánh cổng, vào nhà. Nắng đầy sân. Bóng mát đầy vườn. Con chim sáo nhảy nhót trong lồng. Bà mẹ đang dùng dầu đồng chùi những cái cột đồng nơi chiếc giường hồng hồng — chiếc giường đã có trong nhà này trên hai mươi năm. Phương Ngọc ngồi chải tóc trước tấm kính lớn. Trên bàn phấn của nàng có chiếc hình của Huân. Bà mẹ hỏi: «Sao con không chịu đưa anh con lên đồn?» Phương Ngọc trả lời: «không bao giờ con đưa anh ấy tới đồn cả. Con sợ lính làm». «Mày chỉ nói xàm nói bậy» Nàng Phương tươi cười: «Thiệt mà mẹ, đưa một người vào trong hàng kẽm gai con sợ lắm! Con chỉ biết con yêu anh ấy là đủ rồi».

Cây sung cao khỏi mái nhà, đứng phía sau, đổ đều đặn và thỉnh thoảng những trái chín. Nơi đó con «bat - cò - trói - cột» vẫn về đậu mỗi trưa, gọi tiếng gọi xa vắng hồ hồ, chờ, in âm thanh lên nền trời bằng lăng. Nàng Phương, lắng nghe tiếng sung rụng, hồn mơ màng tới một sự vô về, thứ tiếng nói gọi gần gũi vô biên của tình yêu. Rồi chính nơi tàng cây đó, khu vườn này, chịu đựng mùa hè tới, trời cao và rộng, hun hủt màu xanh, mở ra cõi lòng, con tu hú sẽ về gọi mãi. Thiên nhiên và quê nhà uyển chuyển sung mãn trong tâm hồn nàng Phương, bây giờ tình yêu tới, đã tràn lan, gió một màu.

«Đi đâu cũng nghe người ta nói về chuyện có Phương» Chú Mau nói «Người ta mừng có Phương có được chồng mà người ta trách có chồng xa quá, như bẻ thả biển» Chú Mau cười. Con chó nhỏ đứng dậy từ hàng hiên về phía bóng mát cuối sân. Rau cải được nhặt từ trong húng của Chú Mau ra nền nhà. Người Mẹ nói: «Duyên nợ cả Chú ơi. Ông tơ bẻ Nguyệt xe đầu thì mình chịu đ. Gai mười hai lổn nước...»

«Tại sao là mười hai bến nước mẹ hả!» Nàng Phương đùa, Chú Mau nhìn Phương với đôi mắt thương cảm, nói:

«Tò cũng không hiểu tại sao không mười bốn hay mười sáu bến nước mà mười hai. Đây chắc là chuyện trên trời, nơi mà số mệnh đi qua, chứ đâu phải bốn nước có thật. Giải thích thế nọ thế kia theo hiểu biết thương tình là sai hết... này, tôi hỏi thiệt, cậu ấy còn cha còn mẹ không? Có. Phương có chắc là cậu ấy chưa có vợ con gì nơi quê nhà của cậu? Nhớ ra thì mệt đấy».

Phương có vẻ hờn dỗi:

«Cháu yêu anh chứ cháu đâu có yêu cái gia đình anh đó. Xé qua con người, cháu tin rằng anh ấy không có đời đâu. Duyên trời mà chứ».

Chú Mau còn đùa dai : «Cái đó sau này lời ăn lỗ chịu. Có đi làm dâu tuốt muối từ mùa trong Càn Thơ Mỹ Tho, đâu có tui mà giúp đỡ cô. Ngày xưa tui cũng mơ ước đi vô Nam mà đi mới tới Phan Thiết rồi thôi. Rừng ơi là rừng. Đất nào người đó. Núi nào cộp xý. Sau này cô vô rồi biết...»

Đồ g đã bóng lên. Mấy nùi bông bị dầu đồng và men đồng làm đen, được vãi dưới sàn nhà. Bà Mẹ nói, «cho hai đứa này chiếc giường này, có mấy đôi gập nhau trên giường này. Một chỗ hạnh phúc. Mai này xa nhà con nhớ mẹ.»

Phượng Ngọc Lát giác quay lại. Những sợi tóc bạc lưa thưa trên mái tóc hoa râm bóng nhạt nhòa. Trong mắt nàng, tóc từng sợi như mây lớn, tóc từng sợi quay về vùn vủ trên khuôn mặt bóng dáng mẹ nàng. Tóc là mây nói chuyện cuối đường. Tóc như râu đánh dấu từng ngày. Nàng Phượng buồn, trực giác tới ngay nàng theo chồng, ngôi nhà này trở nên hoang vu một phần, mẹ nàng một mình tuổi già, Lê Ngọc sẽ trở lại nhưng nàng đâu có sống cô độc được, Lê Ngọc rồi phải có chồng, lại một bên nước, chồng nàng là ai? Chẳng lẽ đưa nàng tới đâu để cùng hạnh phúc nơi một bể đời quá lữ lặc — vì không người tuổi trẻ nào tự định đoạt mình sẽ sống một đời chốn nhất định — con chim cuối cùng của tổ ấm bay đi, cái gì còn lại đây, biệt thự vắng vẻ chìm dần trong bãi cát mềm mòng, bấy đêm đêm, cái hoa hộc hoa mai, coi tu hú mùa hè, chim hoàng yến, bóng mát cuối vườn, chiếc hồ bán nguyệt với những hàng đá hoa nơi bậc tam cấp xuống lên, bấy cả nước trong, hoa sứ trên mặt hồ, chiếc bình sứ, những đôn chững chề, tấm biển câu đối, hoành phi, gương lược xua, sắc vua phong dựng trong nòm sơn thiếp vang, bao nhiêu là dấu tích xưa, nghìn yêu thương cái gì sẽ cách biệt với tiếng biển chiều hôm? ai sẽ thổi nhĩa hàng chươm sáo ngoài sông. Cái nơi mỗi sớm mai chiếc manh nhỏ trôi lang thang, nắng hoang đường lướt thướt mắt người? Tóc nào còn sợi nhỏ ở khung cửa lâu sau? Tại nào lắng yên trong đêm vì tiếng thịch nộ của đất trời qua gió và mưa. Có tới mấy đời đã lưu dấu trong ngôi biệt thự này. Những sinh nở cùng những chết đi. Những mồi lớn và những già nua. Mắt hồng rồi tóc bạc. Bầy giờ nếu nàng theo chồng vào Càn Thơ, Lê Ngọc lại rơi đây với cuộc sống mới, anh nàng chưa trở lại, mẹ nàng chết đi... ngôi nhà này chỉ là một cung điện lạnh lẽo. Bao cát sẽ tới, Bao nhiêu năm sau một cơn bão sẽ đập cao kín nhà... ngôi mộ vĩnh cửu.

Nàng Phượng mơ hồ nghe tiếng ai gọi; tâm hồn lơ đãng, nghĩ mong lung như sóng vỗ vào bãi triền cát. Từ hân dậy được ra ngoài. Tới buổi trưa là xong.

(CÒN NỮA)

QUA ĐÊM MỘNG MỊ

thời đã qua rồi một đêm mộng mị
đôi mắt giương to, tiếng gà gáy sáng

oOo

chắc chắn mặt trời còn đó phương đông
chắc chắn phố phường màu nắng vẫn hồng
người sẽ đi tìm về ngã đời hứa hẹn
người sẽ đi theo ảo vọng chấp chùng

oOo

ta bỗng hải hùng cuốn người trong chăn
văng trăn thanh xuân thêm một vết hằn
lên qua, hôm kia... chìm trong nước mắt
mai một rồi đây, đời cũng nhọc nhằn

oOo

ta bỗng hải hùng muốn gào thật to
nhưng mặt trời kia vẫn hoài còn đó
nhưng thành phố kia loài người vẫn thờ
đi vắng vắng nề từng đốt sâu đo
tương lai âm u nặng gót xa mờ

oOo

thời đã qua rồi một đêm mộng mị
ta bỗng ôm ta, thăm thương ngày mới...

LẦN HOA

ĐỜI TA NHƯ BĂNG VỆ SINH

đời ta như băng vệ sinh dùng xong vứt ra
đường

con ngựa non qua giẫm dơ chân
lội mả... tuổi không sao rửa sạch
muốn cắt chân còn ngại ngần

ta nhớ ngày xưa đã bảo em
ta là thằng điên rất tỉnh khôn
quanh năm rượu để say mềm
đề mai già yếu đỡ thêm ngày xưa

gia tài ta vốn vẹn trái tim say
say người say rượu chẳng khi đầy
một mai hạ huyết em có mặt
hãy uống giùm ta cho ngắt ngây

đời em như băng bạch tuyết còn trong bao
ta nở nào vây bần đề em sầu
em hãy về lộ qua sông cạn
nhớ xăn quần lên thật cao

HỒ TÀ DÓN

THẠCH HÂN : sông trắng - sông máu

□ LÊ CUNG BẮC

□ gửi ĐƯỜNG NHÂN

Hôm đó, một buổi chiều mùa hạ năm 1959, chuyến xe đò cuối Quảng Trị — Đông Hà dừng lại ở ngã ba làng Diêu Nga, tôi đi bộ dọc mé sông Thạch Hân về làng tôi cách xa thị trấn này gần 15 cây số phía Cửa Việt. Buổi chiều trong sáng, gió từ phía mặt sông thổi lộng qua cánh đồng khô. Khi ngày tắt hẳn, giòng sông chợt sáng ngời lấp lánh bóng trăng về theo gợn sóng. Tôi đứng lại bên bờ rạch Mụ Đen, nghỉ chân. Trước mặt tôi, giòng sông Thạch Hân bây giờ linh động lạ thường. Ánh trăng huyền hoặc lúit xa, chền vờn. Những xóm làng chạy dọc theo sông đen thẫm, mường tượng như những rừng núi thấp.

Hình như tất cả mọi phiên toái một mối của đời sống thành phố, không còn vương đọng trong lòng tôi vào khoảnh khắc ấy. Tôi chỉ còn lại một tâm hồn trong sạch được rửa mát bởi dòng nước sông trắng, những ý nghĩ khoáng đạt bập bùng theo gió biển bát ngát.

Cô tiếng hò là lướt vang vọng trên mặt sông đêm. Tiếng hò cao vút như trời mùa hạ, rộn ràng âm hưởng như gió động bờ tre, sao xác mải tranh, ngạt ngào mùi rau. Những chiếc thuyền chài lơ lửng theo dòng sông cách nhau từng khoảng đều, tung lưới mấp mề, gợn sóng. Đời sống ở đây chan hòa mường tượng. Chẳng còn gì vọng động, thiết tha ngoài sự yên bình thoải mái.

Khi về tới nhà, mặt trăng đã chênh về phía Tây. Làng tôi nằm sát bờ sông Thạch, giấc nửa khuya vẫn không sao ngủ được. Giòng sông trắng quển rũ tôi như một người tình thấp thoáng ở xa. Tôi ngẩn ngơ mê mẩn, tưởng như hồn mình là chiếc thuyền nhỏ lặng lẽ trôi theo sông, chìm đắm trong trăng. Hình ảnh đó, xưa, thật xưa rồi.

Sông trắng Thạch Hân của tôi ngày nào vẫn chấp chùng trong trí

nhớ. Một vầng bóng thần thờ. Sông là người tình yêu đầu của tôi, nét rạng ngời là ánh trăng huyền hoặc. Thời thơ ấu của tôi gắn liền với dòng sông trắng êm đềm đó. Tôi đã bỏ quê hương ra đi với ảnh hình đẹp dễ. Sông vẫn chảy trong tôi như giòng máu luân lưu trong cơ thể. Người tình đầu của tôi là sông. Tôi yêu sông từ những ngày thơ ấu.

Sông ám ảnh tôi như một mơ ước thanh bình, cho tôi và quê hương. Sông là sức mạnh vô biên, sông xé đất mà đi, băng đồng mà vượt. Sông dâng tràn mạch sống và tin yêu. Sông chờ đợi qua mấy khúc, mang đời về mấy ngã. Người theo sông. Sông quán quyết lấy người.

Hình ảnh do thất vọng rồi chẳng, chiến trận làng dâng dờ bao lâu nay như loài thú dữ rình rập trong bóng tối. Giòng sông Thạch Hân cũng chịu giờ giới nghiêm. Trăng đã mất hồn. Trăng cô đơn và gió lạnh lùng.

Cơn đường dọc vạt sông Thạch không còn bước chân thanh thản của những người về muộn. Tất cả đã bị xua đuổi. Vội vã. Xót xa.

Sông quạnh hiu, buồn thẫm. Dung vẻ nào ngày xưa không còn tìm thấy. Tiếng hát nào ngày xưa nghe lại. Chỉ còn bật lên tiếng khóc. Chỉ còn vọng lại tiếng quân reo hò man rợ. Tiếng gió là đường rít đi của đạn. Ánh trăng khuất mờ sau những vùng lửa cháy. Chấn đày rộn ràng binh lửa. Chấn đày tan nát lối đi quen. Cả một vùng mờ mịt. Trĩ nhớ vờn ảo như mây lạnh chớp rền ào ạt nước mắt.

Giòng sông còn trôi chảy đó. Máu nước đục ngầu chất máu, lênh bênh xác, giặc. Sông cảm hơn. Sông tủi nhục. Sông nổi lên những ước mộng, những cuộc tình ngày xưa, nay trở

thành lần mức tử chiến. Sông trắng rừng mình chuyển thành sông máu. Máu giặc oan ức, máu ta cuồng nộ. Ôi máu dân tộc kinh hoàng tức tưởi. Chiến tranh bữa lười. Xác người giăng mắc. Mất đồ máu bay giòng sông màu máu?

Nhìn và nhớ. Những hoài niệm lặn lộn đau đớn trong kỷ ức. Kỷ niệm bị bóp cổ chết chưa? Kỷ niệm tìm bầm độc được. Nhìn rướm máu con người. Nước mắt lại lã lã đôi màu.

Những ý nghĩ hồn độn ghi vôi vàng không sắp xếp. Ý nghĩ là những cảm xúc dồn dập. Nói để quên. Viết để nhớ. Chẳng cứu vãn gì được. Riêng tôi, đồng bào quê hương Quảng Trị tôi, nhân dân VN tôi. Một số phận chung số phận bị trói chặt hai tay sau lưng số phận bị bịt mắt đầy đi, sẽ tới đâu? Và còn gì nữa?

Tôi hình dung những xóm làng, những bụi bờ, đồng ruộng lối đi quen — những sáng, những chiều quanh quẩn bên bờ sông Thạch ngày xưa. Đêm trăng sáng thật xa. Dòng sông ngút ngàn trong trí nhớ. Miền Nam như một cơn mộng du.

Nói không hết, viết không đủ. Chẳng thể nào an ủi trọn những mất mát này. Khoảng trống khó lấp đầy. Thật lạnh.

Dòng sông yêu dấu. Suốt đời không hề mất trong tôi dấu tang thương mấy trận. Sông vẫn hiện diện với ánh sáng huyền ảo, thơ mộng. Máu sẽ trôi hết một ngày nào đó. Vị mặn của máu không nếm đầu lưỡi. Cảm giác vẫn ngọt ngào. Sông ngọt. Sông bùi. Tâm tưởng đuổi dài trên hoài niệm đó.



CA NHẠC

HUYỀN TRẦN

Người nghệ sĩ lăm tài : hát chèo, hát dân ca, ngâm thơ

Huyền Trần bắt đầu nổi tiếng trong ngành chèo cổ từ một vai lằng Thị Mầu trong vở «Thị Mầu» của G.S. Vũ Khắc Khoan trình diễn trong một tuần lễ Văn hóa của Phủ QVK đặc trách văn hóa tổ chức. Theo học ngành hát chèo ở trường QGÂN và KN riêng với sự chỉ giáo của ông Hàn Năng, Truyền Trần chỉ mới tốt nghiệp năm vừa rồi giữa những đổ kỵ cả nhân của một vài vị thầy dạy. Nhưng trước khán giả ti vi, cô đã xuất hiện thành công với những vai bi thương hoặc lằng lơ trong các bản Tân Thanh, Hải Thọ và ban kịch thơ Bích Thuận. Riêng trong ban Hải Thọ, vì thiếu kếp nên cô hay đóng vai Nam, như trong vở «Quán đào thệ» gần đây Huyền Trần đã vẽ râu thủ vai một chàng thư sinh sây sưa và phần uất trước cảnh một quan Tàu bắt mất cô quán (Hồng Vân đóng).

Cũng trong lãnh vực cổ nhạc, Huyền Trần đã tham gia vào ban cải lương của nghệ sĩ Võ văn Khuê, cái tài «đa năng đa hiệu» của H. Trần còn đưa cô sang sân khấu thoại kịch sân khấu mới với Cao Huỳnh và một vài đoạn kịch ngắn trên ti vi với Khả Năng, Xuân Phát để quảng cáo... công khổ phiếu quốc gia. Chưa hết, vài lúc cô hát tân nhạc trong ban Hùng Lân.

Thấy Huyền Trần xuất hiện trong những gánh chèo cổ Bắc Kỳ, ít người biết là Huyền Trần là dân «già sống» thứ thiệt, sinh ở Mỹ Tho và là cựu học sinh trường Đức Trí. Huyền Trần cho biết vì mê cái giọng dễ thương của người đất Bát, cô đã hát diễn, ngâm thơ đại bằng giọng bắc rồi chăm chú nghe các nghệ sĩ cùng ban để dần dần sửa cho đúng các âm TR, GI, NG.v.v...

Với dân ca, du ca

Năm 68, ngay thời mới thành lập ban Hoa Sen, Huyền Trần và

Phượng Oanh là 2 «kiện tướng» của ban này. Huyền Trần chuyên hát (và cũng thích nhất) các bài Lý con Sáo (miền Nam) Lý qua Kêu và Ngồi tựa song đào (tức là bài Là rừng...).

Trong chiều hướng du ca, Huyền Trần đã đi hát tiền đồn trong đồng phục bà ba đen với Phạm Duy, Nguyễn Đức Quang, Phượng Oanh, Phạm thủy Hoan. Kỷ niệm đáng nhớ nhất của cô là lần đi tiền đồn Rừng Sắt, hát trước các anh TQLC thật dữ dằn nhưng các anh đã vui vẻ hát theo toàn ban.

Sanh năm 1950 Huyền Trần đang sống đam bạc một mình với hai đứa con nhỏ. Với nụ cười hiền lành và đôi mắt còn thấp thoáng nỗi buồn về đời sống riêng tư người nghệ sĩ lăm tài này nói nhỏ «Buồn quá nên tôi chẳng có dự tính gì cho tương lai. Chỉ biết những lúc đi hát đi diễn là cách tôi tự an ủi phận mình một tí».



Huyền Trần hát du ca ở Phan Thiết với hai nhạc sĩ Mỹ.

THANH LAN

Với «cây dài bóng mát» đại học

Trong các nữ ca sĩ xuất thân là SV, Thanh Lan hiện là người hay hát những bài hát đề cập đến mẫu người tình đại học ấy. Đầu tiên là bài «Trả lại em yêu» của Phạm Duy nhắc đến trường Luật «con đường Duy Tân cây dài bóng mát...» Trong thời gian mới ra bài này, nhân một buổi văn nghệ của trường-Luật tổ chức tại QG Âm Nhạc và KN, Thanh Lan chưa thuộc lời nhưng khán giả đã nhất định đòi cô phải trình bày nên cô hiện tượng Thanh Lan phải cầm giấy mà hát.

Vào khoảng giữa năm 71, trong vở phim kịch «Trên đỉnh mùa đông» trên tivi kể lại chuyện tình và cái chết oai hùng của Đại úy Dương hy sinh ở mặt trận Hạ Lào, Thanh Lan đóng vai Lệ, một nữ SV. Một cảnh vui trong phim là cảnh



Thanh Lan trong kiểu áo của nàng Juliette

Lệ bị Dương (lúc còn thiếu ỳ) lái xe honda đụng phải. Trong lúc hát bài «Anh không chết đâu em» Thanh Lan trong vai góa phụ, bị vấy đầy máu ở tóc và áo bởi hôn ma Dương (Nhật Trường đóng) hiện về.

Thật ra ngoài đời Thanh Lan là một nữ SV Văn Khoa, năm nay vẫn còn ghi 2 chứng chỉ Anh văn để lấy cho xong cái cử nhân Anh văn sau khi đã lấy... chồng Thanh Lan tâm sự vụn :

— Đứng trước đám khán giả SV tôi hơi có mặc cảm là mình không hòa mình được vì hầu như tôi không còn là SV nữa, cái vụ học hành của tôi cứ bị nghiệp ca hát, điện ảnh làm gián đoạn hoài.

Rất gần đây với bản «Con đường tình ta đi» vẫn do ông «Ca nhân của tình yêu» Phạm Duy viết đã được T.Lan hát ở 2,3 show tivi khác nhau. T.Lan cho biết «phải thích lắm mới chịu hát lại 2,3 lần. Và trong bài câu thích nhất là : Hỡi người tình Văn Khoa...» và hơn thế :

— Trong lúc hát mấy bài này tôi đâm ra mơ mộng hết sức. Tôi đắm mình trong hình ảnh của một phần đời mình đã sống, nào là sách vở

«cua đây», nào là những hành lang thư viện... Những kỷ niệm đó đẹp quá tưởng như sống thật, đến lúc hết bản nhạc trở lại thực tế tôi còn dừ dừ làm sao ấy.

— Trong lúc các mặt trận đều sôi động, súng nổ bom rơi, đau khổ và chết chóc khắp nơi mà ở Sài Gòn mình cứ «cây dài bóng mát» với lại «Hỡi người tình Văn Khoa, Gia Long...» ?

Thanh Lan đáp chậm :

— Hát như thế chỉ để xoa dịu phần nào nỗi khổ của mình và của người nghe mình hát. Hát để quên đi chữ cứ bị thăm trạng âm ảnh mãi thì làm sao sống nổi ? Và lại chỉ hồi trước thôi chứ bây giờ trên tivi mấy ông cứ khẩu hiệu với hình ảnh chiến sự thôi mà.

Và hát nhạc ngoại quốc

Chuyện Thanh Lan hát nhạc ngoại quốc được nhắc lại bởi trong một show nhạc trẻ của Tùng Giang, Thanh Lan hát bài «Mal» của Christophe. Với bài này Thanh Lan mặc đồ đầm trông trẻ trung hơn áo dài VN nhiều lắm. Riêng khi hát bài Love Story, lời Pháp và bản tình ca «Roméo et Juliette» (2 bài đều viết bởi nhà soạn nhà nổi tiếng Henri Mancini) Thanh Lan đã may riêng cái áo dài lê thê «Kiều Xưa» mà nàng Juliette đã mặc trong phim.

Thanh Lan đã hát nhạc ngoại quốc trước nhạc Việt từ năm 65 khi còn học ở M. Curie. Thanh Lan vẫn hay hát những bài tình ca Pháp như Parce que tu sais, Tous les garçons et les filles trong những dịp trình diễn văn nghệ nghỉ hè, cứu trợ của hai trường M. Curie và J. J. Rousseau tổ chức chung. Đến năm 66 bắt đầu có Tivi thì Thanh Lan xuất hiện đầu tiên cùng với nhạc ngoại quốc như Sad Movie, Quand le soleil était là v.v... trong chương trình «Đêm vô tuyến» của Lê hoàng Hoa. Và trong đại hội nhạc trẻ trường Taberd năm 67, cô hát What's now my love.

Với sự tán thưởng của giới khán giả trẻ, Thanh Lan cho biết :

— Nhạc Việt, nhạc ngoại quốc gì đều hay cả. Tôi hát nhạc ngoại quốc cho có thay đổi, nhạc Việt

có khi trầm buồn lẽ thê quá. Nhạc ngoại quốc nhờ nhịp điệu mạnh và nhanh nên trẻ trung hơn. Và hát cái gì phải cho ra cái đó, muốn hát nhạc của một nước nào thì đầu tiên mình phải hiểu sơ sơ tâm hồn người nước đó, kể phải phát âm cho đúng giọng và chú ý thể cách trình bày. Hát nhạc nào tôi cũng phải suy nghĩ trước về cử chỉ ở mỗi câu hát.

Đề biết lời hát thì Thanh Lan cho biết cô đã nghe đĩa và chép thẳng parole ra. Về các ca sĩ ngoại quốc thì cô chỉ thích anh chàng Christophe, không thích một nữ ca sĩ nào hết.

— Thi cũng như cô giáo thì thích học trò con trai hơn và ngược lại. Mà Christophe khi hát bài Mal ông đau đớn và thất tình thật.

— Lỡ ai không thất tình thì không hát được bài này ?

—...Không hiểu sao, nhưng tôi cũng buồn theo trong khi hát nhiều lắm, đến nỗi khi hát hết bài tôi cứ dừ dừ.

Câu hỏi chốt :

— Cô nghĩ sao về những dư luận kết án nhạc trẻ ? Xin đừng nhắc lại cái câu «nhạc trẻ là nhạc giới trẻ yêu thích»!

— Vâng, thật ra nếu nhạc trẻ là nhạc ngoại quốc, nhạc kích động thì không đúng lắm vì, nhạc người ta có cả loại nhạc người già thích và những nhạc êm dịu rất hay. Có lẽ dư luận chỉ kết án những bạn trẻ mình thích nhạc ngoại quốc một cách quá lộ chứ nhạc trẻ không có tội gì cả vì âm nhạc nghệ thuật không có quê hương.

Sau cùng được biết bản nhạc La chanson de Lara trong phim Dr. Jivago (vừa mới thu hút dân Saigon xôn xao kéo đi xem hồi đầu năm) đã được thu bằng với giọng hát Thanh Lan bằng lời Việt do Xuân Vinh soạn.

P. N



Những huyền thoại trong phim YÊU

Một người tình cờ được tham dự buổi chiếu phim YÊU tại phim trường Alpha chiều ngày 14-4-1972 đã tỏ vẻ hy vọng vào sự thành công của cuốn phim. Nhóm phim Nghệ Thuật phần nào đã đạt giá trị nghệ thuật lên trên mọi tính toán khác như thị hiếu của khán giả bình dân, như chạy theo phong trào phim của người Trung hoa, nghĩa là phải đánh đấm, phải chọc cười một cách bất đắc dĩ.

Đĩ nhiên khán giả hôm đó có người khen cuốn phim nhưng cũng có vị chưa được hài lòng. Đạo diễn kiêm tài tử, Nguyễn Long đã mê nhân vật nữ xa lạ đóng vai vũ nữ Trang trong phim YÊU. Và cả đạo diễn Thái Thúc Nha cũng đang tìm cơ hội để móc nối với người nữ tài tử rất tài tử này tới góp mặt vào phim sắp tới của Alpha phim. Còn nếu ghi lại ý kiến của nhóm Phim Nghệ Thuật thì cái sự vui mừng đó nó lớn lao quá và nồng nàn quá. Nhà văn Trùng Dương cho rằng cuốn phim có một sức sống tràn trề. Các tài tử khi xuất hiện đều đã diễn xuất tự nhiên đến nỗi không ai để ý tới lối diễn của họ nữa. Riêng đạo diễn Đỗ Tiến Đức thì trả lời chúng tôi là ông hài lòng với tác phẩm điện ảnh mới này.

Lý do để nhóm phim Nghệ Thuật đặt hy vọng thật nhiều vào cuốn phim YÊU vì họ cho rằng tuy cuốn phim còn kém, nghĩa là chưa có tiếng nói, chưa có nhạc đệm mà mọi người xem đều đã hiểu hết diễn biến của câu chuyện, và thông thường thì khi cuốn phim còn im lặng như thế, ít có người đủ kiên nhẫn ngồi xem đủ từ đầu tới cuối, nhưng ở đây mọi người đã lặng im theo dõi, đôi khi bật cười thích thú suốt 1g45 phút chiếu của cuốn phim.

Huyền thoại từ cuốn YÊU của Chu Tử tùy theo cá tính của mỗi người, mỗi lớp độc giả sách của ông. Có người nhớ đến huyền thoại người đàn ông đứng tuổi đi

yêu một người con gái nhỏ bé học trò của mình và cả đời gọi mình là chú. Chú Đạt. Chú Đạt đã tạo cho đời danh xưng chú và cháu.

Chú Đạt trong phim đã là ca sĩ Anh Ngọc. Khi được mời đóng phim, người ca sĩ này tỏ vẻ ngần ngại vì không tin tưởng ở những người làm điện ảnh. Trong lúc muốn phong kiếm quy ẩn. Anh Ngọc không muốn để lại cho đời

giáo sư đứng tuổi, sống hơi khó khăn, thiếu thực tế khi mà cái hình ảnh bé đưa con gái bé bỏng đi tắm suối ngày nào còn in rõ trong tâm để ngỏ lời cười xin làm vợ cho rằng đó là định mệnh.

Huyền thoại thứ hai là nhân vật nữ. Bà Hằng là một thiếu phụ đẹp, sống cô đơn chờ cho tuổi thanh xuân qua đi trong vô vị vì dĩ vãng đã có lần được tin tưởng mãnh



Chu Đạt và cháu Diễm trong cảnh tình thơ ngây ban đầu tại Ao Bà Om.

một tiếng cười nhạt nhẽo khi thấy ông xuất hiện trên màn ảnh. Nhóm Phim Nghệ Thuật cũng đã làm một hành động liều lĩnh khi mời Anh Ngọc. Sự thực, trong những điều kiện để ăn khách thì Anh Ngọc thua xa những người đàn ông tài tử khác nếu đóng vai chú Đạt đó. Nhưng Anh Ngọc đã hân hoan, yêu cuốn phim như yêu cả sự nghiệp của mình. Anh Ngọc đã thể hiện trọn vai trò một vị

liệt. Một người đàn ông kháng chiến ngu dốt, mê Hằng, ngổ lời với Hằng. Thêm quá, ủng hộ một tí. Và Hằng đã đồng ý hiến dâng cuộc đời con gái của mình cho gã đàn ông kháng chiến đó, tưởng rằng như thế là hiến thân cho cách mạng, cho sự nghiệp phụng sự tổ quốc. Bà Hằng trong phim là một nhân vật mới tinh, giới điện ảnh chưa từng biết tên biết mặt: Xuân Hồng. Xuân Hồng đã ù ù ngồi bên cửa nhà

trời đêm hiu quạnh. Xuân Hồng đã hoảng hốt khi trời nổi cơn giông sấm sét. Nàng đã ôm lấy giáo sư Thúc để cầu cứu, để tìm sự che chở. Trong những ngày tháng chót của cuộc đời, Hằng lại mới biết thế nào là đau khổ vì yêu trong tuyệt vọng.

Huyền thoại tiếp theo là nhân vật giáo sư Thúc, bố của 4 cô gái đang xuân. Vị giáo sư triết học này lúc nào cũng bị vợ nhieo mắng là lù đù, gặt gù ba phải và yếu đuối. Vậy mà trong 1 buổi tối thăm bà Hằng, một người chưa từng quen biết, đã hoảng hốt yêu như con thú dữ vô mồi, làm tình cuồng loạn, quên hết cả hiện tại lẫn tương lai để rồi bị thổ huyết chết vì tình yêu cháy lửa này.

Ông Chu Tử đã tạo ra huyền thoại tình yêu đối giả, nay ông lại là nhân vật của Đỗ Tiến Đức để cụ thể hóa huyền thoại đó. Đạo diễn Đỗ Tiến Đức cho biết ông rất cảm phục nhà văn Chu Tử. Khi Chu Tử đang đóng phim YÊU thì người con trai của ông qua đời. Bị khủng hoảng tinh thần rất mạnh, nhưng Chu Tử vẫn tới làm việc với Nhóm Phim Nghệ Thuật. Cảnh mà ông bị bà Hằng bề, hay ông bề bà Hằng lại đúng khi con ông vừa mất.

Nhà văn Chu Tử cố gắng diễn xuất thật bình tĩnh, cố gắng một lần chót trước khi buông mình mỗi một bởi những bất trắc đập dồn!

Sau bốn tháng làm việc nhóm phim Nghệ Thuật đã đi được ba phần tư quãng đường thực hiện cuốn phim đầu tay. Nhóm trên cho rằng sự làm việc của họ kể đã được đền bù xứng đáng, không chặc bởi số thu khổng lồ, như những phim khác loại, nhưng giá trị nghệ thuật của cuốn phim. Tài tử trong phim YÊU hầu hết là những người xa lạ với điện ảnh. Trả lời diễm này, đạo diễn Đỗ Tiến Đức cho biết đó là một khó khăn hừng thi đối với ông. Nếu dùng tài tử cũ thì đỡ khổ phải chỉ bảo họ những qui tắc thông thường, những khái niệm về phim mà chỉ chuyên vào phần diễn xuất. Với những người mới thì phải lo đủ cả. Phim quay sẽ tốn hơn. Thì giờ mất nhiều hơn cho sự tập dượt. Phải nói nhiều hơn. Nhưng bù lại thì phim

sẽ có những khuôn mặt mới, sẽ có những đường nét diễn xuất mới hoàn toàn do mình nhào nặn ra. Tài tử mới sẽ không có những thói quen từ những phim trước mà họ đã đóng. Như thế sẽ làm cho nền điện ảnh được phong phú hơn về tài năng nhân sự.

Chỉ vài ngày nữa là phim được chuyển âm. Nếu không có những trở ngại thì tới tháng năm, cuốn

phim sẽ hoàn tất để chờ đợi có rạp chiếu, ra mắt khán giả. Nhưng từ nay cho tới khi cuốn phim được chiếu, nói đến tác phẩm YÊU của Chu Tử, mọi người sẽ vẫn chỉ nói tới những huyền thoại. Và khi phim đã chiếu thì người ta sẽ nói tới tác phẩm YÊU vừa bằng các huyền thoại vừa bằng các nhân vật

VÂN NGUYỄN



Trang và Đạt trong cảnh tuần trăng mật ở ngoài biển



Chu Tử trong vai giáo sư Thúc nằm nhà thương được con gái là Hằng (Minh Lý) chăm nuôi

NHIẾP ẢNH

■ LÊ VĂN KHOA phụ trách

Chúng tôi thành thật cảm tạ tất cả bạn đọc đã gửi thư về tòa soạn khen ngợi và khuyến khích chúng tôi nơi trang «cùng xem ảnh» này. Để kết chặt tình thân hữu giữa bạn đọc và tòa báo, và để đáp lại phần nào sự hưởng ứng của bạn ảnh trong trang ảnh của chúng ta, kể từ số báo này, bạn nào có ảnh được chọn để «cùng xem» tòa soạn sẽ tặng một tháng báo kể từ sau số báo có tác phẩm được đăng.

Những bạn ở vùng Sài Gòn Gia Định có ảnh được chọn đăng xin vui lòng đến tòa soạn vào sáng thứ năm để nhận báo biểu. Riêng các bạn ở xa, tòa báo sẽ gửi báo biểu đến các bạn theo địa chỉ bưu điện.

Chúng tôi được thêm đôi lời, là các bạn gửi ảnh đến phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trên mặt pháp lý đối với người có mặt trong ảnh.

Mấy hôm rày trời nóng như thiêu đốt, thật khó chịu, nhưng được thấy nước, nước đầy ắp, nước trong veo trong ảnh «Ven Sông» của Nguyễn Kim Nương, Vũng Tàu, tự nhiên cảm thấy mát mẻ ngay.

Đây là một ảnh thật vui mắt. Dù cảnh vật rất tĩnh, nhưng xem ra lại rất động, nhờ bóng nước. Mặt cầu hồn độn, luộm thuộm, nhưng nhờ những chiếc lưới phơi bên trên và bóng phản chiếu dưới nước tạo mảng mờ nhòe nên ảnh đỡ cứng. Bạn Kim Nương đã khéo lựa góc cạnh để lấy trọn chiều dài của chiếc cầu, để đưa cặp mắt người xem nường hẳn xa khơi, nhưng mảnh lưới

nơi đầu cầu đùn đọng lại thành 1 khối đen, nặng nề và chặn hẳn tầm mắt lại.

Ảnh được động hơn là nhờ hai em bé đang đi (bên mặt). Sự đóng góp của hai em bé lại bị giảm giá trị phần lớn vì đầu của hai em vướng sà ngang, và em đi sau lại đứng ngay cột cầu phía mặt, đầu em nằm đúng vào chữ thập khó chịu. Cả bầu trời và mặt nước bên trái không có chi tiết gì cả nên ảnh kém lý thú đi.

Chúng tôi xin có vài đề nghị với bạn Kim Nương để thử thực hiện hầu học tập và thêm kinh nghiệm cho việc làm ảnh nghệ thuật:



«Ven sông» của Nguyễn Kim Nương (Vũng Tàu)

1— In ảnh với giấy một số nhỏ hơn, để bớt gắt và thêm chi tiết trong ảnh.

2— In ảnh với mặt thuốc của phim ngửa lên, để đổi hướng chiếu sáng. Ta quen đọc sách từ trái qua phải, để việc theo dõi bước đi của hai em bé và dò dọc chiều dài của cây cầu được thuận hơn, thử cho tâm mắt của người xem từ trái đưa qua phải rồi ra xa vút mù khơi.

3— Thử phóng ảnh nhưng chỉ lấy bóng phản chiếu dưới nước thôi, rồi lật ngược lên, để có một ảnh trừu tượng với những vệt màu sắc độ khác nhau vừa, bạo vừa run rẩy.

Sau khi làm xong ba đề nghị trên, bạn lấy các ảnh đó để lật chung hàng với ảnh đầu tiên rồi so sánh coi bạn thích ảnh nào nhất. Trên phương diện sáng tạo, không phải ghi nhận trung thực cảnh vật là đủ. Nhiều khi cần phải biến đổi đi để có ảnh hưởng ưng ý.

•••••

Hôm nay chúng tôi cũng xin trình bày sự tranh chấp của hai tay ảnh Nha Trang là Phan Nhật Mộng và Bồ ruột của Phan Nhật Mộng. Sự tranh chấp đó nằm cả lãnh vực nghệ thuật, và máy ảnh nữa. Số là cô Phan Nhật Mộng ký niệm mỗi tình đầu bằng chiếc máy ảnh Si moka, còn người ấy... của cô Mộng oai vệ với chiếc Leica. Chàng chê chiếc Samoka cổ lỗ sĩ của nàng làm mất mặt KBC. Nàng đáp lại là Leica của chàng chưa hề chụp được một ảnh nào để kỷ niệm chuyện tình và sản phẩm của mối duyên lứa đôi cả. Cuộc tranh chấp kéo dài đến ngày nay, khi hai người đã có với nhau 2 con người con để chứng kiến cuộc tranh chấp ấy.

Bạn đọc nghĩ thế nào, chứ Leica thì ăn đứt Samoka rồi. Nhưng nếu chiếc Leica đó thuộc hàng thượng cổ và không quen xử dụng như canh thước, quên kéo đầu ống kính ra v.v... thì chắc chắn hình sẽ kém



«Vô vờ».

«Nhật hoa cho má» của Phan Nhật Mộng, (Nha Trang)

hơn chiếc Samoka. Không phải tôi ba phải đâu nhé. Có điều máy móc dù tinh vi tới đâu cũng có lúc phản trắc vô lường. Phi thuyền không gian là sản phẩm khoa học tinh vi như chớ gì? Thế mà có mấy phi hành gia Nga đã biến ra ma trấn không gian. Và đã có phi hành Mỹ trở thành những cây than hầm.

Bây giờ xin mời các bạn xem ảnh của hai đối thủ.

Giáo sư Phan Nhật Mộng đưa ra ảnh «Nhật hoa cho má» còn bồ ruột đơn cử bức «Vô Vờ». Cả hai tựa đề đều rất tình cảm.

Bức «Nhật hoa cho má» với em bé dễ thương đang lượm mấy đoá hoa dại (sử) bỏ vào chiếc nón lá của mẹ để làm giỏ hoa. Em bé bị đặt vào giữa ảnh, quá nên kém linh

động đi. Chiếc nón lá quá lớn nên lấn lướt sự chú ý vào em bé. Mặt em bé kém vui — có lẽ vì mẹ đau ốm chăng? (Mẹ đang chụp hình đấy chứ) Bàn tay mặt của em bé hơi mờ nhòe cách hợp lý nhưng không có hoa trên tay. Phía trên lộ nền nhà và vách tường cách cô hai, nên cắt bỏ đi. Ảnh có những khoảng rờ rờ khó hiểu, như trợn góc mặt dưới xéo qua góc trái và ngơ bèn trên vai trái của em bé. Có lẽ do phóng ảnh.

Với bức «Vô Vờ» của bồ ruột của Nhật Mộng thì góc mặt cũng bị mờ nhòe như ảnh trên nhưng ít hơn. Ảnh «Vô Vờ» bày tỏ tình yêu đậm thắm của bà mẹ vừa cho con bú vừa vỗ về chị của đứa bé để cho nó thấy rằng mẹ thương yêu hết cả hai. Nếu lấy viết gạch

những đường thẳng từ ba mái đầu sẽ có hình tam giác thật cân đối, thật đẹp. Ảnh này được tạo trong hoàn cảnh ánh sáng khó khăn hơn ảnh trên. Nếu khéo che cho cánh tay nàng đầu em bé được trắng hơn, sẽ đẹp hơn.

Thú thật, khó mà làm vừa lòng Phan Nhật Mộng, Thôi đành chịu nghe chửi rửa vài câu vậy. Tuy nhiên cả vợ lẫn chồng hợp tác nhau để xây dựng tác phẩm (ảnh nghệ thuật) sẽ có kết quả tốt đẹp hơn. Ở Saigon có nhiều gia đình làm thế và các bà chiếm giải khá nhiều trong các kỳ thi ảnh. Hy vọng một ngày gần đây sẽ có tên Phan Nhật Mộng trên bảng vàng nhiếp ảnh.

LÊ VĂN KHOA

MAT TÍCH GIỮA TÀN CẢNH

Đại tá LÊ ĐỨC ĐẠT

còn hay mất ?



Đại tá Lê Đức Đạt (trung) đứng giữa tàn cảnh và Tân Biên đầu tháng 4-72 khi tới thị sát chiến đoàn hành quân ở Đak Sơn.

Các nguồn tin từ Tác nguyên đều cho thấy Đại tá Đạt. Tư lệnh tiên phương ở mặt trận Tây nguyên đã hy sinh vì tổ quốc.

Tư lệnh Sư đoàn 22 BB, trấn thủ tuyến đầu mặt trận Tây nguyên đứt liên lạc với Quân đoàn 2 từ sớm ngày thứ ba 25-4 sau khi quân trú phòng được lệnh di tản về Võ Bình và Kontum.

Tin bổ nhiệm một sĩ quan cao cấp khác thay thế vào chức vụ Tư lệnh sư đoàn 22 BB đã loan ra sáng ngày thứ năm sau vụ mất tích. Một bản tin thông tấn từ cho hay đó là Đại tá Trần quốc Lịch đang cầm đầu lữ đoàn 2 Dù vẫn hành quân tại Tây nguyên từ sau Tết, nhưng nguồn tin khác có vẻ chắc chắn hơn cho hay đó là Đại tá Phan Đình Niệm, cựu chỉ huy trưởng Biệt động Quân Dục Mỹ hiện đang coi tỉnh Quảng Đức.

Như vậy là sự mất tích của Đại tá Đạt đã được coi như một sự kiện vững chắc và hy vọng trở về của vị Tư lệnh 22 chỉ còn mong manh mặc dù cuộc chiến hiện nay

trận, nhất là tuần lễ chốt với trận lớn ở đây cao điểm phía tây đường 14 của quân Dù (trận Chay-lie, Delta) rồi kể đó quân Dù được đưa về tang viện quân khu 3.

Nguồn tin chốt được coi là đáng tin nhất:

3— Một sĩ quan phụ tá giữ máy truyền tin cho Đ.T. Đạt về Kontum cho hay đã cùng đi theo ông già chốt khi đi qua vòng rào cản của mìn nổ (không rõ do người dựng vào hay do pháo địch) đã làm ông hy sinh.

Tuy nhiên, nguồn tin cạnh gó đình ông tại Saigon cho hay Đại tá tin rằng ông còn sống vì nhận được tin tức như vậy mặc dù không thể tiết lộ được. Nguồn tin nói thêm bà Đạt có theo dõi tin sóng truyền của BV và không hề nghe được một tin gì về Đ.T. Đạt.

Bản doanh tiên phương thường xuyên của SĐ 22 đặt tại ngoại thị trấn Kontum, gần bên phi trường. Tiền diện bản doanh rộng chừng bốn mét có cột cờ cao đặt đầu bộ Tư lệnh lịch sử của Tây nguyên này. Đây là nơi Đ.T. Đạt theo dõi và điều động mặt trận Tây nguyên những ngày năm 1972 khi quân BV đánh biên người và căn cứ 6 và căn cứ 5, bị lực lượng ưu thế hơn của VNCH đánh tan và diệt các làn sóng địch nhẩy đến nỗi chỉ có xe ủi không mới làm xong việc giải tỏa cao su dồn đẩy xác quân lẫn công. Lúc đó Đại tá Đạt còn là Tư lệnh phó SĐ 22 cho Thiếu Tướng Ngọc Triều.

Đại tá Đạt được cử làm Tư lệnh SĐ 22 ngay sau Tết và đồng thời ông cũng di chuyển bản doanh từ phương Sư Đoàn ra Tân Cảnh nhưng bản doanh rộng ở Kontum lại cho Sư Đoàn Dù vừa lên cường Tây Nguyên.

Đại tá Đạt xuất thân Thiết giáp từng coi tỉnh Phước Tuy nhiều năm trời trước khi về làm Tư lệnh Trưởng Sư đoàn 25 ở Hòa Nghĩa. Còn Sư đoàn 22 có tiền thân là Sư đoàn có trách nhiệm lãnh thổ khá rộng bao gồm Bình Định, Pleiku và Kontum đã xảy ra giao tranh ở Hoài Bông Sơn, Quốc lộ 14, đèo An Khê (Trên quốc lộ 19).



MÙA THU Ở BAN MÊ THUẬT

rừng thấp xanh xanh đời cỏ nắng vàng
mùa thu về bên những sáng lang thang
đã thấy dáng em ngồi bên gốc bứa
mắt đời mơ nhìn quên tối đang sang
em đến đây vào cùng lúc mùa thu
tóc mây man mác giăng mắt như ru
anh đến làm quen về mơ từng tối
anh sẽ đưa em cùng khắp nơi đây
thăm bờ cỏ tranh thăm suối nước đầy
em thấy gì không mùa thu tuyệt diệu
rất mơ màng cùng ngọn lá cành cây
anh sẽ đưa em cùng khắp mùa thu
hơi thở dề mê quên lửng bước về
em thấy gì không ngàn mây chênh mảng
đang rất mơ màng quên tối đang sang

NGUYỄN TIẾN CUNG

RỜI CÙNG NHƯ MÂY

hồn cỏ tự ngàn xưa còn ngơ ngác
nghìn rêu phong đã úa tự bao giờ
nắng trải lên chiêm bao giòng thủy mặc
vết mơ hồ tình dở giữa cơn mơ
chân lênh đênh dặm ngàn xa lưu lạc
cho một thời bằng bạc trắng như mây
ta về đây e ấp tình sa mạc
cát xóa tên, bụi phủ xuống tuổi đầy
từng lớp đá nhận chìm bao ước vọng
từng khung rêu che khuất mảnh hình hài
Lửa bập bùng nghiêng nghiêng soi chiếc bóng
bên men nồng thoáng hiện dáng người trai
hơi gió ơi vì vu vơ ngừng gió lộng
lắng nghe ta tấu khúc nhạc kinh cầu
của muôn đời thê tình cuộn cuộn sóng
lần nhạc vàng là tả bến mưa ngâu...

HỮU PHÚC
(kbc 4513)

NGHIÊNG ĐỜI

dốt lên ngọn lửa hồng trần
âm vang tí tách đỏ vàng tà dương
ta như cát bụi dọc đường
nửa đời lặn lội vẫn vương cội nguồn

NGHIỆP DĨ

hắt hiu ghềnh đá bạc lòng
mê đời gió quặng thỉnh không mây ngàn
u hoài biếc nẻo quan san
ta vùng kiếm ngọc vỡ vàng tuổi xanh
HỮU PHÚC
(kbc 4513)

LỜI CUỐI CÙNG

và râu tóc mọc dài rừng rú lạ
chân mòn thêm những buổi sáng lang thang
ưu tư lớn theo từng vùng tuổi đại
một mình ta ngồi ngóng một thiên đường
lời muốn nói bỗng không còn ý nghĩa
chưa ra đi đã tính chuyện quay về
ta bội tín với ta từ kiếp trước
nên kiếp này chịu tội với đam mê
chiến tranh hơi sao vẫn hoài ở đó
có hôn ta ? ta khai tử nhà người
nhưng ngó ngàng ta không rành họ tịch
trên mảnh đất này người mãi rong chơi
người yêu hơi em là loài quý quái
nước mắt em là nước mắt hồ ly
ta muốn được làm Trương Chi thôi sáo
khóc tình yêu trong đáy ngọc lưu ly
này bạn hữu sao mỗi ngày một vắng
thằng Thượng nay đã chịu cảnh lao tù
ta đi lính đôi chân còn 9 ngón
mai đến chùa thăm thằng Hồn đi tu
bộ đồ lính đậm tô màu chủ nghĩa
ta thực dân luôn cả cuộc đời ta
nên râu tóc mọc dài rừng rú lạ
lời cuối cùng không được nói ra

TRẦN NGỌC KIM
(phanthiết 72)



KẸ / BÁN / MAU

nguyễn thuy long

CHƯƠNG II

— Dạ, nếu được như vậy vợ chồng tôi cảm ơn chị Tám lắm, thiệt tình mà nói gia đình tôi bây giờ khổ quá.

Mụ Tám biết rằng mụ Tư đang định kiếm tiền nữa, mụ bèn lên tiếng ngay :

— Dù là chị em với nhau, nhưng chuyện gì ra chuyện đó, về việc con Nhiên làm việc ở đây tôi sẽ rất dè dặt về việc tiền nong, việc đó khỏi lo còn tôi giúp đỡ gì là riêng...

— Dạ dạ, tôi hiểu điều đó.

— Còn anh Tư, anh khổ cực quá như vậy tôi thấy cũng thương hại, tôi sẽ tìm cách lo cho anh việc làm ăn để nuôi vợ con, đừng trông mong gì vào con Nhiên hết, nó cũng còn tương lai của nó...

Mụ Tám Thành nhìn mụ Tư :

— Chị Tư đó, đã trải qua rồi, hẳn nhiên chị hiểu hơn ai hết.

— Dạ.



— Vậy thì chị cứ để nó ở đây, tôi sẽ lo cho nó, mỗi tháng nó sẽ gửi về nhà tiền bạc tùy theo tiền nó kiếm được, đừng trông mong hết cả vào nó, tôi nói vậy là thiệt tình thương nó, nếu không phải là chỗ quen biết thì tôi đã coi nó như tất cả những đứa gái làng chơi khác.

Lão Tư lên tiếng :

— Dạ cảm ơn lòng tốt của chị, còn về việc thằng Tý nhà tôi trăm sự cũng nhờ chị hết,

— Tôi sẽ lãnh thằng Tý ra nội trong chiều nay và để nó khỏi phải lêu lổng ăn cắp ăn trộm tôi sẽ mang nó về đây luôn, giúp việc cho tôi, có cơm ăn áo mặc còn có tiền tiêu pha.

Lão Tư mừng rỡ :

— Nếu được như vậy thì vợ chồng tôi mang ơn chị nhiều lắm, tôi không dè rằng trên đời này lại có người tốt như vậy.

— Chiều hôm nay tôi lãnh nó ra rồi nhân tiện về thăm nhà hai người luôn,

Mụ Tư bèn lên :

— Trời ơi, nhà cửa tôi mà thăm cái gì, nhà đâu có ra nhà.

— Tôi sẽ tới, tôi sẽ giúp đỡ mấy người sau, có gọi ăn chốn ở cần thận.

oOo

Chưa đầy một năm sau, Nhiên đã lo được cho mẹ nơi ăn chốn ở dè dặt hoàng. Một căn nhà khá khang trang trong một ngõ hẻm tại trung tâm thành phố. Lão Tư không còn đi đập xich lô nữa, vợ lão sống bằng nghề cầm hụi và cho vay tiền được. Tất cả đều nhờ Nhiên và mụ Tám Thành giúp đỡ, anh Tư an phận đóng gác cửa cho mụ Tám Thành, lão được các khách chơi cho tiền cho nong hàng ngày, con gái lão có giá nhất trong đám chị em chơi bởi và được mụ Tám Thành cưng chiều như con ruột, mụ Tám Thành tin tưởng Nhiên, có khi giao cho nàng cả sổ sách tiền nong, hoặc có khi giao luôn cả nhà cửa cả tuần lễ, mụ phải đi đây đi đó để đặt thêm những cơ sở làm ăn, mụ đều bàn bạc với Nhiên về những vụ làm ăn của mụ, đồng thời mụ cũng bù đắp cho Nhiên thêm phần sang trọng.

Mụ Tư thấy con gái mình càng ngày càng có giá, mụ muốn dùng quyền làm mẹ để bắt Nhiên về, nhưng Nhiên đã qua chân bà mẹ của mình, người mẹ chỉ biết có tiền và tham lam, mụ đã quên những ngày đầu đường xó chợ. Lão Tư cũng bất mãn điều đó, nhưng với vợ không được, mụ hàm hồ, day nghiến lão :

— Tao biết hết cả, mày với con mẹ Tám Thành có tình ý với nhau, mày muốn phụ rẫy tao, nhưng tao bảo cho mà biết, con này mà, con này là con kiến lửa chờ đâu có phải thứ thường...

Lão Tư chỉ còn biết than thở với con gái, Nhiên bực bội, nàng giận mẹ cả tháng cũng chẳng về nhà. Nàng vẫn muốn giấu mụ Tám Thành, nhưng tất cả những chuyện đó không qua khỏi mắt Tám Thành. Buổi chiều, Nhiên lái xe chở mụ Tám Thành đi ăn nhà hàng Ngân Đình ngoài bờ sông, mụ Tám Thành gọi chuyện :

— Con thấy sao, nếu má mở thêm một cơ sở làm ăn nữa ngoài Nha Trang.

— Nếu má thấy được.

— Chắc chắn là được, những ông lớn ngoài đó có cảm tình với má, má tính thuê nguyên một cái biệt thự ngoài đó, cho sửa sang lại.

— Dạ...

— Hai má con mình sẽ ra ngoài đó làm ăn, trong này chỉ giữ nguyên như thế này thôi.

Mụ Tám Thành thở dài :

— Àh em bạn bè má chẳng có ai, có má con là bạn thân : ngày xưa nhưng bây giờ khác rồi...

Nhiên tỏ vẻ ngạc nhiên :

— Có chuyện gì đó má.

Mụ Tám Thành nhìn thẳng vào mặt Nhiên ; mỉm cười :

— Má tưởng rằng con là người hiểu chuyện đó hơn ai hết.

Nhiên cúi mặt, nàng không thể nói được gì hơn, nàng biết rằng Mụ Tám Thành đã biết tất cả mọi âm mưu của mẹ nàng, nàng nhỏ nhẹ :

— Dạ, con cũng thấy như vậy, má con đáng lẽ ra phải mang ơn má nhiều, có má thì má con gia đình con mới được như ngày nay.

Mụ Tám Thành cười :

— Người ta có số phần cả con à, nếu má không có số phần thì ngày nay má vẫn khổ, có khi không được như má con nữa, khi gặp lại má con, mà nghĩ rằng chị em bạn cũ giúp đỡ nhau là lẽ đương nhiên, trong suốt một năm trời nay má đã bù đắp cho con nên người, để con được ngày hôm nay đáng lẽ ra má con phải biết ơn má, vậy mà trái lại má con lại có vẻ oán trách má...

Bây giờ Nhiên không còn biết nói gì hơn là công nhận những lời nói của mụ Tám Thành đầy thành thật, nàng im lặng một lát :

— Con hiểu không có ai tốt với con bằng má đã tốt với con.

Mụ Tám Thành chụp ngay cơ hội :

— Má biết, má con muốn bắt con về, con tính sao đây.

Nhiên cương quyết :

— Con không về đâu hết, con ở với má, con nghĩ rằng con lo cho má con như vậy đã là quá lắm rồi, bây giờ má con chẳng thiếu thốn gì cho làm.

Mụ Tám Thành cười mụ hơn hờ ra mặt :

— Con thiệt là một đứa con gái khá, sau này tương lai con còn khá hơn nữa, mà biết hết, má con cũng muốn mở một nhà chơi bởi, muốn mang con về để câu khách.

Mụ Tám Thành lắc đầu :

— Má con ngây thơ, má con cứ tưởng rằng nghề này dễ, thiệt ra không dễ như má con tưởng đâu, con thấy đó suốt một năm trời nay con làm việc với má, có bao giờ con thấy linh đến nhà mình làm khó làm dễ không, bao nhiêu không biết bao nhiêu ở động bị phá vỡ, nhưng nhà mình đâu có ai đụng đến.

— Dạ.

Mụ Tám Thành cao hứng :

— Nếu không phải là má trông coi nơi này thì còn lâu mới đứng lâu được như thế, mà quen lớn, quen lớn là một chuyện mà có ăn cũng phải có chịu, mình biết nhả ra khi cần.

Mụ luôn luôn cười nhạt :

— Má con đó thử hỏi rằng quen thuộc có bằng má không, chắc chắn là không rồi, nếu có gan cứ mở, mở, và đóng mấy hồi, đừng tưởng làm ăn nghề này dễ dàng đâu, má phải chặt vật mãi mới có ngày nay.

Mụ Tám Thành mơ màng, mụ nghĩ đến những ngày xa xưa của mụ, những ngày đói rách, mụ giàu

vô như một phép màu, quân đội Mỹ ào ạt đến VN, mụ lên từ ngày đó, bây giờ thì quân đội Mỹ đã đi hầu hết, nhưng mụ vẫn giàu, vẫn kiếm ra bạc, những khách chơi đến nhà mụ đều là những ông tai to mặt lớn, những người có địa vị trong xã hội. Đám gái phục vụ tại nhà mụ toàn là những thứ tuyển lựa khách không thể chê vào đâu được.

Bữa ăn giữa mụ Tám Thành và Nhiên trở nên uể oải, mụ Tám Thành thấy rằng mình cần phải nói nhiều, mụ muốn thấy Nhiên phải cảm phục mụ sống chết với mụ, mụ còn khai thác được ở nàng nhiều trong tương lai:

— Thôi, chuyện đó bỏ qua, mà cũng chẳng muốn nhắc đến làm chi, bây giờ mình nói đến chuyện thực tế hơn, mà mở rộng công việc làm ăn con tính sao?

— Dạ, mà muốn làm ăn lớn con sẵn lòng.

— Còn với má con,

Nhiên cương quyết:

— Kệ bà, bà cũng quá lắm.

Mụ Tám Thành trở nên thân ái với nàng hơn:

— Con tính vậy là phải, con còn tương lai.

— Con chỉ sợ má con lại làm phiền má...

— Mà biết điều đó, nhưng má không ngăn đâu, những thứ có sẵn trên đầu mà má còn không sợ nữa là má con.



Cơ sở giáo dục lớn, tín nhiệm, giúp các bạn thành công

TRUNG HỌC Trường dạy bằng lối: Hướng dẫn chăm bài gửi đến tận nơi bạn cư ngụ; Rất thích hợp với các bạn quân nhân, công tư chức, vừa đi làm vừa đi học. Đầy đủ các lớp bậc **TRUNG HỌC**. Phương pháp hàm thụ có tính cách cá nhân cho từng người, bạn nên ghi tên học ngay để sớm hoàn tất chương trình.

Cắt hay chép lại rồi điền vào phiếu này, gửi về:

Trường TÂN HÀM THỤ

23 Nguyễn Văn Giai (gần Cầu Sắt—Đakao—Saigon)
Đ.T. 95.753

Thỉnh cầu Ban Giám Đốc Trường gửi ngay cho tôi (kín/không kín):

Họ, tên
Địa chỉ

Tập thể lệ, mẫu đơn đề tôi có thể ghi tên học lớp:

Mụ Tám Thành nhìn vào mặt Nhiên, mụ ngắm nghía nàng;

— Con càng ngày càng xinh đẹp ra, mà biết mà rồi đây con còn sung sướng cả một đời. Mà tương lai với con sẽ tìm cho con một người chồng thật đáng hoàng, có quyền chức trong xã hội.

Nhiên cúi mặt, trong những ngày nàng sống tại nhà Tám Thành, nàng biết đàn ông nhiều, nhưng nàng không để ý đến ai, những người đàn ông sang trọng, hào hoa phong nhã, nhưng họ không phải là người làm nàng thỏa mãn, họ tham lam và vội vã, họ ích kỷ. Những cô gái đồng nghiệp với Nhiên gần gũi ghép nàng với người này người kia, nhưng thật ra nàng chẳng để ý đến một ai, say mê ai, nhiều khi nàng lại thất vọng vì họ, những lúc đó nàng chỉ nghĩ đến gã ăn mày cụt giò, mà đêm nào đó nàng nằm với gã trong túp lều, từ ngày đó nàng không còn gặp lại gã nữa.

Mụ Tám Thành đập vào tay Nhiên, đưa nàng về thực tế:

— Con, có điều gì suy nghĩ vậy con.

Nhiên cười ngượng ngịu:

— Dạ, có gì đâu.

— Mà tưởng con có điều gì buồn nên phải nghĩ.

— Không, con không có điều gì buồn hết.

— Bây giờ mình bàn tiếp về chuyện làm ăn.

— Dạ, mà sắp đặt sao cũng được.

— Tuần tới hai má con mình ra ngoài đó coi nhà coi cửa, nếu được thì mình bắt tay vào liền.

— Còn những khó khăn.

Mụ Tám Thành mỉm cười:

— Con khỏi lo, mà đã thu xếp hết rồi, nhưng có điều là con cần phải hy sinh.

— Con hy sinh?

— Chớ sao nữa, nhưng là thứ hy sinh nhẹ nhàng không chừng còn có lợi cho con mai sau.

— Con không hiểu.

— Rồi con sẽ hiểu, mà tính hết rồi, mà cũng đã sắp đặt tất cả, mà kinh nghiệm nên bây giờ làm ăn có phương pháp làm, không thể thất bại được.

Nhiên cười.

— Cùng lắm thì má biểu con ngủ với một ông lớn nào chứ gì?

Mụ Tám Thành cười thành tiếng:

— Thi quanh đi quẩn lại cũng vậy cả, mình phải nam được chớp mình mới dễ làm ăn, thời buổi này mà.

— Dạ.

Mà có cả một kế hoạch làm ăn, con đừng lo, nếu con còn hợp tác với má lâu dài con sẽ thấy má không tầm thường.

(CÒN NỮA)



Câu chuyện của bé Oanh

(Tiếp theo trang 25)

lớn tuổi trong đoàn người lánh nạn làm râm râm, vài trời phật, cũng khiến cho bé Oanh sợ hãi... Nó muốn khóc nhưng khóc không được, chỉ thấy toàn thể châu thân run run, đôi chân trần rướm máu vì sau ba ngày lội rừng đói khát đã rách nát không còn lại được... Cho mãi đến khi chiều xuống, tiếng súng thưa dần rồi im bặt... Đoàn người mới bắt đầu tựa mình đi chuyển. Những xác người nằm ngổn ngang trên bãi chiến trường. Người mất đầu, kẻ mở mắt thao lao cái chết tức tưởi... Đầu đầu cũng chỉ toàn là máu với những đám tưa còn ngút khói... Oanh không còn sợ hãi, không còn biết ghê tởm máu me, con bé bây giờ chỉ như một cái xác không hồn, lặng lẽ theo đoàn người tiến bước... Thàng út trên tay không hiểu sao lại chẳng khóc là gì cả, nó đứng gần với mụ cười hòa nhiên trên môi.

Sau năm ngày lội lội, đoàn người đến được Chợ Thành, họ được mấy anh lính sư đoàn ở đây tiếp rước từ tế, sự sống trở về trên tay. Oanh cảm thấy an ủi phần nào ở vùng đất xa lạ này. Lăn lã đến những người quen hỏi han việc trên An Lộc, có người bảo cho Oanh biết hai đứa em trai ở nhà Cầu họ nó đã bị chết vì đạn lạc. Con cha mẹ Oanh tin tức ra sao thì chẳng ai hiểu cả... Không hiểu đó có phải là sự thật không nhưng cũng làm cho Oanh khóc hết nước mắt trẻ thơ.

Ở Chợ Thành một đêm, đoàn người được phi cơ di chuyển đến Lai Khê, rồi đáp xe đến Bình Dương vào trại tạm cư.

Lúc còn ở nhà, Oanh thường nghe cha mẹ nói rằng nó còn có một người di ruột bán hàng bông ở chợ Sài Gòn, nhưng Oanh không biết ở đâu. Có bé can đảm đã đi tìm người nhờ chỉ giùm để được về nhà di ruột nương tựa. Và khi tác giả viết bài này cũng đã định nhân nhủ ai là thân nhân có bé hãy đến với bé thì lại nhận được tin bé Oanh đã được người quen đó về để chờ ngày đoàn tụ mẹ cha.

Đây chỉ là một trong muôn ngàn thảm cảnh mà tuổi thơ Việt Nam thời chiến đã gặp phải. Mong rằng trời phật sẽ phò hộ cho cha mẹ của bé được bình yên trong lửa đạn, để bé có thể trở về cuộc sống bình thường bên mẹ cha, mong rằng chiến tranh rồi sẽ chấm dứt, để bé lại tiếp tục cắp sách đến trường, để tiếp tục nếp sống hạnh phúc của tuổi thơ và cũng mong rằng bé Oanh sẽ quên, quên hết những ngày khốn khổ chạy loạn, những ngày chiến tranh nhức nhối, chết chóc, để trái tim bé an lành và phẳng lặng với niềm tin vui trẻ thơ của những người đồng tuổi đang sống an lành trong thành phố.

LIÊU QUỐC

Lá thư

«thắc mắc»

(TIẾP THEO TRANG 10)

g — Construction and transportation activities of the firms is being carried out with the visible use, presumably unpaid for, of military assets and equipment.

These and other aspects of the operations of these firms could cause the most serious problems for both our governments when they become public knowledge, as they are certain to be. Since various representatives of the private sector have expressed to us their concern about the aggressive role of the MMASF—associated companies and their potential for shouldering competition aside through their access to military personnel, resources and influence, it only a matter of time before the American press will begin to write stories on the military involvement in commercial enterprise, and this will lead to a Congressional investigation and outcry.

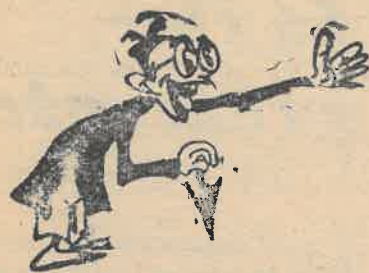
In view of the above concerns, which are shared by all elements of the US Mission, including MACV, I propose that discussions be held between representatives of your government and the US Mission in order to reach agreement concerning the present and future operations of the MMASF.

.....

I am hopeful that a discussion of the issues raised in this letter will help clarify the several problems that these military economic activities of the Ministry of National Defense present to you and to us lead to the development of a policy which will be of benefit to Vietnam and which can be supported by my Government.

With kind regards.

Sincerely,
Ellsworth Bunker
American Ambassador



cười đờ buồn

Tự tức

Nhà kinh tế học say mê với những lý thuyết kinh tế bỏ rơi cô vợ trẻ. Một hôm về nhà, nhà kinh tế bắt gặp cô vợ đang nằm trên giường cùng với một chàng trai lạ. Bèn hỏi :

— Cô làm cái chi vậy ??

Tỉnh bơ, cô vợ đáp :

— Em quên chưa nói cho anh biết .. bắt đầu từ hôm nay em thực hiện một kế hoạch ngũ niên... sinh lý tự tức.

Trường hợp đặc biệt

Một thiếu phụ trẻ, đẹp, lối phóng mạch bác sĩ sản khoa đề thăm thai. Sau khi chuẩn bệnh, bác sĩ nói :

— Thưa bà, đây là một trường hợp thật đặc biệt. Cái bào thai nằm theo một vị thế hết sức khác thường...

Thiếu phụ mỉm cười :

— Dạ thưa bác sĩ, điều đó chẳng có gì là lạ, vì chắc bác sĩ cũng biết, trong chiếc xe hơi N360... quá chật hẹp...

Chậm hiểu

Một bà sồn sồn, vẻ danh giá, bước vào tiệm ăn, gọi ly cà phê sữa. Người bồi bàn tới cho bà là một ly thật nóng hổi nhưng không hiểu lơ đãng thế nào anh chàng lại không đưa bà cái muỗng.

Người đàn bà bèn đồ giọng chua ngoa :

— Làm sao tôi có thể cho tay vào mà khuấy ly cà phê nóng thế này được ?!

Hai phút sau, người bồi bàn trở lại, đem theo một ly khác và cũng lại không có muỗng. Người bồi lễ phép nói :

— Dạ thưa bà, ly này nguội hơn.

Lép xẹp

Trông thấy ông chủ vội vã đi ra nhà ngoài để tiếp khách trong khi các quần chưa kịp cài, người đầy tớ gái nhắc khéo chủ :

— Thưa ông chủ, ông quên chưa cho xe vào ga-ra !

Ông chủ, vì đang hãnh diện với chiếc xe mới sắm được vài hôm nên lại tưởng rằng cô sen đã khoái và để ý tới chiếc xe của mình. Khi khách đã ra về, với một vẻ hết sức trịnh trọng, ông hỏi.

— Này cô sen, cô thấy chiếc xe của tôi có khá hay không ?

Người tớ gái lại tưởng ông chủ định đồ giọng làm cảm, bèn trả lời :

— Tuy nhiên, cũng có điều em có thể nói được là hai cái bánh sau của chiếc xe, nó... lép xẹp à !

giới thiệu sách

TÂM BÌNH THẾ GIỚI BÌNH !

HÃY TÌM ĐỌC :

VÔ MÔN QUAN

Gồm 48 Công án Thiền do Thiền sư Vô Môn (1183—1260) bình tụng.

Bản dịch của Trần Tuấn Mẫn có cả bản chữ Hán, phiên âm và lời chú giải, thêm 8 bức tranh thủy mặc hình ảnh của các thiền sư.



Tại số 53/18 đường Nguyễn Khắc Nhu
(Ngã tư Cô Bắc — Nguyễn Khắc Nhu)

Châm cứu toàn khoa

Sáng 9 giờ — 12 giờ

Chiều 3 giờ — 6 giờ

BỆNH CẤP CỨU TIẾP THƯỜNG TRỰC

Nhật Ngũ Tứ Âm

Do 4 nữ giáo sư phụ trách,
có lớp đặc biệt, tuần 10 giờ trong 3 tháng
cho các SV chuẩn bị du học tại Nhật

GIÁ BIỂU QUẢNG CÁO TRÊN TUẦN BÁO ĐỜI

Vì giá giấy báo tăng, kể từ 1-1-1972, tuần báo Đời phải tăng giá biểu đăng quảng cáo như sau :

— TRANG BÌA SAU : 20.000đ. mỗi kỳ

— TRANG TRONG : 15.000đ. —

— 1/2 TRANG TRONG : 8.000đ. —

Chúng tôi tin tưởng quý vị thân chủ thông cảm, và chúc quý vị thành công, thịnh vượng

— Chiến tranh bùng nổ lớn, số phận đất nước mình ra sao qua những quê dịch của các thầy nổi tiếng ?

— Vận mạng nhà cầm quyền liên quan vận mạng đất nước không ?

— Làm sao bảo vệ sanh mạng trong thời chiến ?

— Số lạ của những cô bị bề và của những tướng tá chết yểu.

— Địa lý của dinh Độc Lập và các Chùa Ấn Quang, V.N Quốc Tự, Xá Lợi, Vĩnh Nghiêm.

— Đạo Cao Đài, Hòa Hảo, Phật Giáo, Công Giáo, Subud, Baha'i trước thời cuộc.

NHỮNG VẤN ĐỀ HUYỀN BÍ LỚN TRONG :

KHOA HỌC HUYỀN BÍ

Tuần báo của những người tìm lanh, tránh dữ.

SỐ RA MẮT : ngày 7-5-1972. Xin đón mua ngay kẻo hết.

Giá 50 đồng

XI-RÔ

PROMET



trị các chứng : MẮT NGỦ HO SUYỄN

PHONG NGỬA . NỖI MỀ ĐAY

Tâm sự bạn đời

Từ đời Delta
Saigon 17-4-72

Kính bác

Thưa bác, cháu là độc giả tuần báo sống trong 4 hay 5 năm về trước, những năm gần đây với cuộc đời lính chiến, tuần báo cháu thích đọc nhất, ấy là Đời do bác chủ biên.

Nhưng thưa bác, vì là lính tiền đồn nên có nhiều tháng không đọc được Đời, cháu cảm thấy mình vắng một cái gì mà mình không thể thiếu được.

Hôm nay được về Saigon vì một vết thương khá nặng trong một trận tại ngọn đồi Delta nên cháu được tha hồ đọc Đời.

Kính gửi đến bác bài thơ cháu đã làm ngày nào trên ngọn đồi Delta.

TRẦN KIM VÂN

Vô xế và rác

Thưa ông,

Tôi đã đọc báo Đời số 126 nói về vấn đề «vô xế» và «Quái xế» Quý báo có đưa đề nghị lên chánh quyền : «Nếu có cần bán vài trăm

tên trộm xe, dân chúng cũng không phản đối».

Thưa ông, thật như vậy. Vì tôi thiết nghĩ những kẻ vô xế, quái xế không phải là những kẻ đói ăn, thiếu tiền để sống, mà là kẻ lười biếng lại thích chơi bời ăn nhậu.

Tôi thấy có rất nhiều trường hợp như gia đình công chức lương không đủ sống, nghèo quá, chạy ngược chạy xuôi, vay nợ lãi để mua được cái xe, ngày đi làm công sở, tối về chạy xe ôm để kiếm 2 bữa cơm rau cho bầy con dại, thế mà chúng nó giết để cướp xe, bán đất bán rế lấy tiền ăn nhậu phung phí thì thật cái tội của chúng còn hơn tội Cộng Sản giết người. Xử bán là phải. Ông ra đề nghị đó rất đáng được hoan nghênh hết mình.

Sau đây là vấn đề Mỹ quan của thành phố mong quý báo cũng nêu lên ý kiến ý chánh quyền. Tôi thấy chánh quyền đã tốn rất nhiều giấy mực và nước miếng để kêu gọi dân chúng giữ vệ sinh chung cho thành phố mà hoàn toàn vô hiệu.

Thưa ông, ngày còn Pháp thuộc Hễ ai xả rác ra đường là bị phạt, lẽ đương trước cửa nhà ai có rác là bị phạt, thành phố lúc đó sạch sẽ biết bao, mà chánh phủ lại thu thêm được 1 số tiền phạt đang kể.

Tại sao bây giờ chánh phủ lại không làm như thế, cứ kêu gọi suông rồi làm những biểu ngữ căng dọc đường làm gì cho tốn công vô ích như thế.

Kính thư

MỘT NGƯỜI DÂN SAIGON

TRẢ LỜI :

THƯA ÔNG, tòa soạn Đời đang sửa soạn một chủ đề về Saigon Do Dân nói về Rác, khói xe, phóng uế ăn mày, và... ông Do Trưởng SG,

In chưa đẹp

Thưa Ông :

Cũng xin có đôi ý kiến : Đời mấy số gần đây kỹ thuật ấn loát xem chừng có vẻ chưa đầy đủ lắm trong việc trông nom vậy. Dĩ nhiên là nó vẫn đáng yêu nhưng nếu mấy trang ộp-sét rô-ta-ti được chăm sóc kỹ càng hơn một chút nữa thì vượt quá kỹ thuật ấn loát của báo chí của VN nhiều lắm rồi đấy. Và nữa, sao không làm một số về các quan thái thú tân thời được nhỉ ? Liệu chừng mình có thể khơi mào vụ Việt Nam Hóa cái nền hành chánh của nhà nước Giao Chỉ được chăng ?

Báo chí bây giờ thì là cả một sự buồn lòng cho dân trong lòng ngoài họ, nhưng với tờ Đời, quý vị đã có đủ can đảm và chuyên nghiệp để tờ báo sống vững và sống đẹp là cả một điều hạnh diện vô cùng.

Phú Quân

TRẢ LỜI : Cảm ơn nhận xét của bạn, bạn Anh Điền luôn luôn cố gắng để phần kỹ thuật được hài lòng hơn.

Đề tài của bạn rất hay, sẽ thực hiện

LỄ NGHĨA LIÊM SĨ



耻廉義禮





Muốn tươi và
trẻ đẹp mãi như
mùa Xuân

NÊN UỐNG

ACTIVIT